

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
VĨNH NGUYÊN TỰ

# ĐẠO NGUYÊN CHÁNH NGHĨA

## 道原正義

San định và chú thích: LÊ ANH MINH

Nhà xuất bản TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN  
San Martin, CA • 06/2010



Bìa Đạo Nguyên Chánh Nghĩa bản in lần đầu.

**MỤC LỤC**

Đôi lời của kẻ hậu học .....	4
Lời Tiểu dẫn .....	5
Phàm tựa .....	8
Thánh tựa .....	10

**THIÊN THỨ NHẤT****"Cơ Thể Quy Nguyên"**

Chương thứ I - Hiện Tình Của Đạo .....	14
Chương thứ II - Chân Lý, Huyền Diệu .....	19
Chương thứ III - Luật Lệ .....	23
Chương thứ IV - Minh Chân Đạo .....	26
Chương thứ V - An Nhơn Quần Xã Hội .....	35
Chân dung & tiểu sử Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn .	46
Chân dung & tiểu sử Đức Thiết Quang Chơn Nhơn .....	50

**THIÊN THỨ NHÌ****"Thiên Cơ Ván Đáp"**

Chương thứ VI - Suru Tầm Đạo Học .....	52
Chương thứ VII - Song Tu Tánh Mạng .....	56
Chương thứ VIII - Siêu Phàm Nhập Thánh .....	75

**THIÊN THỨ BA****"Tĩnh Mộng"**

Chương thứ IX - Giáo Nhơn Hành Đạo .....	81
Chương thứ X - Nữ Giới Thật Học .....	94
Kết liễu của quyển kinh Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa .....	104

**Đôi lời của kẻ hậu học**

Quyển **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** 道原正義 do Vĩnh Nguyên Tự (Nguyệt Long Đàn) in lần đầu năm Kỷ Mão (1939), khổ sách khoảng 13x19cm, dày 98 trang không kể bìa. Có chân dung Ngài Thái Lão Sư Lê Đạo Long 太老師黎道隆 tức Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn 如意道禪真人 (tr. 36), và chân dung Ngài Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Minh 玉掌法陳道明 tức Đức Thiết Quang Chơn Nhơn 鐵光真人 (tr. 38).

Mặc dù bản in 1939 đã có một trang *Cải Chánh* để sửa mười lăm lỗi (tr. 94) nhưng thật ra vẫn còn để lại rất nhiều lỗi chánh tả. Lần tái bản này, chúng tôi đã cân nhắc nghĩa lý câu kinh mà sửa lỗi, khi cần thiết thì chấm câu lại cho rõ nghĩa. Các từ Hán Việt cũng được chua thêm chữ Hán nếu cần thiết. Trong khả năng cho phép, chúng tôi cũng mạo muội chú thích các từ ngữ để được dễ hiểu.

Cuối quyển kinh có bốn trang in *Phương Danh Kim Án* (tr. 95-98) gồm họ tên, chức nghiệp, nơi ở, và số tiền công quả do chín mươi lăm (95) vị thiện tâm đóng góp để ấn tống kinh này. Tổng cộng là 194,20\$ (một trăm chín mươi bốn đồng hai mươi xu). [Trong ấn bản 2010 này, chúng tôi đã lược bớt.]

Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa là đơn kinh 丹經, diệu lý ẩn vi; chúng tôi hậu học, hiểu biết ít ỏi, chỉ dám liềm nói điều đôi chút nông cạn, thâm tâm hằng mặc niệm nguyện cầu Ôn Trên từ bi đại xá. Đồng thời chúng tôi cũng thành tâm xin các bậc cao minh lượng thứ, hoan hỷ chỉ giáo những điều sơ thất, mạo ngộ.

Kính bút,

Mạnh xuân Mậu Tý (10-02-2008)

Hậu học

*Nguyễn Lương* **LÊ ANH MINH**

Đạo hữu Vĩnh Nguyên Tự

## ĐẠO NGUYỄN CHÁNH NGHĨA

### Lời Tiểu Dẫn

Quyển kinh **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** ra đời thật là huyền diệu vô cùng, tương cũng nên kể ra đây hiến cho chư quý độc giả cùng biết.

Tôi vẫn là một chức sắc thuở ban sơ, tâm lòng tôi, cặp mắt tôi, cũng hằng hằng xem soi trâm ngâm quán tưởng từ mấy trăm quyển kinh trong Đạo đã được Ôn Trên ban bố, nên tôi chỉ biết đem một cái thật sự bày trên mặt giấy để quý độc giả được rõ.

Tôi được thấy nhiều quyển kinh quý báu ra đời. Thầy ta và các Đấng Thiêng liêng đều dạy tìm non cao tịch mịch rừng thẳm u nhàn, trước tác ra rạch ròi để cho người dễ nghe mau hiểu. Nay quyển kinh **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** ban hành một cách bất ngờ tại Vĩnh Nguyên Tự là một ngôi chùa giữa cánh đồng, xung quanh biết bao nhiêu điều thế sự. Tuy vậy, cảnh ấy, đường lối ấy rất quen thuộc của các vị sơ khai tiên bối. Tôi xin nhắc sơ lại, năm Bính Dần Chí Tôn mở Đạo, dạy mấy anh em tôi thuở trước là LÊ VĂN TRUNG, CAO QUỲNH CƯ, PHẠM CÔNG TẮC và NGUYỄN NGỌC TUƠNG, đến nơi Vĩnh Nguyên Tự mà thọ Đạo để truyền bá cho nhơn sanh, lần lần mới mở tràng đạo<sup>1</sup> ra; đến khi gặp lúc khảo duyệt, chư đạo hữu kẻ nam người bắc, rồi cái cảnh sơ khai giáo hóa xa xuôi ở chốn điền viên quanh quẽ lại tùy theo thời gian mà lấp mất.

Nay thỉnh linh một số bản dân tâm đạo nơi Gò Công vì tác lòng ham mộ sự màu nhiệm của Đạo, nên đồng đến chỗ sơ khai mà cầu Thần Tiên ra kinh giáo hóa.

<sup>1</sup> *Tràng đạo* = trường đạo.

Đêm mồng 1 tháng 10 năm Mậu Dần Đại Đạo thứ 13 bắt đầu ra kinh cho đến mồng 8 tháng chạp Mậu Dần thì vừa xong. Trong khoảng thời gian ra kinh ấy, chủ đàn là đạo tử Hương Khá, đồng tử Bạch Tuyết, Loan Sương, độc giả Thiện Tri Tử, điền ký Văn Ban, mấy em đều tận lực, dầu cơ khảo duyệt xảy ra thế nào, cũng rán hết sức làm tròn bổn phận. Đêm mồng 9 tháng chạp Mậu Dần, Đức Lý Giáo Tông phê sắc, dạy Bạch Tuyết cùng Bạch Thủy đệ kinh lên Cẩm Sơn cho Ngài kiểm duyệt, qua đến ngày 14 lại về nơi Bát Bửu Điện Trắng Bàng để sao lại nguyên bản, đến ngày 17 lại dạy về Minh Kiến Đàn và dạy ban hành sự sở tại nơi ấy, đồng đệ quyển kinh về Vĩnh Nguyên...

Còn nơi nhà các đạo hữu rất ngần ngại, không biết mấy trẻ em đường xa muôn dặm, có hề gì không nên lập đàn để hỏi, thì Ôn Trên lại dạy «Hãy chờ lệnh» để ngày 18 các đạo hữu tiếp đăng một cái Thánh lệnh tại Cần Thơ gửi đến dạy lập đàn Ngộ thời, thì Đức Như Ý giáng dạy cách sắp đặt tiếp quyển kinh trong giờ Thân ngày 18; trong khi đưa và rước, thì có đạo hữu Lục cùng Huỳnh Văn Hay đều thấy sự huyền diệu hết sức cảm phục; nhưng quyển kinh đó chưa có Thánh tựa. Đến ngày mồng 6 tháng giêng, Đức Lý dạy đạo tử Hương Khá và nữ giáo hữu Hương Đề với hai vị thanh niên là Bạch Anh Ngọc và Bạch Lương Ngọc sắm sửa lễ vật cùng cờ lệnh, đến Thánh Tịnh Bạch Long Cung Hoàng tại Giồng Luông hầu lệnh

Khi đến chẳng có chi, chi là ngày hội đến 7 giờ tối ngày mồng 7, thì thánh lệnh ngoài Trung Thành Thánh Thất (Tourane) gửi đến cho THƯỢNG HOÀI THANH dạy lập đàn, mới hay rằng Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn<sup>2</sup>, phụng sắc Chí Tôn mà ra Thánh Tựa nơi Trung Kỳ, nay đệ

<sup>2</sup> *Thoàn* = Thiên.

về thành lập. Thánh Tựa đến thì các vị đạo hữu rước đi, thật là: *Mãn mục nhơn sanh giai tri huyền diệu.*<sup>3</sup>

Sau khi quyển kinh rồi, bài kết liễu từ đâu chưa đến, Ôn Trên lại đình cuộc xuất bản mà mở cơ qui nhứt Đại Đồng, dạy một tháng hai kỳ hội nhóm. Đến kỳ nhóm thứ nhứt là 17 tháng giêng Đại Đạo 14, lĩnh dạy đòi tôi và Liên Hòa Tổng Hội là đạo hữu QUẾ, ĐUỐC, THẢO đến để làm lễ khai mạc quyển kinh, trong 12 giờ đêm. Dạy chúng tôi cùng anh NGỌC LỊCH, dâng đàn chứng sự, đạo hữu QUẾ và THẢO, đứng lên tuyên bố tán tụng và đọc suốt hết quyển kinh, dưới hàng trăm thính giả đều chăm chú đến lời ngâm nga của hai ông và ý nghĩa thâm uyên từ trên Pháp Đài đưa xuống.

Thiệt huyền diệu thay cho thiên cơ sắp đặt!

Sau khi bế mạc quyển kinh rồi, Đức Như Ý lại dạy Đạo hữu QUẾ làm cái phàm tựa và Liên Hòa Tổng Hội đồng họp lại mà tuyên bố Đại Đồng qui nhứt cùng mấy anh em tôi.

Nay đã xuất bản quyển kinh trước khi bài kết liễu về.

Tôi vì phụng lệnh thấy một cơ quan mầu nhiệm từ xưa nay trong đạo chưa từng có, nên xin tiểu dẫn ra đây hiến chư quý đạo hữu lưỡng phái đặng tỏ, tưởng không phải là vô bổ ích vậy.

NAY LỜI TỰA

### THÁI THƠ THANH

*Đầu Sư Tiên Giang Toà Thánh Tổ Đình Tây ninh*

*Kiểm Chủ trưởng hội thánh Cửu Trùng Đài.*

*Kiểm Chủ trưởng hội thánh ngoại giao Tàn Quốc.*

ĐỀ BÚT

<sup>3</sup> Mọi người đều tận mắt thấy rõ sự huyền diệu.

## PHẠM TỰA

Một lý thuyết muốn đặng phổ thông giữa dân gian tất phải cần đến sách vở làm cơ quan truyền bá. Một tôn giáo cũng thế. Ngoài các cách tuyên truyền bằng hình thức, âm thanh, thì triết lý của tôn giáo cần phải đi ngay vào cõi lòng người, rung động tâm hồn người bằng những lời lẽ thiết tha, những câu văn tuyệt diệu, truyền thần. Triết lý của tôn giáo đặng xán lạn rực rỡ, cảm động là nhờ vậy.

Các kinh, các sách mà gồm được những đặc tánh vừa nói thì hẳn là vật báu trân<sup>4</sup> của tôn giáo đó. Nó lại có cái hay này là: Bất cứ ở vào thời đại nào chúng sanh xem đây thì lãnh hội được ngay cái trình độ thanh cao cùng u tạp của tôn giáo.

Bởi thế cho rằng: Kinh sách là mảnh gương để phản chiếu tinh thần của một tôn giáo thật không quá đáng.

Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời trót mười mấy thu: những kinh điển do thần cơ diệu bút mà tiếp ra để giác mê cho đời không phải là ít. Số tuy nhiều nhưng kinh sách ấy người xem không biết chán là vì mỗi mỗi đều có màu sắc hương vị riêng và rất hợp với trình độ hiện thời.

Mới đây, giữa các đoá ngọc đang muôn hồng nghìn tía khoe tươi lại nảy ra một đoá rất mới mẻ, màu sắc rất là tinh anh huy diệu, giá trị thật là vô ngần: Ấy là quyển kinh **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** vậy.

Ngoài các tư cách vừa kể, thì quyển Bửu kinh này có cái đặc sắc là: Tổng hợp tư tưởng của nhiều đàn tiên.

Tuy rằng đã được khai quang điểm nhãn và chào đời tại chùa «Vĩnh Nguyên» (Cần Giuộc - Chợ lớn) sau khi một cuộc lễ rất long trọng trong đêm ... Kỷ mảo, quyển kinh

<sup>4</sup> *Vật báu trân* = vật trân bảo = bảo vật = vật quý báu.

này trước hết tiếp ra nơi Núi Cẩm, kể lại có lệnh chuyên đạt về thánh tịnh Bạch Long Cung Hoàng (Giông Luông - Bên Tre). Rồi từ nơi này quyền kinh ấy lại phải chuyên về Vĩnh Nguyên Tự để công bố cho nhơn sanh. Bài Thánh Tựa thì do Trung Thành Thánh Thất tiếp được và đệ vào. Phần chót quyền thì do nơi khác tiếp nhận rồi đưa đến.

Sự tích hẳn là ly kỳ. Nhưng đó chẳng phải là một điều kiện đảm bảo cho giá trị của quyền kinh. Kinh có giá trị cùng không là cốt ở lý thuyết và câu văn mà thôi.

Đại để trong quyền kinh **Đạo Nguyên Chánh Nghĩa** triết lý chia ra làm hai phần, sắp làm mười chương. Mấy chương đầu thì luận về «Hình Nhi Thượng» thuộc phần Thiên Đạo và cơ siêu phàm nhập thánh. Mấy chương sau thì luận về «Hình Nhi Hạ» thuộc phần nhơn đạo thực tế. Về phần này có lắm khoản nhắc nhở một cách thống thiết cái nhiệm vụ của bậc tu mi tuần kiệt và cái trọng trách của các bậc liễu yếu anh thư.

Từ đầu suốt cuối quyền thì Trời, Phật, Thánh, Thần đều than thở cho cơ Đạo hiện thời và khuyên chúng sanh khá mau «hiệp một» để thuận lẽ trời và mưu cuộc sống chung, lấy «Đạo Đức» làm nền, lấy thuyết «Đại Đồng» làm chủ nghĩa.

Hỡi trang thiện sĩ! Hỡi bậc đạo tâm! Nay đã đạt lý cao thâm há nữ đành «toạ quan thành bại ư»? <sup>5</sup>

NAY KÍNH TỰA

**TRẦN VĂN QUÊ**

Đạo hữu Thánh Tịnh Ngọc Tuyền  
(Long Thành - Biên Hòa)

<sup>5</sup> Há = lẽ nào, sao lại. Toạ quan thành bại 坐觀成敗 = ngồi xem sự thành công hay thất bại. Các bậc đạt đạo lẽ nào đành lòng ngồi xem cục diện thành bại.

TRUNG KỲ  
**TRUNG THÀNH THÁNH THẤT**  
Mồng 4 Tháng Giêng An Nam, Năm Đại Đạo Thứ XIV  
**ĐẠO NGUYÊN CHÁNH NGHĨA**  
**THÁNH TỰA**

**Như Ý Đạo Thiên Chơn Nhơn**, Ta mừng chư hiền lưỡng phái, đàn nay Ta vâng sắc chỉ Chí Tôn giáng để ra Thánh Tựa quyền **Đạo Nguyên Chánh Nghĩa**.

Quay đầu nhìn lại một khoảng thời gian kéo dài đến năm Đại Đạo thứ mười bốn, bao nhiêu kinh điển văn từ lưu hành khắp Nam Trung Bắc, mà cái trình độ tấn hoá và công trạng của chư hiền mãi xây vòng trong cơ thành bại, rốt cuộc lại cũng không hiểu mục đích và chánh sách của Đại Đạo ra sao?

Trong thời kỳ này chư hiền không phải vì nổi đời khát khe đen bạc hay thất hy vọng buổi tương lai mà phải mang mền<sup>6</sup> lấy vai tuồng «Yếm Thế Tiêu Cực» để lần theo Chơn Đạo hiện tượng ngày nay; chư hiền vì chí nhiệt thành, tâm hành đạo, óc tấn hoá và cơ siêu việt Tánh Mạng, cứu rỗi linh hồn mà phải hô hào cổ động nhau để ra thọ thiên mạng hầu giống ruồi<sup>7</sup> trên con đường Thiên lý ôm ấp một vấn đề «Nhập Thế Tích Cực» mà tạo nền tảng đại đồng giáo lý cho thời kỳ này, Đạo phải chia rẽ là bởi thấy, nghe, hiểu, biết, tế, chấp<sup>8</sup> của chư hiền hay định làm những điều dạy dỗ các đấng Thiêng Liêng, nên phải lắm lúc vùi thân trong trường khảo thí, lần lựa năm qua, tháng qua, ngày qua, biết bao nhiêu năm tháng ngày mà cơ qui

<sup>6</sup> Mang mền = mang mẽ, gánh lấy, mang vào.

<sup>7</sup> Rong ruồi.

<sup>8</sup> Tế 蔽 = che lấp; chấp 執 = chấp nê, cố chấp.

nguyên chưa chi mồi kết cuộc, nếu không đem tiếng chuông linh để gào kêu chư hiền trong khoảng trời đông này thì có mấy may hi vọng gì truyền sang Vạn quốc mà phổ độ toàn cả sanh linh, Đức Chí Tôn cùng các đấng Tiên Phật vì đức háo sanh mà cho ban hành quyển «**Đạo Nguyên Chánh Nghĩa**» để chư hiền xem đó mà kết dây đoàn thể, noi đó mà thật hành chánh sách, dụng đó mà tầm đến cơ siêu việt Tánh Mạng cho thoát kiếp luân hồi, công quả đó, ngôi Phật Tiên kia, là ngày thanh nhàn kết cuộc của chư hiền.

### TRƯỜNG THIÊN

Đời càng bừa càng say vật chất,  
Đạo càng ngày càng thất chơn truyền,  
Đời suy người phải đảo điên,  
Đạo suy đời phải chinh nghiêng điêu tàn.  
Lịnh Thượng Đế Nam bang chuyên đạo,  
Tả Cao Đài khai giáo đông phương,<sup>9</sup>  
Qui nguyên vạn loại chung đường,  
Long Hoa tam hội mở trường thi công.  
Dắt nhơn sanh từ trong quốc độ,<sup>10</sup>  
Đem vạn linh đến chỗ Đại Đồng,  
Không nam bắc, chẳng tây đông,  
Không phân dòng giống, giống dòng riêng chi!  
Cơ mầu nhiệm ai tri, ai hiểu?  
Cuộc rẽ chia người biểu người hư,  
Trải qua mười mấy năm dư,  
Hỏi Tiên, Trung, Hậu bao chừ qui nguyên?  
Đem chánh sách tuyên truyền vạn quốc,  
Lập cơ quan bồi đắp Tam kỳ,  
Qui Tam giáo phục ngũ chi,

<sup>9</sup> Mượn danh xưng Cao Đài để mở đạo, giáo hoá Đông phương.

<sup>10</sup> Quốc độ 國土 = quốc thổ, ám chỉ nước Việt Nam.

Chấn hưng quốc đạo duy trì nhân luân.  
Cơ xáo lộn cứ phân mãi mãi,  
Cuộc hoà bình tính phải sao sao?  
Lắm phen từng đã kêu gào,  
Ban kinh lập hội ai nào hiểu đâu?  
Nguồn chơn lý rộng sâu thăm thăm,  
Khỏi tư tâm người ăm trì trì,  
Tri chi mà ai vi chi?<sup>11</sup>  
«**Đạo Nguyên Chánh Nghĩa**» kịp kỳ phát minh.  
Lập ba khoản chí tinh chí yếu,  
Sắp mười chương dễ hiểu dễ thông.  
Truyền rao Nam, Bắc, Tây, Đông,  
Ai tâm vì đạo mà không truy tầm?  
Chỉ vạch nẻo tu tâm luyện tánh,  
Sắp bày cơ nhập thánh siêu phàm,  
Ví dù nữ, ví dù nam,  
Hễ làm thì đặng không làm thì không.  
Cơ siêu thoát bởi trong hòa hiệp,  
Ngôi Phật Tiên ở kiếp phàm phu,  
Đạo sửa đời người lo tu,  
Đời yên người thiện muôn thu an bình.  
Non sông ngắm lịch xinh sắc nước,  
Cỏ cây đông đón rước Tổ vương,<sup>12</sup>  
Năm châu bốn biển mười phương,  
Ngậm cơm vỗ bụng an khương thái bình,

### THI

Thái bình vạn tượng sắc thiên nhiên,  
Cầm tú giang san đạo đức truyền,  
Lộ bát thập di an Thuấn nhựt.  
Gia vô bế hộ hưởng Nghiêu thiên.

<sup>11</sup> Biết nó mà ai làm nó?

<sup>12</sup> Tổ vương 素王 = vua không ngai, ám chỉ Khổng Tử.

Đại đồng nhơn loại Tam kỳ lập,  
 Hoà hảo ngũ châu vạn quốc liên.  
 Bất tại Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ,  
 Tại nhơn nhơn ngô thử Thần Tiên.<sup>13</sup>

太平萬象色天然  
 錦繡江山道德傳  
 路不拾遺安舜日  
 家無閉戶享堯天  
 大同人類三期立  
 和好五洲萬國聯  
 不在澳非歐亞美  
 在人人遇此神仙

<sup>13</sup> *Thái bình vạn tượng sắc thiên nhiên* 太平萬象色天然 = Thời thái bình, muôn vật có màu sắc tự nhiên. – *Cẩm tú giang san đạo đức truyền* 錦繡江山道德傳 = Đạo đức truyền đến đất nước gấm vóc này. – *Lộ bất thập di an Thuần nhật* 路不拾遺安舜日 = Dân chúng yên ổn như thời vua Thuần: của rơi trên đường không ai nhặt. – *Gia vô bế hộ hưởng Nghiêu thiên* 家無閉戶享堯天 = và hưởng bầu không khí như thời vua Nghiêu: nhà không cần đóng cửa nẻo. – *Đại đồng nhơn loại Tam kỳ lập* 大同人類三期立 = Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lập nên cuộc đại đồng cho nhân loại. – *Hoà hảo ngũ châu vạn quốc liên* 和好五洲萬國聯 = Năm châu hoà hợp và vạn nước liên kết nhau. – *Bất tại Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ* 不在澳非歐亞美 = Không ở năm châu: Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ. – *Tại nhơn nhơn ngô thử Thần Tiên* 在人人遇此神仙 = mà do ở mọi người gặp được thần tiên này.

## ĐẠO NGUYỄN CHÁNH NGHĨA

THIÊN THỨ NHỨT

### «CƠ THỂ QUI NGUYÊN»

*Chương thứ nhứt.* - **Hiện Tình Của Đạo**

THI

**Bạch** tự nào ai biết lý chơn,<sup>14</sup>  
**Hạt**(c) châu còn ẩn chốn cao sơn,<sup>15</sup>  
**Đồng** thanh phải gắng lần theo đạo,  
**Tử** đệ mai sau đắc vị thần.<sup>16</sup>

Ta chào chư hiền lương phái. Khả tịnh tâm nghiêm đàn,  
 hầu nghinh giá Chí Tôn, Ta xuất cơ.

Tiếp điền:

**Ngọc Hoàng Thượng Đế** kim viết **Cao Đài giáo đạo**  
**Nam phương.**

Thầy các con!

THI

Mãn địa tăng tri kỷ thể tôn,  
 Tập thời man thế dụng tà ngôn,  
 Thả an tư phận tam đương diện,  
 Hà cố nhân sanh nhứt mộng hồn,  
 Bất tận thiên kim chiêu nhứt lãng,  
 Dã vô nhứt đắc hương hoàng hôn,

<sup>14</sup> Chữ trắng nào ai biết được chân lý trong đó. Ý nói kinh không chữ của thiên tông.

<sup>15</sup> Viết là HẠC đi với chữ *Bạch* ở câu trên (chim hạc trắng), viết là HAT đi với chữ *châu* kế sau (viên ngọc châu).

<sup>16</sup> *Tử đệ* 子弟 = đệ tử, con em.

Nhân sanh cầu mặc tâm tu thiện,  
Vạn kiếp nan ly «thanh trủng» tồn.<sup>17</sup>

滿地曾知幾世尊  
習時瞞世用邪言  
且安私分三當面  
何故人生一夢魂  
不盡千金招日朗  
也無一得向黃昏  
人生苟莫尋修善  
萬劫難離青塚存

Ó các con! Một góc đất nhỏ nhen trên quả địa cầu 68 này, mà đặng tự do tôn sùng tín ngưỡng một tôn giáo đã bao gồm các giáo lý từ xưa đến nay, mà đặng hoằng hóa một cách mau chóng, lại đủ năng lực huyền vi phổ cập vạn linh sanh chúng, giữa thời kỳ mạt kiếp này.

Cách mười lăm năm về trước, các con còn đương xu hướng theo ảnh hưởng văn minh của con Âu Mỹ truyền đến, để chuyên luyện sự khôn khéo của lý tính các con cho

<sup>17</sup> *Mãn địa tàng tri kỷ thế tôn* 滿地曾知幾世尊 = Khắp cõi địa cầu từng biết mấy đáng thế tôn. – *Tập thời man thế dụng tà ngôn* 習時瞞世用邪言 = Quen dùng lời gian tà để lừa dối thế gian. – *Thả an tư phận tam đương diện* 且安私分三當面 = Lại còn yên phận mình đối với ba mặt. – *Hà cố nhân sanh nhứt mộng hồn* 何故人生一夢魂 = Tại sao người đời lại hồn chìm trong giấc mộng? – *Bất tận thiên kim chiêu nhật朗* 不盡千金招日朗 = Không thể dùng hết ngàn vàng để vời lấy ánh sáng ban ngày. – *Dã vô nhứt đắc hướng hoàng hôn* 也無一得向黃昏 = Cũng không liền một lúc mà đạt tới hoàng hôn. – *Nhân sanh cầu mặc tâm tu thiện* 人生苟莫尋修善 = Người đời nếu chẳng ai tìm tu điều thiện. – *Vạn kiếp nan ly «thanh trủng» tồn* 萬劫難離青塚存 = Muôn kiếp chẳng lìa nấm mộ xanh.

phát minh, hầu chen đua trên đường quyền lợi. Hay nữa các con tìm tòi những thuật học tinh thần, hầu đào luyện cho thể tráng thân cường, tập sự tấn hóa để học đòi lập nền tự trị.

Song le, những lý tính hành vi toàn là căn bản ở nơi người san sẻ, chưa phải các con tự tạo. Nếu đem mục đích đối với thời kỳ thiên cơ chuyển động này chẳng khác chi «Cánh chim đã mỏi dẫm trời còn xa». Quanh quẩn ngày qua tháng lại, đông mãi xuân sang, cái trình độ quá xa xăm kia vẫn tuyệt mù, để lại cho các con một khối óc thần thờ chán nản. Rồi trái lại các con bị sự văn minh lôi cuốn các con vào cõi dục tâm mà bấy lâu nay các con đã từng thích nhiệm: Nào quyền tước, ăn ngon mặc đẹp, vợ tốt hầu xinh. Thôn mỏn sương gieo mái tóc, rớt cuộc phải bó tay trước mặt tử thần để chịu kiếp luân hồi quả báo.

Ồi! Những công nghiệp bạo cường các con đã mờ ám trong thời gian chìm đắm đã qua, hỏi vậy các con có đáng cho đời tán tụng hay chẳng hay là chỉ lưu tồn tấm gương vinh huê bất túc cho đàng hậu tấn? Một cây giữa cánh đồng sắp khô, mà các con không cầu lấy sức Trời, để qua đông tìm một gáo nước qua tây tìm một gáo nước, sao khá đặng hồi sanh? Phương chi các con đã thờ tôn giáo mà chẳng thực hành, rất tiếc!

Cách mười năm về sau đây, các con lại đặng hấp thu một giáo lý rất tinh hoa, biến đổi lý tính nhục huyết bạo cường các con trở nên hòa bình liên ái, và đem lại một cuộc đời tự do hành động, để các con tìm sự thanh nhàn thơ thới của linh hồn đã từ bấy lâu mệt nhọc lăn lộn theo bánh xe luân hồi lại qua dòng khổ hải.

Thầy cũng hằng phân với các con rằng: «**Đạo khai ma khởi, Đạo phát ma sanh, Đạo cao ma khảo**» không làm vậy. Bao nhiêu con cái của Thầy chọn lựa để làm đầu dẫn



dắt mấy em sau này, đều trải qua trên đường khảo duyệt. Đưa yếu thì nổi lên hạ xuống, đưa mạnh lại tìm phương xa lánh, rồi bao nhiêu trí óc phàm phu biện bác bày vẽ quá luật hành vi, mà phải mang điều sai thối. Vì vậy mà nên cơ chia rẽ đến ngày nay!

Ồi! Thầy luận đến sự hiện tình của Đạo trong buổi này, mà phải ngậm ngùi đau đớn, vì các con thiên vị tâm lòng tư kỷ, xa sự chơn lý công bình, nên để cho lũ tà thần mong uồn ba tác lười dụng thuật pháp mà đưa các con lên trên đường làm lạc. Thầy ban bố thiên kinh vạn quyển, mà các con nhút tịt không tâm,<sup>18</sup> mắng đem trí óc nạp cho những phường đục lợi cầu danh sai khiến, cũng chẳng khá trách đưa khôn làm nuôi đứa đại.<sup>19</sup>

Thầy hằng nghe các con thuyết sự hòa bình, tuyên truyền giáo lý, mà mãi trông mong không thấy lối thực hành của các con. Nhưng chỉ thấy đám em côi cút của các con, đang kêu gào sự đạo học, mà các con đang vắng vắng chôn ngàn xa. Thầy vì thấy sự hiện tình của Đạo đang thất sự tấn hóa. Ngoại dung<sup>20</sup> chưa trọn, mong cầu chơn truyền có ích chi?Ồi! Các con đã lắm khổ tâm vì sự làm lạc đạo! Thầy không nỡ ngồi yên để xem các con sa ngã. Thầy vì các Tiên Phật công đồng cầu Thầy để ban hành phê chuẩn quyển **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** mà làm vỡ lòng<sup>21</sup> cho các con tìm đàng học tập.

<sup>18</sup> Nhút tịt không tâm = một chữ không tìm học.

<sup>19</sup> Đưa khôn làm nuôi đứa đại = người khôn phục vụ (nuôi nấng) kẻ đại.

<sup>20</sup> Ngoại dung 外容 = dáng vẻ bên ngoài.

<sup>21</sup> Vỡ lòng = khai tâm, nhập môn.

## THI

**Đạo học tâm hê thị tối cao.**  
**Nguyên thâm khai hoán tận hoàn cầu.**  
**Chánh tâm tâm đạo tăng tu kỷ.**  
**Nghĩa lý giai do nhưt điểm đầu.<sup>22</sup>**

道學尋兮是最高  
 源深開換盡環球  
 正心尋道曾修己  
 義理皆由一點頭

## PHÊ KINH

Giáng bút hạ chiếu phê nhưt quyển.  
 Phó nhân sanh tu luyện sơ tâm.  
 Hoá hoẵng bí pháp cao thâm.  
 Chân truyền «nhưt quán» phương châm siêu phàm.<sup>23</sup>

Thầy ban ơn các con.

Thăng.

<sup>22</sup> Đạo học tâm hê thị tối cao 道學尋兮是最高 = Tìm học Đạo là điều tối cao. – Nguyên thâm khai hoán tận hoàn cầu 源深開換盡環球 = Nguồn Đạo sâu mở ra làm thay đổi khắp địa cầu. – Chánh tâm tâm đạo tăng tu kỷ 正心尋道曾修己 = Lòng chân chính tìm Đạo từng tu luyện bản thân. – Nghĩa lý giai do nhưt điểm đầu 義理皆由一點頭 = Nghĩa lý cao sâu đều do một điểm (đó là Tâm).

<sup>23</sup> Chân truyền chỉ có một lý mà xuyên suốt tất cả. Câu này lấy ý trong Luận Ngữ (Lý Nhân, câu 15, lời Khổng Tử nói với Tăng Sâm): Ngô đạo nhất dĩ quán chi 吾道一以貫之 (Đạo ta lấy Một mà xuyên suốt tất cả).

## Chương thứ II.- Chân Lý, Huyền Diệu

**Huyền Đô Đại Pháp Sư.** Ta chào chư hiền lương ban.  
Hãy tu chỉnh trung đàn, tiếp giá Đạo Tổ, Ta xuất cơ.

Tiếp diễn:

THI

**Thái** cổ phương tri đạo phát minh,  
**Thượng** mưu mạc dụng sự tương tranh,  
**Đạo** tâm hà thủ tâm tư kỷ?  
**Tổ** pháp hoàng khai độ chúng sanh.<sup>24</sup>

太古方知道發明  
上謀莫用事相爭  
道心何守心私己  
祖法宏開度眾生

Lão mừng các môn sanh!

Ồ các môn sanh! Đại Đạo phát triển giữa thời kỳ cạnh tranh tẩn hoá này, nhân loại mông<sup>25</sup> xâu xé giựt giành nhau vì miếng đỉnh chung<sup>26</sup>, mỗi phú quý, đời người chỉ

<sup>24</sup> *Thái cổ phương tri đạo phát minh* 太古方知道發明 = Thời xa xưa mới biết Đạo phát khởi. – *Thượng mưu mạc dụng sự tương tranh* 上謀莫用事相爭 = Bậc mưu trí cao chẳng dùng sự tranh chấp nhau. – *Đạo tâm hà thủ tâm tư kỷ?* 道心何守心私己 = Lòng Đạo tại sao lại ôm giữ lấy lòng ích kỷ riêng tư? – *Tổ pháp hoàng khai độ chúng sanh* 祖法宏開度眾生 = Phép xưa mở rộng ra để cứu độ chúng sanh.

<sup>25</sup> *Mông* = mãi mê; ham; chuyên lo vào việc gì.

<sup>26</sup> *Đỉnh chung* = quyền thế lớn. Nhà quyền thế lớn nấu cơm bằng vạc, khi ăn thì động chuông tấu nhạc, chữ Hán gọi là *chung minh đỉnh thực* 鐘鳴鼎食 (chuông kêu, ăn cơm nấu bằng vạc). Từ đó, danh từ *chung đỉnh* hay *đỉnh chung* ám chỉ quyền thế lớn. Miếng đỉnh chung, mỗi phú quý = ám chỉ mỗi danh bả lợi chôn thế gian.

biết trọng sự hiện tại mà không tưởng đến buổi tương lai, lại mong tàn sát lẫn nhau để gây nên cuộc đời tận khổ.

Ồi! Nạn tiêu diệt hầu gần<sup>27</sup> mà nhân loại còn mơ màng trong giấc mộng, thương thay!

Đã trải qua hai thời kỳ khai Đạo, bao nhiêu văn từ kinh điển đến nay đã theo thời gian mà trôi mất, chỉ còn lại những giả pháp hê hà, làm phương nuôi sống của người vô nghệ học. Còn chánh pháp lại phải ở sau tấm màn vô minh đang che lấp nhân loại. Qua đến thời kỳ thứ ba, là một thời kỳ đứng vào nguồn phản cổ<sup>28</sup>. Bao nhiêu hiện tượng tàn khốc của nhân loại đều biểu diễn giữa cảnh tang thương biến đổi. Các Đấng Thiêng liêng vì xót nhân loại, không nỡ ngồi yên, nên công đồng thỉnh sắc Ngọc Đế biến pháp dụng thân cơ diệu bút, nương lấy điển quang để dẫn độ chúng sanh cho dễ tầm mau hiểu, và hoàng khai Đại Đạo, lập thời kỳ đại ân xá, để cứu bao nhiêu nhân loại trầm luân khổ hải.

Từ buổi sơ khai Đại Đạo đến giờ, sự tuyên truyền chánh pháp, luật lệ thi thố, đều do Chí Tôn cùng Phật Tiên giáng cơ mà ban hành giáo hoá. Thế thì cơ bút là trọng hệ vậy. Nhưng trong khoảng thời gian vừa qua đây, vì sự nghịch lẩn nên cơ bút biến động mỗi nơi, (Ồ các môn sanh! Chớ đem câu nói này mà tưởng cơ bút do nhơn tạo nghe. Sự mầu vi<sup>29</sup> chính ở trong ấy. Đời há tìm biết đặng sao?) Rồi từ đây bao nhiêu Thánh Ngôn chân lý, phương pháp huyền diệu, chúng sanh đều đặng kê bên thưởng thức. Song vì quá ư tín ngưỡng theo lối tư tâm<sup>30</sup> mà phải

<sup>27</sup> *Hầu gần* = hầu như đã gần tới.

<sup>28</sup> *Nguồn phản cổ* = nguồn trở lại xưa.

<sup>29</sup> *Mầu vi* = mầu nhiệm và tế vi.

<sup>30</sup> *Tư tâm* 私心 = lòng riêng; ý kiến riêng.

lắm lúc lạc nẻo xa đường bởi lòng thực hành bất độ<sup>31</sup>.

Đây lão giải thuyết huyền diệu chân lý cho các môn sanh đặng rõ.

Huyền diệu! Huyền diệu là một thiên cơ rất sâu kín mầu nhiệm. Cái nguyên lý không thể tìm cho tột, chẳng khá lấy tư tưởng mà tin đặng, hay ai cầu mà thấy đặng. Phật gọi rằng: «*Sắc sắc không không, tụ tắc hữu, tán tắc vô*»<sup>32</sup>. Đạo gọi là «*Huyền quan hư vô chi khiếu*»<sup>33</sup>, buông ra thông đều sáu cửa<sup>34</sup>, thấu lại ắt trọn ở nơi kín», huyền diệu có thể bao trùm vũ trụ, song vẫn do nơi chân lý phát hiện. Còn một sự nữa cũng ví như huyền diệu là thuật pháp. Thuật pháp là một cơ quan ẩn hiện rất dễ dàng. Cái trình độ oai lực có thể biểu diễn trước mắt nhơn sanh tín ngưỡng như huyền diệu, duy chẳng đặng trường tồn.

Chân lý! Chân lý là một lẽ thật tự nhiên, vẫn bao gồm các lý trong đời. Khấp vũ trụ này không vật chi ở ngoài chân lý mà đặng hoàn toàn. Các môn sanh muốn tìm thấy chân lý hay hưởng dụng rất dễ dàng, không phải tầm thiên kinh vạn quyển<sup>35</sup> mới tường<sup>36</sup>. Chân lý vẫn từng ở trước vạn vật. Chín<sup>37</sup> có lòng người không thực hành chân lý mà

<sup>31</sup> *Lòng thực hành bất độ* = lòng thực hành không vượt qua tư tâm.

<sup>32</sup> *Sắc sắc không không, tụ tắc hữu, tán tắc vô* 色色空空聚則有散則無 = có có không không, tụ lại thì có sự hiện hữu của vạn vật; tán ra thì không có sự hiện hữu của vạn vật.

<sup>33</sup> *Huyền quan hư vô chi khiếu* 玄關虛無之竅 = khiếu huyền quan hư vô.

<sup>34</sup> *Sáu cửa* = lục căn 六根 (*nhãn* 眼 = mắt; *nhĩ* 耳 = tai; *tỵ* 鼻 = mũi; *thiệt* 舌 = lưỡi; *thân* 身 = thân thể; *ý* 意 = ý nghĩ).

<sup>35</sup> *Thiên kinh vạn quyển* 千經萬卷 = ngàn bộ kinh, vạn quyển sách; ý nói rất nhiều kinh sách.

<sup>36</sup> *Tường* 詳 = rõ ràng, tường tận.

<sup>37</sup> *Chín* = chi; vốn thật là. *Chín e* = chi e.

thôi.

### THI

Huyền khả mật hề diệu khả thâm,  
Bao la vũ trụ vị hà tầm?  
Nhược nhơn dục kiến cơ huyền diệu,  
Chân lý tiền tri hậu đắc tâm.<sup>38</sup>

玄可密兮妙可深  
包羅宇宙未何尋  
若人欲見機玄妙  
真理前知後得心

Ồ các môn sanh! Nếu dụng lý trí thiên nhiên mà suy nghiệm thiên cơ còn khá đặng, bằng dùng ngôn ngữ mà biện bác tìm tòi thiên cơ, thì trước nhục nhãn<sup>39</sup> hay lâm lạc vậy!

Huyền diệu chân lý chẳng khá riêng dùng.

### THI

Bài giải cho người hết muội mê,  
Mới mong tìm rõ lối đi về,  
Nếu không phân biện tà cùng chánh,  
E nổi đạo tâm phải nã nê!

Lão ban ơn các môn sanh! Thăng.

<sup>38</sup> *Huyền khả mật hề diệu khả thâm* 玄可密兮妙可深 = Huyền có thể kín, diệu có thể sâu. – *Bao la vũ trụ vị hà tầm?* 包羅宇宙未何尋 = Sự huyền diệu đây vũ trụ, sao chưa tìm đi? – *Nhược nhơn dục kiến cơ huyền diệu* 若人欲見機玄妙 = Nếu người đời thấy được bộ máy huyền diệu. – *Chân lý tiền tri hậu đắc tâm* 真理前知後得心 = Thì biết trước chân lý, rồi sau sẽ đạt được [Đạo] tâm.

<sup>39</sup> *Nhục nhãn* 肉眼 = mắt thịt.

### Chương thứ III.- Luật lệ

*Lý Thái Bạch*, Lão mừng chư độ hoằng khai Đại Đạo, đều phải đồng một trường hợp, một qui tắc luật lệ, thì sự tấn hóa ấy mới hoàn toàn, nhân sanh mới hết phân vân «bản ngã». <sup>40</sup>

*Luật lệ!* - Hiện giờ Lão nhắc đến hai tiếng luật lệ, chỉ cho khỏi chư hiền ngần ngại, kiếm tìm suy nghĩ; vì hai tiếng luật lệ chư hiền đang hằng ngày dùng cần tuân lệnh kia. Nào phải thiếu kém chi? Cười! Ở chư hiền đệ! Thử liếc mắt xem cơ đạo hiện giờ từ tiền chí hậu luật lệ có giống nhau chăng? Ôi! Những qui tắc ấy toàn là do sự khai hóa của mỗi chi, còn bản luật buổi ban sơ đã chôn sâu vào những kho tàng cũ kỹ. Cách hành động lại sửa đổi theo thời gian đã qua, mà trôi đi mất. Đã đành rằng: Cơ chia rẽ là bước đường phổ thông của đại đa số nhân tâm, nhưng chia rẽ bằng mạng lệnh thiên cơ mới đáng là cây cờ hướng đạo. Nếu chia rẽ bằng lối tư tâm cạnh tranh đó là mưu chước tà thần xúi giục phân lìa cốt nhục <sup>41</sup>, mà đắc tội với Chí Tôn. Kia chư hiền thử xem như giáo lý đạo Phật, đã trải qua mấy ngàn năm khai hóa, tiếp độ <sup>42</sup> biết bao nhiêu nhân sanh thoát khổ; mà hiện nay, cái nền tảng to lớn kia đã phanh phui từ manh mún cũng vì Thần Tú là một đệ tử nhà Phật, mong làm giáo chủ của khoảng thời gian hiện tại và sẽ đến, mà đoạt những âm thanh sắc tướng

<sup>40</sup> Hết phân vân về cái «tôi» vốn có của mình.

<sup>41</sup> *Cốt nhục* 骨肉 = xương và thịt; thường dùng ám chỉ quan hệ huyết thống, anh chị em với nhau, như nói: tình cốt nhục = tình anh chị em. Ở đây ý nói tín hữu Cao Đài cùng một cha Trời, nên là cốt nhục với nhau.

<sup>42</sup> *Tiếp độ* 接度 = đón tiếp và cứu độ. *Độ* 度 (渡) = vượt qua (thí dụ: *độ giang* 度江 = qua sông; *độ nhật* 度日 = qua ngày). Cứu độ ai cũng giống như đưa họ vượt qua sông mê bể khổ.

hình thức đạo Phật, lại tưởng rằng chánh pháp để tuyên truyền. Nên chỉ đến Huệ Năng Lục Tổ, nay đã thất kỳ truyền, tuy tôn chỉ vẫn còn mà các tăng già đều tu hành khác nhau hết, cười... <sup>43</sup>

Ồ chư hiền! Thần Tú là một cái tiêu biểu dục vọng của chư hiền ngày nay vậy, chỉ trích thật rõ ràng thì lòng người chia rẽ là sự hại.

Hiện nay chư hiền hãy đồng hành một luật lệ, một khuôn mẫu, đã ban hành thuở khai đạo, thì dầu chư hiền xa khơi ngoài muôn dặm cũng dễ mưu cuộc qui nguyên. Nếu dạng thế, thì nhân sanh khỏi phải mất thì giờ biện bác, cho rồi rắc óc tuỷ, thì có bao giờ trở ngại trình độ khai hoá cơ đạo đặng, chư hiền tìm hiểu...!

<sup>43</sup> Bồ Đề Đạt Ma 菩提達磨 (Bodhidharma, mất khoảng năm 536) đến Trung Quốc năm 520 nhằm đời vua Lương Vũ Đế 梁武帝 (tức Tiêu Diễn 蕭衍, tại vị 502-549), khai sáng Thiền Tông Trung Quốc. Đạt Ma là sơ tổ, nhị tổ là Huệ Khả 慧可 (487-593), tam tổ là Tăng Xán 僧璨; (mất 606), tứ tổ là Đạo Tín 道信 (580-636), ngũ tổ là Hoàng Nhẫn 弘忍 (602-675). Đến đây, Thiền Tông chia làm hai nhánh Nam Tông 南宗 (của Huệ Năng 慧能, 638-713) và Bắc Tông 北宗 (của Thần Tú 神秀, khoảng 600-706). Tín đồ mỗi tông đều xem Huệ Năng và Thần Tú là lục tổ. Ngoài hai tông Nam Bắc, còn có nhiều chi phái nhỏ khác. Đặc điểm của thiền Nam Tông là đốn ngộ 頓悟 (chứng ngộ ngay tức khắc). Đặc điểm của thiền Bắc Tông là tiệm ngộ 漸悟 (chứng ngộ từ từ), do đó có câu nói «Nam đốn Bắc tiệm» 南頓北漸. Đệ tử Huệ Năng là Thần Hội 神會 (686-760), quê ở Tương Dương đến Lĩnh Nam học Huệ Năng, sau đó đem cái học này tiến lên phương bắc để tấn công Bắc Tông, gây chấn động thời bấy giờ. Kết quả là Nam Tông trở thành chính thống của Thiền Tông Trung Quốc. Chỗ này, Đức Lý có ý nói tuy thiền đốn ngộ của Huệ Năng vẫn còn tôn chỉ (là chứng ngộ tức khắc), nhưng phép tu đã mất chân truyền, do đó các sư tu luyện khác nhau.

## ĐỘNG ĐÌNH VĂN

Đông cây hợp nên khu rừng thăm thẳm,  
 Nhiều đá chồng thành trái núi cao cao.  
 Đá cây xanh rặt một màu,  
 Đồng hợp vào, mới nên rừng thăm núi cao trong đời.  
 Chọn cơ thời.  
 Mở đạo Trời,  
 Độ người đời.  
 Đã nhuần gội chút ơn Trời ban bố,  
 Thì ngoại dung phải thi thố luật điều,  
 Một vùng Đông Á bao nhiêu?  
 Nhắc nhở nhiều, khuyên nên hợp chí dẫn diu nhân sanh.  
 Luật lệ phân minh,  
 Tiền hậu chẳng in,  
 Làm sao kết tình,  
 Cho đạo phát minh?  
 Lòng hăng nguyện chữ hoà bình hiệp nhứt,  
 Thì Lão khuyên dụng luật đã ban hành,  
 Hiệp hoà phổ tế nhân sanh.  
 Lão ban ơn chư hiền. Thăng.

Chương thứ IV.- Minh Chân Đạo <sup>44</sup>

**Khổng Tử** *Minh Vương Phật*. Mừng chư thiện nam tín nữ. Tịnh tâm nghiêm đàn tiếp giá Phật Tổ, Ta xuất cơ.

Tiếp diễn:

**Thích Ca Như Lai**. Đại hi chư chúng sanh, truyền lưỡng ban toạ thiền nghe Ta giảng đây.

THI

Nam Thiệm thiện tai đạo pháp truyền,<sup>45</sup>  
 Ngộ thời Tam Giáo hội qui nguyên,<sup>46</sup>  
 Chân tâm thường trụ, vong phiền não,<sup>47</sup>  
 Tự tánh bất ly, chủng phước điền.<sup>48</sup>  
 Nhứt xứ đăn tồn lưu Phật giáo,<sup>49</sup>  
 Vạn bang hà hữu kỷ nhân duyên?<sup>50</sup>  
 Chúng sanh thẳng đắc tâm tu luyện,<sup>51</sup>  
 Nghiệt chương tiêu trừ kiến Phật Tiên.<sup>52</sup>

南瞻善哉道法傳

<sup>44</sup> *Minh* 明 = thuyết minh, nói rõ. *Chân đạo* 真道 = Đạo chân thật.

<sup>45</sup> *Nam Thiệm* 南瞻 = Nam Thiệm Bộ Châu 南瞻部洲 = Diêm Phù Đề 閻浮提 = cõi trần gian. – Tốt lành thay, đạo pháp được truyền nơi cõi Nam Thiệm.

<sup>46</sup> Gặp lúc tam giáo hội tụ để trở về nguồn.

<sup>47</sup> *Thường trụ* 常住 = *thường trú* = luôn trú ẩn, luôn bám vào. – Luôn bám vào chân tâm thì quên hết phiền não.

<sup>48</sup> *Chủng* 種 = trồng, vun trồng. *Chủng phước điền* 種福田 = vun trồng ruộng phước; ý nói làm công quả, làm phước thiện. – Không lìa xa tự tính (tự tánh), và vun trồng ruộng phước.

<sup>49</sup> *Đăn* 但 = chỉ có. Một xứ sở chỉ có lưu giữ Phật giáo.

<sup>50</sup> Trong vạn nước, có nước nào có được cái duyên này (như nước Việt)?

<sup>51</sup> *Thẳng* 倘 = nếu. – Nếu chúng sinh có lòng tu luyện.

<sup>52</sup> Thì sẽ tiêu trừ các nghiệt chương và sẽ gặp được Phật Tiên.

遇時三教會歸原  
真心常住忘煩惱  
自性不離種福田  
一處但存留佛教  
萬邦何有幾因緣  
眾生倘得心修煉  
孽障消除見佛仙

Ó chúng sanh! Trần ai là một nơi sông mê bể khổ, lại cũng là một trường học hỏi un đúc<sup>53</sup> sự thất bại hay thành đạt buổi tương lai của chúng sanh. Nếu trong thế gian này mà trọn kiếp con người tìm đặng chỗ biết, gìn đặng bản tâm mà cách lìa pháp tướng thì thế gian đây vẫn là Niết bàn cực lạc vậy.

#### DIỄN CA

Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh,<sup>54</sup>

一切眾生皆有佛性

Lụy trần ai khó tỉnh lấy linh tâm,<sup>55</sup>

Kìa xa xa khổ hải đoái<sup>56</sup> thâm thâm,

Nọ vắng vắng tiếng chuông rền «không sắc»,

Mãi tử thiên kim nan đắc,<sup>57</sup>

買死千金難得

Hoán thân vạn lượng hà tồn!<sup>58</sup>

<sup>53</sup> Un đúc = hun đúc = đào tạo, tạo thành.

<sup>54</sup> Nhất thiết 一切 = mọi, tất cả. Giai 皆 = đều. – Tất cả chúng sinh đều có Phật tính.

<sup>55</sup> Vương khổ lụy ở cõi trần nên khó tự thức tỉnh lấy cái tâm linh của mình.

<sup>56</sup> Đoái = đoái nhìn.

<sup>57</sup> Dù có mua lấy cái chết của người khác thì cũng khó được ngàn vàng. (Bởi vì việc sống chết vượt ngoài khả năng quyết định của con người.)

換身萬兩何存

Buổi sanh tiền nếu chẳng sớm bồn chôn,

Đến liễu tử<sup>59</sup> làm sao đền tội lỗi?

Tam giáo qui nguyên đại hội,

三教歸原大會

Ngũ chi hiệp nhứt chân truyền.

五枝合一真傳

Hỏi khách trần nào kẻ có nhân duyên?

Đây Đại Đạo cứu người qua bỉ ngạn.<sup>60</sup>

Tiền Trung Hậu<sup>61</sup> hiệp hoà cơ tạo sáng,

Phật Thánh Tiên ngôi vị sẵn chường toà,<sup>62</sup>

Nhớ rằng: tự giác giác tha.<sup>63</sup>

Hỡi chúng sanh! Tuy rằng Tam Giáo, đạo vẫn một nguồn. Nếu chúng sanh tầm suy đảo đẽ<sup>64</sup> rồi sẽ thấy chẳng khác chi hết. Đây đẽ Ta chỉ một phương diện cho chúng sanh đặng thấy sự tương hiệp của Đạo. Như giáo lý của Ta, thì các tăng già hay niệm Nam Mô A Di Đà Phật 南無阿彌陀佛 (chân thuyết phạn: Namo-amitābhaya-buddhaya, hay là:

<sup>58</sup> Dù có đánh đổi tâm thân này đẽ lấy vạn lượng vàng cũng không làm sao giữ được.

<sup>59</sup> Liễu tử 了死 = lúc chết.

<sup>60</sup> Bỉ 彼 = kia; ngạn 岸 = bờ sông. Bỉ ngạn 彼岸 = bờ bên kia. Bờ bên này là bên mê muội, bờ bên kia là bờ giác ngộ. Đảo bỉ ngạn 到彼岸 = tới bờ bên kia, tức là đã đạt đạo, đã chứng ngộ.

<sup>61</sup> Ba kỳ trước giữa sau. Tam kỳ hiệp hoà là cơ sáng tạo.

<sup>62</sup> Chường 彰 = sáng rõ; toà 座 = chỗ ngồi, ám chỉ toà sen. Chường toà 彰座 = chỗ ngồi rực rỡ (của người đắc đạo).

<sup>63</sup> Tự giác 自覺 = tự mình giác ngộ. Giác tha 覺他 = giác ngộ tha nhân, làm cho kẻ khác cũng giác ngộ. Tự giác giác tha là hạnh bồ tát.

<sup>64</sup> Đảo đẽ 到底 = tới đáy; tới căn bản. Tầm suy đảo đẽ = tìm hiểu và suy tưởng tới chỗ rốt ráo, tới tận cùng của nó.

Namo-amitāyus-buddhaya) dịch chân lý ra là kỳ hành Phật hiệu, tấm lòng tín ngưỡng kính thành, tưởng tượng như một người đã từng làm cho chúng sanh thoát khổ, một người kính trọng yêu quý nhưt vẫn luôn luôn xung tưng nơi trí óc của chúng sanh vậy. Còn hiện nay là Tam kỳ hiệp nhưt nên tóm lại chúng sanh đều niệm một câu «Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát», là đem hết cái cảm tưởng kính thành một Đấng sáng tạo càn khôn vũ trụ, vạn vật đều đang gọi nhuần ân huệ để sanh sanh hóa hóa mà nay lại phải tá danh giáng trần cứu thế, thì bao giờ nguồn cảm cũng phảng phất nơi óc tuý chúng sanh hằng xung tưng.

Xem hai lý thuyết ta vừa giảng trên đây có phải là một tông chỉ chăng?

Hỡi chúng sanh! Đạo là một phương cứu rỗi đời người cho thoát khỏi chốn trần ai lao碌, đã từng giam hãm biết bao nhiêu tầng linh sanh chúng, chẳng đặng minh tâm kiến tánh về quê cũ vị xưa.

Nhưng trong khi hành đạo, chúng sanh lại hay chịu lắm nỗi khổ sở, dầm sương dãi nắng, lắm sự đàm tiêu khen chê. Mỗi mỗi hành vi của chúng sanh, đều có cái nghịch cảnh quần quanh trong đấy. Song đó là phương gội rửa tội tình, trau giồi chạm trổ cho chúng sanh sau này trở nên tiêu biểu quý báu nhàn lạc như các Đấng Tiên gia hiện tại. Chúng sanh nên hiểu rằng: Phiền não là nguồn cội của Bồ Đề, ví như bông sen mọc dưới vũng bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho, phải nhờ có bùn, sen mới mọc đặng. Còn chúng sanh phải chịu sự khó nhọc mà trọn giữ chí thành như sen kia thì mới đắc Tiên đắc Phật. Xưa ta chỉ do có một sự chí thành dùng phép «Ma ha bát nhã ba la mật»<sup>65</sup> mà thành Đạo.

<sup>65</sup> *Ma ha bát nhã ba la mật* 摩訶般若波羅蜜 (mahā prajñā pāramitā) – *mahā* = lớn; *prajñā* = bát nhã, trí huệ; *pāramitā* =彼岸, bờ bên kia, bờ giác; sự thành tựu. *Ma ha bát nhã ba la mật*

Phương chi thời kỳ này đại ân xá này, mà chúng sanh lại chẳng đặng như vậy sao? ...

#### DIỄN CA

Ma ha bát nhã ba la mật (mahā prajñā pāramitā)  
 Một phép màu trọn dứt nghiệt căn,  
 Chiếc thuyền từ lướt sóng xung xăng,  
 Qua bể ngạn lánh rồi ảo tưởng.  
 Đại Đạo bốn vô chúng,

大道本無證

Mê nhân khổ yếu tu,

迷人苦要修

Đoái thấy người lao碌 cõi diêm phù,  
 Giáng bút chỉ đường tu cho kiến tánh.  
 Chốn Nam Bang biết bao điều hữu hạnh!  
 Tam kỳ khai lý chánh độ người trần,  
 Bước tu hành phải chịu nỗi toan tàn,  
 Trau tâm tánh để về nơi cảnh cũ.  
 Phật tại Linh sơn hà viễn cứu?<sup>66</sup>

佛在靈山何遠救

Linh sơn chỉ tại nhĩ tâm đầu.<sup>67</sup>

靈山只在你心頭

Những thất tình lục dục khá thâm thâm,  
 Thì sẽ thấy Như Lai càng tỏ rõ,  
 Duy trì lý số,

維持理數

Chỉ tại bốn tâm.

摩訶般若波羅蜜 (mahā prajñā pāramitā) = sự thành tựu lớn của trí huệ.

<sup>66</sup> Phật tại Linh Sơn làm sao cứu được kẻ ở xa?

<sup>67</sup> Linh Sơn chỉ ở trong tâm của người.

只在本心

Bao nhiêu Phật giáo suy tầm.

Thăng.

\*

**Thiện Tài Đồng Tử.** Chào chư đạo hữu lương phái tịnh tâm tịnh đàn, tiếp giá Quan Âm. Ta xuất cơ.

Tiếp điền:

THI

**Thường** giáo phạm nhơn thức tánh tình,

**Cư** ư thế tục muội hư linh,

**Nam** bang thảng nhược ly trần khách,

**Hải** khổ hà trầm đặc chúng sanh.

**Quan** sát tam kỳ truyền chánh đạo,

**Âm** thanh nhứt lý tại chân kinh,

**Như** nhiên dục học huyền tâm pháp,

**Lai** vấn Di Đà Đạo phát minh.<sup>68</sup>

常教凡人識性情

<sup>68</sup> Thường giáo phạm nhơn thức tánh tình 常教凡人識性情 = Thường dạy người phạm nên biết chân tánh và tình cảm. – *Cư ư thế tục muội hư linh* 居於世俗昧虛靈 = sống ở cõi thế gian làm mờ tối cái linh tánh hư vô của mình. – *Nam bang thảng nhược ly trần khách* 南邦倘若離塵客 = Nước Việt Nam nếu có những người (đắc đạo) lia bỏ trần gian. – *Hải khổ hà trầm đặc chúng sanh* 海苦何沉得眾生 = thì chúng sinh đâu có chìm đắm trong biển khổ? – *Quan sát tam kỳ truyền chánh đạo* 觀察三期傳正道 = Xem xét mỗi đạo chân chính được truyền trong thời kỳ thứ ba. – *Âm thanh nhứt lý tại chân kinh* 音聲一理在真經 = Âm thanh chỉ có một lý duy nhất ở trong kinh chân thật. – *Như nhiên dục học huyền tâm pháp* 如然欲學玄心法 = Cũng như muốn học tâm pháp huyền diệu, – *Lai vấn Di Đà Đạo phát minh* 來問彌陀道發明 = thì đến hỏi Phật Di Đà sẽ phát hiện Đạo rõ ràng.

居於世俗昧虛靈

南邦倘若離塵客

海苦何沉得眾生

觀察三期傳正道

音聲一理在真經

如然欲學玄心法

來問彌陀道發明

Bản Đạo mừng chư hiền sĩ.

Chư hiền sĩ ôi! Cuộc đời thay đổi mây trắng tượng muôn hình.<sup>69</sup> Chôn phù ba<sup>70</sup> bể khổ rộng minh minh.<sup>71</sup> Nơi ấy đã chôn sâu biết bao nhiêu là căn linh sanh chúng.

Ôi! Vì mắng tranh đua sự vật chất mà đạo lý chẳng hay tâm.

Đạo chẳng xa người, chỉ người không học Đạo.

Trải qua một khoảng thời gian khá dài, chư hiền sĩ đều đặng Đấng Chí Tôn, cùng các Đấng Thiêng Liêng dạy dỗ biết tinh ngộ tâm tu, những kẻ học ấy nhiều chớ chưa ai tầm Chánh Pháp; duy hành đạo mà thôi. Sự hành đạo thỉnh thoảng lại hay sai thố, là vì chư hiền sĩ chẳng gìn lấy bản tâm chơn tánh cho hoàn toàn, bởi dễ duôi khinh thị nơi mình, chỉ lo nhà người thiếu hụt, mà quên xét tự thân đã đủ chưa. Vì vậy ngôi Phật Tiên ít kẻ, vị Thần Thánh nhiều người.

Ồ chư hiền sĩ! Hành đạo cũng phải tu thân phổ độ nhơn sanh hiệp lực hoàng khai giáo lý. Ấy là công quả âm chất, tu thân là phải trọn sửa lấy mình cho hoàn toàn. Diệt lối tư tâm vị kỷ, trừ nẻo tôn phí tinh thần, mới đáng làm tiêu

<sup>69</sup> Mây trắng bay và hiện ra muôn hình tượng.

<sup>70</sup> Phù ba 浮波 = sóng nổi lên.

<sup>71</sup> Bể khổ rộng mông mênh.



biểu cho nhân sanh hưởng ứng: Người đời hay chuộng nghe những sự phát khởi nơi nhục tâm mà để linh tâm phải ẩn giấu trong vòng tội lỗi, thì làm sao trọn đạo vậy?

## CA

Nguồn Đại Đạo từ đây phát triển,  
Đức châu lưu độ chuyên nhân sanh,  
Chỉ đường giáo lý thật hành,  
Đem cơ Thiện Ác phân rành trước sau.  
Chỉ đạo cao,  
Lập đức cao,  
Độ đồng bào,  
Đặng bước vào,  
Đông Tây Nam Bắc một màu,  
Biết đường chánh lý biết nào nẻo tu.  
Mặt bẻ khô mù mù con sóng,  
Bến mê hồn lộng lộng đường mây,  
Ai biết Cao Đài?  
Ai học Cao Đài?  
Qui nguyên Tam Giáo,  
Đạo pháp chẳng sai!  
Đã trót lánh trần ai bẻ khổ,  
Khá tâm cho đến chỗ ngôi xưa,  
Vượt lên cửu phẩm tam thừa,  
Tuyên truyền chánh giáo lọc lừa người tu.  
Bước vạn đồ,<sup>72</sup>  
Lánh mê đồ,<sup>73</sup>  
Đạo điếm tồ,  
Dẫn người vô,  
Phá mê cho khách mơ hồ,  
Hãy xem lấy bóng vàng ô<sup>74</sup> lo mình.

<sup>72</sup> Đồ 途 = đường đi. Vạn đồ 萬途 = muôn nẻo đường.

<sup>73</sup> Mê đồ 迷途 = con đường lầm lạc.

Chư hiền gắng công trình phổ độ,  
Nhon sanh đều biết chỗ sửa thân.  
Tiêu biểu nơi trần,  
Công quả nơi trần,  
Lập rồi đây đủ,  
Phải nhớ tu thân.  
Nếu các sĩ ân cần học tập,  
Thì Trời ban vị cấp chân linh,  
Lánh xa những chốn tội tình,  
Nên danh bản sử thiên đình ngàn thu.  
Đã là tu,  
Phải gắng tu,  
Chớ bôn xu,  
Nẻo điem phù.<sup>75</sup>  
Đạo tâm gắng chí vận trừ,<sup>76</sup>  
Sửa mình cho vẹn chỉ tu đến người.  
Đạo pháp học càng tươi linh tánh,  
Biết chân truyền thế cảnh phát minh.  
Thiên hạ an bình,  
Chúng sanh an bình,  
Ra ngoài mây cõi,  
Do đạo lý minh,  
Ở ai xét lấy chân tình.

Thăng.

\*

<sup>74</sup> Vàng ô = vàng kim ô = mặt trời.

<sup>75</sup> Cõi điem phù = Diêm Phù Đề 閻浮提 = cõi thế gian.

<sup>76</sup> Vận trừ 運籌 = tiến hành kế hoạch. – Trừ 籌 = trừ tính, tính toán.

*Chương thứ V.- An Nhơn Quần Xã Hội*

THI

**Trọng** thế phương tâm kỹ thánh nhân,  
**Ni** sơn chỉ kiến khách vô phần,  
**Khổng** môn tăng nhập đa nhu sĩ,  
**Tử** đệ vị cầu đắc đạo chân.<sup>77</sup>

仲世方尋幾聖人  
 尼山只見客無分  
 孔門曾入多儒士  
 子弟未求得道真

Đại hi chư môn sanh.

Cuộc đời xáo lộn phong hóa đôi đời, người mắng những cạnh tranh vật chất, chen chân nơi chốn hí trường,<sup>78</sup> đem công danh quyền rũ khách tài ba, dụng phú quý làm môi trêu tuần kiệt. Ôi! Nhơn tâm chĩn suy, Đạo tâm chĩn nguy.<sup>79</sup>

Dầu có thiên kinh vạn điển cũng chưa ắt xây đôi đặng cơ

<sup>77</sup> *Trọng thế phương tâm kỹ thánh nhân* 仲世方尋幾聖人 = Khoảng giữa đời mới tìm vài thánh nhân. – *Ni sơn chỉ kiến khách vô phần* 尼山只見客無分 = Núi Ni (ở Sơn Đông, sinh quán của Khổng Tử) chỉ thấy khách không có duyên phận. – *Khổng môn tăng nhập đa nhu sĩ* 孔門曾入多儒士 = Cửa Khổng từng có nhiều nho sĩ bước vào. – *Tử đệ vị cầu đắc đạo chân* 子弟未求得道真 = Nhưng các đệ tử này chưa đạt được đạo chân chính.

<sup>78</sup> *Hí trường* 戲場 = chỗ diễn tuồng hát; rạp hát.

<sup>79</sup> Lòng người chi e suy đồi, lòng Đạo chi e nguy vong. Nguyên văn trong *Thư Kinh* (Đại Vũ Mô) là: «Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi, duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết trung.» 人心惟危道心惟微惟精惟一允執厥中 (Lòng người chỉ nguy vong, lòng đạo chỉ tế vi; chỉ có tinh rỗng chuyên nhất nắm giữ lấy điểm Trung mà thôi.)

thời, ó các môn sanh!

Thử xem mỗi người sống trên thế gian này, từ thuở ấu xuân, đến trưởng thành, đến cập lão, nào có một mảy chi đáng để lưu tồn, cái danh tự đã từng hùng hồn tranh đấu kia cho trọn, biết mục đích làm người mà nêu gương cho hậu thế chẳng?

Trái lại, còn đem những dã tâm chác lợi<sup>80</sup> mua danh, tham tài chuộng sắc, làm cho luân lý đảo điên cang thường<sup>81</sup> nát hoại, dụng thế lực kim tiền mong phá tan nền cổ lễ<sup>82</sup> mà lập đời giả dối khinh nhân.<sup>83</sup>

Ó các môn sanh! Trời Đất còn phải có Đạo mới hóa sanh muôn vật, còn nếu một nước mà không Đạo, trên chúa chẳng minh, dưới tôi dua nịnh, trong triều đình không làm việc chánh, ngoài dân chẳng gọi hạt móc mưa, thì nước phải loạn ly không bao giờ bình trị.

Một nhà không Đạo thì cha chẳng lành, con chẳng thảo, vợ không hiền trái lời, trái tai, trái cả cang thường, nhà ắt phải vong nguy. Con người là một loại đứng đầu của vạn loại trong thế gian này đặng lương tri, lương năng, toàn tri toàn giác, mà không hay dụng Đạo để máy hư linh vùi lấp, bao nhiêu sự sáng suốt đều phải lu mờ, không gìn ba mối, chẳng trọn năm hằng, ắt phải vô quân vô phụ.<sup>84</sup> Trừ những

<sup>80</sup> *Chác lợi* = đôi chác cái lợi.

<sup>81</sup> *Cang thường* 綱常 = cương thường = tam cương ngũ thường. *Tam cương* 三綱 = ba giềng mối: vua-bầy tôi, cha-con, vợ-chồng (vua là giềng mối của bầy tôi, cha là giềng mối của con, chồng là giềng mối của vợ); *ngũ thường* 五常 = năm đức tính thường hằng: nhân 仁, nghĩa 義, lễ 禮, trí 智, tín 信.

<sup>82</sup> *Nền cổ lễ* = nền lễ giáo xưa.

<sup>83</sup> *Khinh nhân* = khinh khi, lừa dối người ta.

<sup>84</sup> *Ba mối năm hằng* = tam cương ngũ thường. *Vô quân vô phụ* 無君無父 = không vua, không cha (tức là mất đi giềng mối của kẻ

cái giả lột<sup>85</sup> bên ngoài thì chẳng khác chi cầm thú vậy.

Phương chi thời kỳ này, nhơn sanh đều cho rằng: Một thời kỳ tiến hoá tinh thần, tiến hoá; quốc dân lại là kỳ tam ân xá. Đạo lý đã phát minh, mà không dụng Đạo để trau lòng sửa tánh, mà thi thố sự thật hành như lời đã nói, sánh với câu trên rất hồ.<sup>86</sup> Mong chi thành Tiên đắc Phật vậy.

Từ xưa, các bậc Thánh triết lập Đạo hay thành đạo cũng đều tôn tâm dưỡng tánh trước, mà sau mới tìm đến chỗ biết để tu thân, hầu tề gia trị quốc.

Còn hiện nay nhơn sanh đang ở giữa thời kỳ mạt kiếp, bất thượng bất hạ này, những biết sự cạnh tranh chen lấn, mà lẽ Đạo đã phát minh chẳng dụng đạo để Tôn Tâm Dưỡng Tánh, hầu đem xác thịt này để làm một trường khảo thí, mà nuôi nâng lấy linh hồn, cho thơ thới nhẹ nhàng, để vượt đến ngôi Tiên vị Phật, há chẳng uổng lắm ru?

Đạo tức thị là Tánh. Tánh ấy bèn sanh nơi Tâm, mà tánh là lý, Tâm là sự. Nuôi chân tánh cho trọn chẳng hay vờ các lẽ, thì lý tánh ấy là Thiên Lý vậy, Tồn kỳ Tâm. Tâm vẫn là linh tâm hoặc nhục tâm.<sup>87</sup> Linh tâm mỗi việc đều sáng kiến, nhục tâm hay biện bác sai lầm. Bằng người không gìn bổn tâm, tức là linh tâm, mà để nhục tâm sai khiến thì khó trọn đặng.

Ồ các môn sanh! Ví bằng hay trau sửa rèn đúc<sup>88</sup> bổn tâm, vị Phật Tiên<sup>89</sup> chẳng xa vậy. Sự ngay chánh hay sai

---

làm dân và kẻ làm con).

<sup>85</sup> *Giả lột* = cái lớp che đậy giả dối bên ngoài.

<sup>86</sup> *Rất hồ* = rất hồ thẹn, rất xấu hổ.

<sup>87</sup> *Nhục tâm* 肉心 = phàm tâm.

<sup>88</sup> *Rèn đúc* = rèn luyện.

<sup>89</sup> *Vị Phật Tiên* = ngôi vị Phật hoặc ngôi vị Tiên.

thố<sup>90</sup> cũng đều do nơi tâm động tịnh. Tịnh mà hay cảm nơi muôn vật, Tịnh mà hay sáng tỏ trông không ấy là lương tâm. Động mà hay nghĩ muôn nghìn cố sự ấy là ác tâm. Bằng tâm người biết tìm đến chỗ đỗ, thì tâm hằng định, tâm định muôn vật ắt sáng suốt hằng phát tuệ nơi trí óc thiên nhiên, tâm lặng cảm đều muôn vật, than thế tiếc người,<sup>91</sup> một mãi chón xa xăm cũng đem về nguồn cảm. Tâm tịnh thời hay thấy những sự sai thố, thật chánh ở xung quanh mình. Tâm không thời hay tỏ, tâm thành hay sáng thấy. Tâm hư hay tỉnh giác, trong thế gian này mấy ai đặng trọn vậy?

Nếu các môn sanh không gìn bổn tâm, mà để cho buông khơi, nào là danh, nào là lợi, nào là thi tửu, nào là cờ bạc, nào là sắc dục, thì chẳng quá ư hư hèn kiếp số lắm sao?

## VĂN

Phú quý công danh thế tục, vãng lai dương dương hồ mẫn mục.

Tử sanh vinh nhục, nhân phi bất tri thị tuần huòn, hà mặc mặc nhĩ lung.

Đản hữu thiên di vạn cách, nan lưu thiên số, tận hồ mạc tích nhất linh hồn.

Chỉ khùng đa tài thiếu dụng, phóng xá nhơn tâm, kết liễu ta hô tam xích thố.

Vị tri sanh, sanh nhi hà vi, ức sanh nhi thọ khổ, sanh nhi vi nô lệ.

Chỉ ưu phú quý tố, bản tiện tố, kỳ sanh vị ích cùng.

Yên tri tử, tử hành hà xứ, ức, tử tắc mai, tử giả biệt luận nhi hư.

Mạc tức hồ lưu bì, nhân lưu thình, nhi ty tử hồ mạc trắc.

---

<sup>90</sup> *Sai thố* 差措 = sai lạc, lầm lỗi.

<sup>91</sup> *Than thế tiếc người* = than cho đời, tiếc cho người.

Tử bất kiến Hoàng Hà chi thủy, viễn vọng bồi di ư thượng thiên,  
 Tiên khán thử, hậu khán thử, bồn lưu đảo hải bất phục hồi.  
 Hựu bất suy cao đường minh kính, năng chiêm bi kỳ phát,  
 triều như thanh ti, mộ như bạch tuyết, dẫn tồn di hận.<sup>92</sup>  
 Kim cô thánh hiền, diệc tâm đạo học, tồn tâm dưỡng tánh  
 nhi vi thánh tác hiền,  
 vô biên tiên phật, năng cứu linh tâm, tri số đoạt mạng, nhi  
 thành tiên đắc phật.  
 Đế vương chi thọ thọ, vi thiên địa lập tâm, chi vi thiên lý  
 lưu hành.  
 Thánh hiền chi tương truyền, dĩ sanh lập mạng, nhi tông  
 du đồng nhứt mạch.  
 Tâm tại Xoang Tử Lý<sup>93</sup> chí ư nhứt xứ, vô sự bất biện, tâm

<sup>92</sup> Đoạn «Tử bất kiến Hoàng Hà chi thủy... mộ như bạch tuyết» lấy ý từ bài *Tương Tiến Tửu* 將進酒 của Lý Bạch 李白. Nguyên văn: «*Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai, bồn lưu đảo hải bất phục hồi. Hựu bất suy cao đường minh kính bi bạch phát triều như thanh ti mộ thành tuyết.*» 君不見黃河之水天上來奔流到海不復回又不見高堂明鏡悲白髮朝如青絲暮成雪 (Thấy chẳng anh: nước sông Hoàng Hà từ trời xuống cuộn cuộn chảy ra biển không trở lại. Lại còn thấy chẳng: gương sáng lâu cao soi nổi buồn tóc bạc, sáng sớm như tơ xanh, chiều trở thành tuyết trắng.)

<sup>93</sup> *Xoang Tử Lý* 腔子裡 = chữ *xoang* 腔 gồm chữ *nhục* 月 (肉) ghép chữ *không* 空, tức là chỗ trống rỗng của thịt, nằm ép giữa tý (=lá lách) và vị (=bao tử); cái huyết trống rỗng treo ở đó; khi tâm hư không thì huyết đó tồn tại; khi tâm chẳng hư không thì huyết đó không tồn tại. Do đó nhà Nho gọi nó là Xoang Tử Lý, cũng gọi là Tâm Địa 心地. Huyết đó rộng chừng một thốn (=tấc Tàu) nên còn gọi là Phương Thốn 方寸, hình dáng nó giống như mảnh ruộng, nên còn gọi là Tâm Điền 心田. Chân tâm 真心 cư ngụ tại cái huyết này. (Giải thích của Đái Nguyên Trường, *Đạo Học Từ Điển*, Chân Thiện Mỹ xuất bản, Đài Bắc, 1971, trang 198).

tại thần tại, tâm tồn thần tồn.  
 Tánh tưng tâm nội xuất, bất ly tại sự thọ bảm nhi ngôn,  
 suất tánh vị đạo, muội tánh phi đạo.  
 Kim hồ đạo lý phát minh, khả sử tủy tâm nhi thối tàng ư  
 mật, nhân dục tịnh tận, thiên lý lưu hành.  
 Hiện tại xuất chân truyền khai hóa, dưỡng tánh bất ngoại  
 hồ thử,  
 tiên thị thành ý mạc ly, tri bỉ tri kỷ nhi hoà bình vạn vật.  
 Tử chi đạo đức, như huỳnh phách, hà vị khủng thương hải  
 tang điền?<sup>94</sup>  
 Bỉ chi mạng, như cô điều xuy phong, khởi bất cố, bạch câu  
 quá dữ.  
 Thiên chi minh mạng, nhi bất tu mạng, cập thời ô hô tam  
 thốn khí, nhứt đản tại vô thường.  
 Đạo lý phát minh. Nhơn giai lạc đạo nhi thiên hạ bình,  
 tuyệt trừ lục tồn, năng thức thiên cơ, đoạt kỳ số mạng.

富貴功名世局往來洋洋乎滿目  
 死生榮辱人非不知是循環何默默耳聾  
 但有千移萬格難留天數盡乎莫惜一靈魂  
 只恐多才少用放赦人心結了嗟呼三尺土  
 未知生生而何為抑生而受苦生而為奴隸  
 只憂富貴做貧賤做其生未益窮  
 焉知死死行何處抑死則埋死者別論而休  
 莫即虎留皮人留聲而避死乎莫測  
 子不見黃河之水遠望背移於上天  
 先看此後看此奔流到海不復回  
 又不推高堂明鏡能瞻悲其髮

<sup>94</sup> *Thương hải tang điền* 滄海桑田 = biển xanh và ruộng dâu. Ý nói ruộng dâu biến thành biển xanh, hoặc ngược lại, ám chỉ việc thay đổi ở đời; từ đây mà nói tắt là «tang thương» hoặc nói «cuộc dâu biển» hay «biển dâu».

朝如青絲暮如白雪但存遺恨  
 今古聖賢亦尋道學存心養性而為聖作賢  
 無邊仙佛能救靈心知數奪命而成仙得佛  
 帝王之受授為天地立心只為天理流行  
 聖賢之相傳以生立命而宗攸同一脉  
 心在腔子裡至於一處無事不辨心在神在心存神存  
 性從心內出不離在事受稟而言率性謂道昧性非道  
 今乎道理發明可使洗心而退藏於蜜人欲並盡天理流行  
 現在出真傳開化養性不外乎此  
 便恃誠意莫離知彼知己和平萬物  
 子之道德如螢魄何未恐滄海桑田  
 彼之命如孤鳥吹風豈不顧白駒過牖  
 天之明命而不修命及時嗚呼三寸氣一旦在無常  
 道理發明人皆樂道而天下平絕除六損能識天機奪其數命

## THI

Số mạng do thiên bất khả vi,  
 Nhược nhơn tận thức thị năng tri,  
 Huyền nhai lạc mã tầm nguyên đạo,  
 Tiên Phật cánh thù, ngã cánh thù.<sup>95</sup>  
 數命由天不可為  
 若人盡識是能知

<sup>95</sup> *Số mạng do thiên bất khả vi* 數命由天不可為 = số mạng của con người là do trời định, con người chẳng thể làm được gì. – *Nhược nhơn tận thức thị năng tri* 若人盡識是能知 = nếu con người hiểu biết tường tận điều đó. – *Huyền nhai lạc mã tầm nguyên đạo* 玄厓勒馬尋原道 = thì ghim cương ngựa (= ràng buộc tâm viên ý mã) nơi bên bờ huyền diệu để tìm đạo tận nguồn. – *Tiên Phật cánh thù, ngã cánh thù* 仙佛更誰我更誰 = Tiên Phật rốt cuộc là ai? Còn ta rốt cuộc là ai?

玄厓勒馬尋原道  
 仙佛更誰我更誰

***Dịch nghĩa nôm***

Cuộc đời qua lại, công danh phú quý bày bày đầy trước mắt.  
 Sống thác nhục vinh, chẳng phải người không hay biết đủ,  
 luật xoay vần, mà lạng lạng giá tay không.  
 Chín có ngàn đời muôn đời, cũng khôn qua thiên số, đến lúc mà chẳng tiếc một mảnh linh hồn.  
 Chín sợ tài nhiều ít dụng, không gìn giữ lấy lòng, để rớt cuộc thôi rồi ba tác đất.  
 Chưa biết sống, sống để làm gì, hay là sống mà chịu trăm ngàn cái khổ.  
 Đem tâm thân nô lệ, mắng lo nghèo khó theo hàng, giàu sang theo phố, kiếp sống chẳng ích vô cùng.  
 Sao biết thác, thác rồi đi đâu? Hay là thác thời đem chôn, thác ấy không luận mà thôi, há chẳng nghĩ câu hùm để da, người để tiếng, mà biết chỗ không lường hầu xa cái thác.  
 Người chẳng thấy chẳng nước nơi sông Huỳnh Hà, xa trông đầy nửa lưng trời, mà vòng trôi ra ngoài biển chẳng hay về.  
 Lại chẳng thấy trước kiếng sáng, hằng soi thương mái tóc, sớm như tơ xanh, tối như tuyết trắng, để lòng thêm thối mắc.  
 Xưa nay các bậc thánh hiền, cũng tầm lấy đạo học, mà tồn tâm dưỡng tánh, mới làm thánh làm hiền.  
 Không cùng tiên Phật, vì hay nghiên cứu lấy linh tâm, biết đặng số, cướp đặng mạng, mới mong nên tiên được Phật.  
 Còn chỗ chịu trau của các bậc đế vương, chính là trời đất lập tâm, không phải lẽ trời, thông khắp.  
 Các mối tương truyền của những đấng thánh hiền, cũng bởi sanh dân lập mạng, mà muôn dòng đều tóm về một mạch.  
 Lòng ở nơi xoang Tử Lý, đặt đô có chốn, muôn việc chẳng

qua tâm ở thần ở, tâm tồn thần tồn.

Tánh tùy nơi tâm mà đến, chẳng lia đặng chỗ chịn chịu đó mà phát hiện, nên tánh sáng ấy là Đạo, tánh muội ấy chẳng phải Đạo.

Ngày nay lẽ đạo đã phát minh, khuyên khá rửa tặc lòng, đem vào nơi kín,

Hầu nhân dục an ổn, mà lưu hoát lẽ Trời.

Hiện tại chân truyền mở rộng, chẳng ngoài nơi ấy, thời khá chẳng lia thành ý, biết đó biết đây, mà hòa bình muôn vật.

Đạo đức của các người, như ánh sáng đom đóm, thoát thấy thoát không, sao chẳng sợ bể thẳm hóa nên còn!

Cái mạng của đảng kia như chim côi gió lướt mà chẳng đoái bóng câu qua cửa nhật.

Trời đã ban cho mình mạng, nếu chẳng hay tu để kịp thời, than ôi! Hơi còn ba tấc, chịn trách sớm ở vô thường.

Lẽ đạo tỏ bày, người người vui đạo, mà trong thiên hạ bình, dứt sáu hại để tìm lấy thiên cơ, mà giữ tròn số mạng.

### THI

Số mạng ở trời thiệt chẳng sai,  
Bằng người trọn nắm mới là hay,  
Đốc cao quày ngựa tìm nguồn đạo,  
Tiên Phật ấy ai, ta ấy ai.

Thăng

### Quan Thánh Đế Quân

Ta chào chư hiền sĩ. Chư hiền sĩ tịnh tâm, tịnh đàn, hầu nghe ta phân đôi lời tâm huyết.

Cơ thời xoay đổi, thế hệ tang thương, chẳng ai ra sang sửa mối luân thường, mảng tranh đấu cho phong dờn tục đổi.

Ôi! Cái sanh mạng của quốc dân, đã lắm lúc dường như bèo trôi mặt nước, cây giữa cánh đồng, phú cho lượn sóng đầy đưa gió tuôn cành lá;

Là vì chưa biết thương hại lẫn nhau, chỉ biết có ta, chẳng có người, nên phải rã rời dưới lợi quyền vật chất;

Người chưa am hiểu cuộc thay đổi của đời, nên không biết tìm lấy phương pháp chi mà chế trị.

Trong nước cần phải có nhơn tài trí sĩ, mà phải cần có học vấn, và phải có Đạo, cũng ví như người có thần hồn cùng thể phách vậy. Nếu nước nhà có học vấn mà không Đạo, thì chẳng khác chi người có phách chẳng hồn.

Ấy vậy, trên trời, dưới đất, giữa là loài người, nếu không hay bồi luyện cho triết nghiệm rộng xa, thì rất uổng.

Ồ chư hiền sĩ!

Đời muốn mong tiến hóa, mà không biết sự tiến hóa ấy phải làm sao? Tiến hóa để vọng cầu sự tự do, mà vẫn ép mình vào nơi khuôn khổ, thế lực của đời, há phải là cơ tấn hóa vậy sao?

### THI BÀI

Nhìn vạn vật trong vòng cuộc thế,  
Đoái nhơn sanh dưới bể trầm luân,  
Chiến tranh diễn cuộc khóc mừng,  
Phong trào biến đổi tinh thần yếu suy.  
Cang thường nát còn gì xã hội,

Trung tâm lìa cải đổi quốc dân,  
 Kia ai lịch lãm phong trần?  
 Non Nam phụng gáy tinh thần phá mê.  
 Câu *Minh đức* đem về tập tánh,  
 Nèo *Trung hòa* tượng cảnh trau tâm,  
 Biết đời bại, biết đạo thâm,  
 Đem đời từng đạo cơ cầm triết quang.  
 Đạo tiến hóa nhờ đàng học vấn,  
 Học vấn cao bởi cận đạo màu,  
 Nhon quần an ổn ca âu,<sup>96</sup>  
 Quốc gia cường thịnh vị bầu nhiệt tâm.  
 Nếu các sĩ hàng trăm như một,  
 Còn lo chi nhục cốt phân hai?  
 Đồng nâng giáo lý Cao Đài,  
 Anh hùng lộ mặt trí tài xuất thân.  
 Giúp chúng loại tinh thần tiến hóa,  
 Mới đem thân phóng xá nghiệt căn,  
 Thiên cơ học hỏi chuyên cần,  
 Chân truyền một suốt sánh bằng Phật Tiên.  
 Mấy ai là kẻ hữu duyên.

Thăng.

<sup>96</sup> *Ca âu* = *âu ca* 謳歌 = tiếng hát đời thanh bình.

寺 源 永

隆 道 黎 師 老 太  
照 玉 人 真 禪 道 意 如



Thái Lão Sư Lê Đạo Long  
Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhon Ngọc Chiếu

## Tiểu Sử

### Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn tên LÊ VĂN TIỀN giáng sanh năm Quý Mão tháng 10 ngày 23 giờ Mùi tại làng Long An Chợ Lớn.

Lúc còn ấu niên ngài tùy theo cha làm Phó Tổng, bác làm quan Lãnh Binh Nam Triều mà trị dân khai sáng sáu làng, là Long An, Long Chánh, Long Kế, Long Đông, Quảng Long, Thành Điền của tiên nhơn kiến lập, đến ngài đã tám đời kế trị.

Khi Chánh phủ Đông Pháp vào sửa trị Nam Kỳ, tuổi ngài đã gần bắt hoạc<sup>97</sup>, ngài lại thích chí tu hành mến ham huyền đạo, đi tìm khắp các danh sơn, nơi thanh nhàn u tịch, tầm đạo chân truyền, lại gặp đặng Đức Di Minh Tử Ngô Đạo Chánh năm Bính Tý truyền đạo, cho ngài pháp danh là Lê Đạo Long. Ngài không ngại cần lao khổ trí, tu luyện công thành, lại mở cơ phổ độ nguyên nhân, đệ tử ngài rất đông có đều trong các tỉnh, những chùa Minh Sư đều là các bậc lão thành trí thức hiện giờ.

<sup>97</sup> *Gần bắt hoạc* = gần 40 tuổi. – *Luận Ngữ* (Vi Chính): «Ngô thập hữu ngũ nhi chí ư học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi *bắt hoạc*, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tông tâm sở dục, bát du cù.» 吾十有五而志於學，三十而立，四十而不惑，五十而知天命，六十而耳順，七十而從心所欲，不踰矩 (Ta 15 tuổi chí tâm học tập; 30 tuổi thì noi theo lễ mà hành động; 40 tuổi không còn nghi ngờ; 50 tuổi biết mệnh trời; 60 tuổi thì đã thuận mệnh trời; 70 tuổi tùy ý mà làm nhưng không vượt ra ngoài phép tắc.) Chú ý: phần lớn các nhà chú giải đều giảng *nhĩ thuận* là «nghe ai nói thì tai biết phân biệt đúng sai», nhưng Phùng Hữu Lan nói *nhĩ* là một hư từ, không phải là lỗi tai, và giảng là «thuận mệnh trời».

Năm Mậu Thân ngài tự lập cảnh Vĩnh Nguyên Tự, lại để lời tiên tri: Nơi đây là Thập Nhị Khai Thiên cơ quan của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoằng khai chánh giáo chân truyền.

Năm Quý Sửu tháng 3 ngài dạy các môn đệ rằng: Cơ Trời gần lộ mặt, Bắc Đẩu phải vận xoay. Suy đến bậc tiền hiền như Thích Ca, Lão Tử đều cũng bỏ xác phàm mới đạt thành chánh quả. Vậy các môn đệ hãy lo trạch<sup>98</sup> nơi thiên cổ để lập Miếu Nghĩa Từ cho Thầy.

Môn đệ ngài lo lập vừa xong, ngài lại dạy ông Thái Lão Sư TRẦN ĐẠO MINH Gia Định làm Thủ Bồn xuất phát, Thái Lão Sư NGUYỄN CHÁNH SẮC Gia Định làm Nội Giao sắp đặt, Thái Lão Sư TRƯƠNG THIỆN THÀNH Long Xuyên, Thái Lão Sư NGUYỄN ĐẠO CHÍ Trà vinh làm Ngoại Giao tiếp khách, Thái Lão Sư VÕ NHỰT THẬN Vĩnh Long, Thái Lão Sư NGUYỄN ĐẠO CẦN Vũng Liêm làm công văn.

Đến tháng mười An Nam, ngài dạy đòi các môn đệ các tỉnh về đủ nơi Vĩnh Nguyên Tự, dạy điều huyền vi bí nhiệm theo di chúc của ngài, lại dạy mời quan chủ quận Cần Giuộc Tri Phủ HUỶNH KHẮC THUẬN đại nhơn mà di thác việc thận chung của ngài và dạy mời các tộc phái đủ trước mặt để dạy lời di chúc và ân tứ; mỗi người đều có lãnh đều di dụng bí tích của ngài.

Ngày mùng 1 tháng 12, ngài dạy tất gọi ngài cho tinh khiết, ngài đến thiên bàn làm lễ thiêng liêng. Ngày mùng 3 sáu giờ sớm mai, dạy hội đủ các môn đệ và tộc phái ngài lớn nhỏ mà dạy ngài có liễu đạo phải đem ngài ra nhà Nghĩa Từ, để linh cữu trên kim tĩnh mà tẩn liệm, trạch ngày an táng chớ để nhọc công người, không dùng lễ nhạc thịnh âm sắc tướng, giữ theo điều lệ Minh Sư mà làm.

<sup>98</sup> *Trạch* = chọn lựa.



Kể 7 giờ ngày mùng 3 tháng chạp năm Quý Sửu ngài ngồi chánh tọa, các môn đồ đều quỳ lạy đưa ngài liễn đạo tại Phật Đường Vĩnh Nguyên Tự. Tộc phái và môn đệ vâng lệnh thiên vị ngài ra nhà Nghĩa Từ để ngài trên bàn hương án làm lễ đạo 24 giờ, mới thỉnh ngài mà nhập liệm. Tang sự 7 ngày cúng tế, trong êm ngoài tịnh, thiên hạ dư ngàn, có quan Tri Phủ Cần Giuộc HUỖNH Đại Nhon hộ táng.

Theo lời ngài dạy tiên tri thì 12 năm Bính Dần có Quan Thượng Nghị Viện LÊ VĂN TRUNG đến tại chùa Vĩnh Nguyên tâm đạo cầu cơ. Đức Cao Đài Ngọc Đế giảng dạy rằng: Ngài là Phật Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, với Thái Ất Chơn Nhơn đang Phổ Độ Tây Phương và dạy ngài về cơ, ngài liền về cơ xưng Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy học trò lớn của ngài là TRẦN ĐẠO MINH và con ngài là LÊ VĂN LỊCH, từng giáo<sup>99</sup> theo Cao Đài Ngọc Đế. Nên hai ông vâng lệnh ngài, thì Đức Cao Đài Ngọc Đế bèn phong ông TRẦN ĐẠO MINH làm Ngọc Chương Pháp, ông TRẦN ĐẠO QUANG làm Quyền Chương Pháp, ông LÊ VĂN LỊCH làm Ngọc Đầu Sư, ông LÊ VĂN TRUNG làm Thượng Đầu Sư, ông NGUYỄN NGỌC TƯỜNG làm Thượng Chánh Phối Sư và các môn đệ khác nữa v.v...

Từ ấy ĐẠI ĐẠO TAM KỶ khai mở đến nay hoằng hóa Nam Trung Bắc.

### LÊ PHỦ ĐƯỜNG

Tộc Phái trần thuật

<sup>99</sup> Từng giáo = theo đạo.

## 大 道 三 期 普 度

明 道 陳 法 掌 玉  
照 玉 人 真 光 鐵



Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Minh  
Thiết Quang Chơn Nhơn Ngọc Chiếu

**Tiểu Sử****Đức Thiết Quang Chơn Nhơn**

Đức Thiết Quang Chơn Nhơn tên TRẦN VĂN THỤ, sanh năm Đinh Tỵ tại làng Đức Hưng, Tổng Dương Hòa Hạ, hạt Gia Định. Lúc ấu niên ngài từng học Nho Giáo, đến trưởng thành ngài có công giáo huấn khắp quê hương, ngài hằng mộ đạo.

Năm Đinh Mùi gặp đặng Đức LÊ ĐẠO LONG, ngài thọ đạo chơn truyền, tu luyện đến bực Thái Lão Sư, Pháp danh là TRẦN ĐẠO MINH nơi Vĩnh Nguyên.

Đến năm Bính Dần, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng cơ dạy ngài từng giáo Cao Đài. Đức Cao Đài ban phong cho ngài là Ngọc Chưởng Pháp TRẦN ĐẠO MINH, Thiên sắc của ngài là Nho Tông Khai Hóa Tiến Đạo Thiên Sư Đại Đức Đại Từ Đại Hòa Đạo Sĩ.

Từ đó ngài phụng thờ Thiên mạng mở cơ khai hóa phổ độ nguyên nhân. Đến năm Quý Dậu tháng 5 ngày 14 giờ Ngọ, ngài liễu đạo nơi nhà ngài tại chợ Cần Giuộc làng Trường Bình, có quan Thượng Nghị LÊ VĂN TRUNG thọ tang cho ngài và ông THÁI CA THANH, THÁI THỔ THANH, THƯỢNG TƯỚNG THANH và các đạo hữu Nam Kỳ, rất nên đông đảo, đến làm lễ đạo cầu kinh hộ tang cho ngài.

Bởi cơ đạo sơ khai còn tạm nơi Gò Kén, nên các đạo hữu của ngài mới tạm đưa linh cữu ngài về Quán Sờ ở làng Thới Hiệp Gia Định mà an táng.

Đến nay ngài hằng giảng cơ các nơi xưng Thiết Quang Chơn Nhơn mà dạy Đạo.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chức Sắc Cần Giuộc trần thuật

## THIÊN THỨ NHÌ

**«THIÊN CƠ VẤN ĐÁP»****Chương thứ VI.- Sưu Tâm Đạo Học.**

## THI

**Động** lý yên hà tuế nguyệt trường,  
**Đình** tiên hoa thảo nãi sanh hương.  
**Tiên** bang vật nhiễm tâm trần cấu,  
**Trưởng** chí lâm đàn giáo đạo chương.<sup>100</sup>

洞裏烟霞歲月長  
庭前花草乃生香  
仙邦勿染心塵垢  
長志臨壇教道章

Bản Đạo mừng chư sĩ tử.<sup>101</sup>

Bản Đạo thừa lệnh sắc Tam Giáo Thánh Nhơn giảng để đôi lời vấn đáp, hầu các sĩ tử đặng thấu triệt cơ màu Đại Đạo.

<sup>100</sup> *Động lý yên hà tuế nguyệt trường* 洞裏烟霞歲月長 = Năm tháng dài sương khói ần dật trong động. – *Đình tiên hoa thảo nãi sanh hương*.

*庭前花草乃生香* = trước sân, hoa cỏ sinh hương thơm. – *Tiên bang vật nhiễm tâm trần cấu* 仙邦勿染心塵垢 = cõi tiên chớ để tâm nhiễm bụi trần. – *Trưởng chí lâm đàn giáo đạo chương* 長志臨壇教道章 = chí lớn giảng đàn cơ để dạy một chương đạo đức.

<sup>101</sup> *sĩ tử* 士子 = người đi thi (= thí sinh). Người tu là học đạo để đi thi. Thi đậu thì về trời, thi rớt thì phải chịu luân hồi, để rồi học tiếp và thi tiếp. Trong lúc học đạo luyện đạo, có những nghịch cảnh xảy ra cho người tu học, đó thường gọi là *khảo* 考 (*khảo thí* 考試 = kỳ thi), giống như những đợt thi nhỏ trước kỳ thi quyết định cuối cùng.

Các sĩ tử ôi! Thiên cơ sắp đặt, luật tạo hóa xoay vần, cái đặc cảnh của thế kỷ 20 này, đã dựng vào kỳ Hạ Nguơn phân cổ. Nên chi các sĩ tử chỉ thích những sự hoạt động hành vi, đào luyện tinh thần cho tiến hóa, về các phương diện của đời, để làm một khoa nuôi nấng bảo tồn cái sanh mạng hầu lo những nhiệm vụ của các sĩ tử về đời, về đạo.

Trong đời sống các sĩ tử chẳng phải bao nhiêu đó mà thôi. Nếu hồi tưởng những ngày qua tháng lụn, một hơi thở cuối cùng của người sắp lìa sự vật xung quanh, đang sóng sượt trên một cái chõng kia, há chẳng rùng mình ghê tởm, trong lúc đã ra ngoài cõi Hư vô, mà không có quyền tự hoạt, tự động nữa sao?

Ồ các sĩ tử! Những công trạng giúp đời khai Đạo ấy chỉ đích là âm đức của xác thịt mà thôi, chưa phải cơ siêu diệt linh hồn đặng.

Trong khoảng đời đang năng tri năng thức, khả chế, khả biến,<sup>102</sup> mà các sĩ tử không nhận lấy đó để tìm xem cội rễ của ta phải làm sao cho đoạt đặng sự thần thông biến hóa, thoát xác phi thăng như các bậc Tiên gia đã từng hiển hách, hầu thấy hiện tại nơi mình. Nếu đề lúc vào cõi Hư vô, biết có đặng về trên Bạch Ngọc Kinh cùng Chí Tôn chẳng?! Hay là tạo âm đức để tái kiếp sang giàu nơi thế, để gây nhiều tội lỗi, cười!

Đây Bản Đạo chỉ trích một đoạn suru tâm đạo học cho các sĩ tử nghiệm xét mà để những thì giờ đang tốn phí tiêu hao về sự vô ích, nào tứ đồ, bốn vách<sup>103</sup> xông pha, để

<sup>102</sup> *Năng tri* 能知 = có thể biết; *năng thức* 能識 = có thể ý thức; *khả chế* 可制 = có thể tạo ra; *khả biến* 可變 = có thể biến đổi.

<sup>103</sup> *tứ đồ* 四堵 = *tứ đồ tường* 四堵牆 = 4 vách tường (*đổ* 堵 = *tường* 牆 = vách tường), 4 bức vách giam hãm và làm hại kẻ đam mê: *tửu* 酒 (rượu), *sắc* 色 (sắc dục), *tài* 財 (cờ bạc), *khí* 氣 (hút xách).

chuyên luyện tánh tu tâm, cho biết cơ mầu tạo hóa. Dắt đặng ta, mới độ người, mà độ người cũng do cái tiêu biểu của ta cho quang minh chính đại, cho hiền hách lưu hành mới đáng hoằng khai tôn giáo, mới tránh sự ngờ vực, phân vân của nhơn sanh đặng. Trong buổi này lắm kẻ trí óc sâu xa hay kinh nghiệm, hay tìm hiểu. Nếu các sĩ tử dụng thuyết mơ hồ huyền bí mà giảng giải càng làm trò cười cho nhơn sanh nữa. Ví dụ như hiện giờ các sĩ tử trở vào châu thân mà gọi là da thịt ruột gan thì người ta tin vì đó là thực hiện, bằng các sĩ tử bảo là nước, lửa, cây, sắt<sup>104</sup> thì người ta không tin vì sự thật của các chất còn ở nơi kín, thế các sĩ tử phải tìm cách để bày bố phô trương ra cho lý thuyết mơ hồ nọ hoá ra thực hiện mới độ đặng nhơn sanh.

Bản Đạo chỉ có mấy lời nói đầu để nhị lão Tiên gia giáng mà chỉ cơ bí truyền phương tu tánh mạng.

#### TỨ KHÚC LIÊN HUỒN VỊNH

Giang sơn tám bức,  
Nước trí non nhân.<sup>105</sup>  
*Tiếng chuông khai ngộ mộng trần phá tan!*<sup>106</sup>  
Huyền vi máy Tạo ẩn tàng,  
Có thân thì phải tìm đàng lo thân.  
Nặng chút nợ dai cân<sup>107</sup> dưới thế,  
Mà phải cam cơ thể vô phân.

<sup>104</sup> *Nước* = thủy, *lửa* = hỏa, *cây* = mộc, *sắt* = kim; 4 trong 5 hành.

<sup>105</sup> *Nước trí non nhân* lấy ý từ câu nói của Không Tử: «Kẻ trí vui chơi nơi sông nước, kẻ nhân vui chơi nơi núi non. Kẻ trí hiểu động, kẻ nhân trầm tĩnh. Kẻ trí vui về, kẻ nhân trường thọ.» 知(智)者樂水, 仁者樂山, 知(智)者動, 仁者靜, 知(智)者樂, 仁者壽 (Trí giả nhạo thủy, nhân giả nhạo sơn, trí giả động, nhân giả tĩnh, trí giả lạc, nhân giả thọ). *Luận Ngữ* (Ung Dã).

<sup>106</sup> *Khải ngộ* 啓悟 = mở ra cho thức tỉnh, cho giác ngộ. Tiếng chuông khai mở cho chúng sinh giác ngộ, tỉnh giác mộng đời.

<sup>107</sup> *Nợ dai cân* = nợ công danh; *dai cân* ám chỉ quyền chức.

Liếc xem vạn vật,  
 Đắm đuối mê tân!<sup>108</sup>  
*Tiếng chuông khai ngộ mộng trần phá tan!*  
 Dem ra chỉ lối tìm nhàn,  
 Nhân sinh cũng vẫn mơ màng chiêm bao.  
 Tu chẳng luyện làm sao nên Phật?  
 Phải biện phân vật chất tinh thần.<sup>109</sup>  
 Ta Trời có một,  
 Duy mền nợ nần.  
*Tiếng chuông khai ngộ mộng trần phá tan!*  
 Hỡi đoàn nữ giới nam trang!<sup>110</sup>  
 Vài chương vấn đáp vén màn thiên cơ,  
 Gắng mà lãnh thiên thơ, chiếu ngọc,<sup>111</sup>  
 Lánh cho rồi tiếng khóc giọng than,  
 Giang sơn tám bức,  
 Nước trí non nhân,  
*Tiếng chuông khai ngộ mộng trần phá tan!*

## THI

Khá tan dẫn dắt bước lên đường,  
 Tìm lối tinh thần đạo đức nương,  
 Muốn lánh luân hồi ta chỉ giáo,  
 Tu tâm luyện tánh thoát Diêm Vương.  
 Thôi Bần Đạo chào chư sĩ tử. Thăng.

<sup>108</sup> *Mê tân* 迷津 = bến mê. Vạn vật chìm đắm nơi bến mê muội, không giác ngộ chân lý.

<sup>109</sup> *Biện phân* = phân biệt. Ở đây ý nói con người phải biết phân biệt sự khác nhau giữa vật chất và tinh thần.

<sup>110</sup> *Nam trang* = trang nam nhi, đấng nam nhi.

<sup>111</sup> *Thiên thơ, chiếu ngọc* = *thiên thư ngọc chiếu* 天書玉詔 = chiếu thư của Trời (Ngọc Đế) triệu hồi người đắc đạo về cõi trời. (*chiếu* 詔 = lời vua hay đấng tối cao bảo cho kẻ dưới biết; cũng gọi là *chiếu thư* 詔書.) Thường nói *thiên thư chiếu triệu* 天書詔召 = lệnh Trời đòi trở về cõi trời.

## Chương thứ VII.- Song Tu Tánh Mạng

## KỆ

**THIỆT QUANG:** «Vài chương vấn đáp rõ cơ Trời»  
**NHƯ Ý:** «Một tiếng chuông linh thức tỉnh đời»  
**THIỆT QUANG:** «Luyện tánh tu tâm hành chánh đạo»  
**NHƯ Ý:** «Linh đơn một hột thoát luân hồi.»

**THIỆT QUANG** vấn: «Tùng nghe Lão Tử nói: Đại Đạo vô hình, Đại Đạo vô tình, Đại Đạo vô danh, vì sao vậy?»<sup>112</sup>

**NHƯ Ý** đáp: «Đạo vốn là khí hư vô, lời đặt gọi là Đạo: thiết không phải tiếng Đạo, nếu không phải là Đạo, thì làm sao cho có danh, chỉ mượn mà đặt gọi một chữ Đạo đó thôi.»<sup>113</sup>

«Đạo ấy thiết khó, ngộ đó mà chẳng thấy, lóng đó mà chẳng nghe. Rờ đó mà chẳng đụng.»<sup>114</sup>

«Nếu hợp lại thì có, mà tan ra vẫn không, chẳng thuộc

<sup>112</sup> *Đại Đạo vô hình*: xem chương 14 (*Đạo Đức Kinh*); *Đại Đạo vô tình*: xem chương 5; *Đại Đạo vô danh*: xem các chương 32, 37, 41.

<sup>113</sup> *Đạo Đức Kinh*, chương 25: «Ngô bất tri kỳ danh; tự chi viết Đạo, cường vi chi danh viết: Đại.» 吾不知其名,字之曰道,強爲之名曰大 (Ta không biết tên của nó, nên đặt tên chữ đó là Đạo; gượng gọi tên đó là Lớn.)

<sup>114</sup> *Đạo Đức Kinh*, chương 14: «Thị chi bất kiến danh viết Di, Thính chi bất văn, danh viết Hi, Bác chi bất đắc, danh viết Vi. Thủ tam giả bất khả trí cập. Cố hỗn nhi vi nhất.» 視之不見,名曰夷;聽之不聞,名曰希;搏之不得,名曰微。此三者,不可致詰,故混而爲一 (Nhìn không thấy, gọi là Di. Nghe không thấy, gọi là Hi. Nắm không được, gọi là Vi. Ba điều ấy không thể suy cứu đến cùng. Cho nên hợp lại làm một.)

sự thính văn<sup>115</sup>, cũng không hay định dạng thể. Ví bằng dùng sự thính văn mà hội lại để tìm đạo, thì chẳng phải là cơ thành đạo. Còn nếu tìm lấy chỗ định thể<sup>116</sup>, ắt chẳng dạng biết cơ ứng biến vậy.

«Đạo tuy gọi rằng không hình, mà có thể sanh dục bao quát trời đất, thì hình Đạo cũng khá thấy vậy.

«Đạo tuy không tình, mà hằng luân chuyển Nhựt Nguyệt, ngày tháng xoay vần, cũng khá xét mà gọi là tình Đạo vậy.

«Đạo tuy không danh, mà vẫn biến hóa để nuôi nấng muôn vật trong vũ trụ này, cũng khá dựng làm danh Đạo vậy.

«Ở nơi Trời gọi là Tượng, ở nơi đất, ấy thiết Hình, há là chẳng phải hình Đạo đó sao?

«Một tiếng sấm lớn, vang cả không trung, bèn mưa gió rưới nhuần, ngày tháng lại qua, một hàn một thử, ấy chẳng phải là tình Đạo đó sao?

«Cần ấy thiết là Trai. Khôn ấy gọi là Gái. Há chẳng gọi danh Đạo đó sao?

«Nhưng lắm xét thì Đạo vốn thiết không danh, chỉ có Đấng Thánh Nhơn gượng đặt là Đạo mà để tuyên truyền giáo hóa, tóm các đường lại, đem về một mối, thì đạo ấy là một đường cái rộng đó thôi.»

**THIỆT QUANG** vấn: «Người muốn biết Đạo phải làm thế nào?»

**NHƯ Ý** đáp: «Trong thiên hạ vẫn có một Đạo mà thôi,

<sup>115</sup> *Thính văn* = *thanh văn* = âm thanh để nghe. Không thể lắng nghe được Đạo vì «thính chi bất văn» 聽之不聞.

<sup>116</sup> *Định thể* = hình thể cố định. Không thể nhìn thấy được Đạo vì «thị chi bất kiến» 視之不見.

muôn nẻo ngàn đường, nhưng cái nguyên lý cũng do nơi đó mà ra. Đấng Thánh Nhơn chẳng hai lòng, các việc lo lắng này sanh, đều do một cái tâm vậy.

«Sự sáng kiến nền Đạo đây, là để cho đời biết phân biệt những lẽ phải trái nơi mình, tuy nhiều dòng khơi chảy, tùy theo thời kỳ, tóm lại các dòng ấy vốn một nguồn vậy.

«Trong thời kỳ này, mấy ai gọi rằng biết Đạo, chỉ hằng thấy các Tăng chúng làm những giả trang, mà bịa đặt lấy Thích giáo. Kỳ trung vẫn tạo sự ngoan không, toan đem đời nay, mà tạo lấy đời xưa. Thật quá nực cười!

«Còn những kẻ môn sanh Nho giáo, lại mong rèn lấy ba tác lữ, mà chiều theo những sự hiện tại, để đem kiếp thiếu niên tạo sự tốt đẹp, vinh diệu cho đời, lão thành mà chẳng nghĩ xét. Từ xưa đến nay các Đấng Thánh Nhơn ra đời hành đạo, chỉ có do một chữ tâm cho sáng suốt mà thôi, còn những sự xung quanh mình, ấy toàn là giả cuộc vậy.»

**Vấn:** «Vì sao trong Nhơn loại phải chịu Sanh, Khổ, Bệnh, Lão, Tử?»

**Đáp:** «Ấy chỉ tại Nhơn loại chẳng hay tìm biết thời trời để phù hợp với thời người, nên chẳng dạng trường sanh bất tử.»

**Vấn:** «Làm sao biết dạng thời Trời để thuận thời người mà thoát tử, xin đạo huynh giải giúp?»

**Đáp:** «Cười... Trong thời tiết của Tạo Hóa xoay vần, vẫn có số định như mùa xuân thì sanh, mùa hạ thì trưởng, mùa thu thì thâu, mùa đông thì tàng. Tuy vậy nhưng chó trưởng xuân phải sanh, hạ phải trưởng.

«Kìa như cây mai rườm rà bông lá; cây cúc thắm nhuần khoe màu. Há phải là xuân sanh, hạ trưởng đó sao?

«Còn như cây tòng, cây bá, quanh năm mãi tiết, vẫn

xanh xanh mịch mịch. Nào có phải là thu thảo, đông tàng đó sao?

«Rất đổi loại vô tri như cây cỏ, mà còn hay vượt lên để tìm lấy sức nóng của mặt nhật là thuần dương khí mà lánh cái khổ luật thu thảo đông tàng của những loại như mình, còn người là một loại tối linh, há chẳng biết tìm cách để thuận nuôi chân tánh, hầu đào luyện thân hình cho thoát hóa sao?

«Con chim hạc là một giống cầm, biết đến giờ tý mà trở canh. Con chim yên lại biết tìm lấy ngày mỗ kỹ cho hạp thời để sắp ổ mà sanh sản, con Rắn lại biết ngày ty là ngày sát mạng mà chẳng qua đường.

«Ôi! Rất đổi loại vô thức là loại cầm thú, mà còn biết tìm chỗ hạp thời để sanh sản, để lánh sự thác. Phương chi loài người là một loại tối minh, há chẳng biết tìm phương để nuôi nâng cái Ngươn Khí cho đầy đủ, hầu đem cái chân khí vào nơi kín mà nhập thánh siêu phàm sao?

«Trong thế gian này, chẳng mấy ai sớm biết, nên chi đến tuổi Thanh niên ngươn khí đang đầy đủ mà không gìn giữ hầu huấn luyện, lại để đến khi thâm nhiễm những việc trần thế, mà lần lần phải tiêu hao, thật khá tiếc!!!

«Cái đại vận Chân khí hằng xoay vần theo Trời Đất, nên chi mùa Xuân thì ở tại Can, mùa Hạ ở tại Tâm, mùa Thu tại Phế, mùa Đông tại Thận.

«Còn tiểu vận ngươn khí xoay vần theo ngày tháng. Giờ Tý thuộc về tạng Thận, giờ Ngọ thuộc về tạng Tâm, giờ Mẹo thuộc về tạng Can, giờ Dậu thuộc về tạng Phế.

«Trời Đất có Xuân, Hạ, Thu, Đông; Nhật, Nguyệt có huyền vọng hồi sóc<sup>117</sup>; Người có Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu; sự

<sup>117</sup> *Huyền* 弦 = mặt trăng mới hiện nên nửa hình như cái cung, âm lịch gọi ngày mồng 7 và mồng 8 là *thượng huyền* 上弦, ngày 22

xoay vần hằng tương hiệp vậy.

«Mùa Đông thuộc khí âm, trong khí âm lại sanh một đi?m dương, nên chi khí âm trở nên ấm mà làm mùa Xuân. Ấy là âm làm chủ, mà dương làm khách. Trong khí dương lại sanh ra dương nữa, khí bèn nóng nên gọi là mùa Hạ, rồi trong khí dương lại có một điếm âm sanh, khí bèn trở nên mát thì gọi là mùa Thu. Ấy là dương làm chủ, mà âm là khách vậy. Trong khí âm lại âm sanh, nên chi trở lạnh gọi là mùa Đông, ấy là bốn mùa xoay vần của Trời Đất.

«Còn sự sáng lại tối qua, là vì trong cái phách mà sanh ra hồn, nên gọi là ngày thượng huyền, sau ngày thượng huyền thì hồn là thể, mà phách là dụng vậy. Trong cái hồn lại sanh ra hồn bèn tỏ, nên gọi là ngày vọng. Trong cái hồn lại sanh ra phách bèn tối, nên gọi là ngày hạ huyền. Sau ngày hạ huyền thì phách ấy làm thể, mà hồn ấy làm dụng vậy, rồi trong cái phách lại sanh phách, nên gọi là ngày hồi, ấy là Nhật Nguyệt xoay vần lại qua bốn độ vậy.

«Trời Đất có 360 ngày, Nhật Nguyệt có 360 giờ, Người có 360 độ, Trời Đất lại có 24 khí, Nhật Nguyệt có 24 độ, Người có 12 giờ, xoay vần chẳng hề sai sót.

«Những giờ Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tý, Tuất, sáu giờ ấy thuộc về khí dương sanh.

«Mẹo, Ty, Mùi, Dậu, Hợi, Sửu, sáu giờ ấy thuộc về khí âm sanh. Còn ngũ hành luân chuyển thì Giáp, Bính, Mò, Canh, Nhâm, ấy là số ngũ hành thuộc dương. Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, ấy là ngũ hành thuộc âm. Từ giờ Tý đến giờ Ngọ, khí dương bèn sanh, từ giờ Ngọ đến Tý khí âm bèn sanh. Thìn thuộc về thái dương. Giờ Mẹo thuộc về dương minh.

và 23 là *hạ huyền* 下弦; *vọng* 望 = ngày rằm (ngày 15 tháng âm lịch); *hối* 晦 = ngày cuối tháng (còn gọi là *nguyệt để* 月底); *sóc* 朔 = ngày mồng một.

Giờ Dần thuộc về thiếu dương. Giờ Sửu thuộc về thái âm. Giờ Tý thuộc về thiếu âm. Giờ Hợi thuộc về khuyết âm. Giờ Tuất thuộc về thái dương. Giờ Dậu thuộc về dương minh. Giờ Thân thuộc về thiếu dương. Giờ Ngọ thuộc về thiếu âm, mà giờ Tỵ thuộc về khuyết âm.

«Áy là sự xoay vần phép định, một máy chẳng ly. Bởi trong khí âm mà dương bèn sanh nên khí dương sanh ở trước giờ Mẹo. Trong hồn lại có phách sanh, nên khí âm sanh cuối giờ Dậu.

«Nuôi lấy chân khí chẳng phải tại nơi mùa Xuân, mùa Hạ. Nhưng mà mùa Xuân mùa Hạ ấy là chỗ dùng để nuôi chân khí. Vì Xuân-Hạ thuộc Tâm-Can. Nuôi khí âm cũng chẳng phải tại Thu-Đông, nhưng mà mùa Thu mùa Đông ấy là chỗ dùng để nuôi lấy khí âm, vì Thu-Đông thuộc về Phê-Thận.

«Nên chi nuôi khí âm dương cũng phải xây theo thời tiết mà cường dưỡng. Nếu hay đem Mộc vận mà tùy theo trời đất xoay vần trong 24 độ thì thấu lấy đó mà làm Đại Dược, bằng Kim vận mà đặng xoay vần theo linh phù trong 24 độ khá gọi là Hườn Đơn. Sau tiết hạ chí thì Chân Hồng hằng trụ nơi Giáng Cung. Sau tiết Đông Chí thì Chân Diên hằng nhóm chốn Đơn Điền. Bằng người muốn luyện tại thể cho ổn thoả xác thịt, thơ thới tinh thần thì hãy dụng sự luyện khí làm trước mới hay biết đặng. Bằng muốn siêu phàm nhập thánh, thì hãy dụng thời làm trước, sự tu luyện ắt công thành.

«Ôi! Nhon sanh tu thân mà chẳng hay luyện, vì không kinh nghiệm, mà chưa thấy những công trạng gì. Giờ khí tổn mà chẳng bổ, giờ khí tán mà chẳng nhóm, giờ khí tụ mà chẳng luyện, thì còn tìm đặng giờ nào để tu kỹ nữa chẳng?

«Phương chi sự hằng mong thấy mà chẳng hay làm,

pháp khể thủ chưa có, thốn mòn 118 ngày tháng lại qua thì giờ rối loạn, đến lúc khí tuyệt ngày giờ hết, thì sao đặng lâu dài như Trời Đất, bền bỉ như Nhựt Nguyệt vậy?»

**Vấn:** «Trong phép tu luyện thì có thủy thăng hỏa giáng. Còn người có Chơn thủy, chơn hỏa vì sao vậy?»

**Đáp:** «Cười... Đây Lão xin giải. Nước hằng do trong khí âm mà phát sanh, tánh nước thường lạnh, nhưng trong sức lạnh ấy mà chốn Huê Dương lại có nguồn suối ấm. Lửa hằng ở trong khí dương mà phát sanh, tánh lửa thường nóng, nhưng trong sự nóng ấy, lại có ẩn tàng một bóng lửa lạnh. Rất đối là nước lửa nơi ngoài mà còn hay tráo trở. Phương chi trong châu thân người mà âm dương chẳng đặng diên đảo sao?

«Nhu nước ở nơi tạng Thận, nước ấy bèn sanh ra khí, mà khí đó là lửa vậy. Còn lửa ở nơi tạng Tâm, lửa ấy bèn sanh ra tân dịch. Tân dịch đó là nước vậy. Nước lửa nơi người như thế.

«Đạo vẫn một gốc mà phân ra làm hai nghi, Trời dùng kiền đạo 119, trong nhẹ mà ở nơi trên; ở trên lấy khí dương mà làm dụng; trong khí dương lại có ẩn kín một điểm chân âm, nên chi từ tiết đông chí về sau, thì trong đất lại sanh một khí dương, hằng xung lên cho tới tiết Hạ chí thì đến Trời. Trong lúc ấy khí âm bèn cảm với âm để tạo thành một khí âm, chẳng hay tiêu tán. Bằng tan ra thì làm mù, mà hề ngưng lại thì làm vũ lộ, mờ mờ bao phủ. Ấy là Trời ra khí dương, mà nên chân thủy vậy:

«Đất dùng đạo Khôn nặng trước mà chìm nơi dưới. Ở dưới hằng dùng khí âm làm dụng, lại có một điểm khí dương ẩn tàng nơi trong, nên chi từ mùa Hạ đến sau, giữa

<sup>118</sup> *Thốn mòn* = hao mòn dần.

<sup>119</sup> *Kiền đạo* = *Càn đạo* 乾道 = đạo trời, đạo Càn.

trời bèn sanh ra một khí dương, lần lần hạ xuống tới tiết Đông chí thì đến đất. Trong khí ấy dương bèn cảm dương mà tạo thành một khí dương, chẳng hay hao tán, nếu bay lên thì làm mây, tan ra thì làm mưa. Cái khí mây mưa ấy là chỗ dùng đất sanh ra; khí dương làm chân hỏa vậy.

«Người cũng như thế. Trước khi thọ thai, tinh cha huyết mẹ, hai khí bèn tương hiệp; mà khí dương thăng lên tạng Tâm làm quán đễ tụ khí. Trong ấy lại có ẩn tàng một Chân Thủy. Còn khí âm thì xuống nơi tạng Thận, tan ra để làm phủ nhóm khí. Nhưng trong ấy lại có ẩn kín một điểm chân hỏa, bằng chẳng vậy thì sao khí nơi tạng Tâm đặng đến nơi tạng Thận, để thành một khí âm mà sanh ra hai khí dương; còn đem khí nơi tạng Thận mà đến tạng Tâm làm nước Tân dịch một khí dương mà sanh ra hai khí âm dương vậy.

«Người hằng có ba lửa và tám nước. Nước ấy một hơi truyền qua một hơi, chứa hơi đó mà làm nước dịch. Khắp trong năm tạng đều có nước dịch châu lưu, nên gọi là Sắc Thủy. Cái khí ở trong tạng Thận, lại có ám tàng một nước chân nhứt, làm Âm hồ, nên gọi là «Chân Thủy» khi sau hai chót cánh chỏ chói sáng, thì khí bèn vòng theo xương sống mà lên trên Thượng cung, rồi từ trên dẫn vòng xuống lại gặp Chân hỏa, mà làm phép Ký Tế, nên gọi là «Thần Thủy».

Lúc có bệnh thì ngậm miệng nuốt hơi, một hơi xuống lại nuốt một hơi, dẫn hơi ấy lần đến chỗ bệnh, thì bệnh sẽ an thuyên. Ấy gọi là «Pháp Thủy» nước nhiều việc hay dùng mà tên chẳng một.

«Khi thuốc tới cái Chân khí bèn sanh, để phun rưới khắp năm tạng, mà làm phép Mộc dục, lúc luyện hình cái khí thăng lên dẫn ngược trở lại gọi là Hườn Đơn.

«Lão hằng nghe Lưu Hải Thiêm nói:

«Nếu đem hai cái mặt nhứt, mặt nguyệt mà gom lại thì thành điện thất bửu, một giòng suối chảy về mà làm rượu quỳnh tương, ấy là Ngọc dịch Hườn Đơn vậy.

«Lại Lữ Công có nói: «Nước lửa cùng hơi ở nơi trong thì quái hầu sẽ thành địa thiên thối, một thăng một trầm, đem khí dương luyện khí âm, bằng khí âm trọn dứt thì mới biết lẽ nhiệm mầu, ấy là trên dưới nước lửa cùng giao vậy».

«Còn Tiêu Diêu Tử thì nói: «Cái pháp thủy mà châu về chốn bí quan, thì ngày đêm thông thả, vận khắp châu thân, nên gọi là Pháp Thủy trị bệnh vậy. Sự đại khái của nước dẫn có đó mà thôi.

«Còn ba cái lửa là: Lửa nơi bàng quang<sup>120</sup>, gọi là Dân hỏa; lửa nơi tạng Thận, gọi là Thần hỏa; lửa nơi tạng Tâm, thì gọi là Quân hỏa. Người hằng không biết mà để lửa ấy lan rộng ra cháy đốt khiến người hay sầu lo, giận dữ; bằng biết nhóm lại để dẫn xuống chốn Đơn Điền thì một ý chẳng lia, chí thành gìn giữ, mới hay dùng để thiên luyện đơn dược. Lửa ấy lên trên qua khỏi hai cửa là: Vĩ Lư, Giáp Tích, thì gọi là «Hà Xa».

«Lửa đó tới trước, bèn lên khỏi 12 cấp trọng lâu mà luyện hình. Trước sau lửa đã dấy thì đốt nóng khắp châu thân, sự đại khái của lửa là vậy. Bệnh nhỏ dùng nước mà trị. Còn bệnh lớn thì dùng lửa mà trị, hoặc có lúc mạo phạm đến Thiên Thần, nên thân thể chẳng yên, thì mau mau vào tịnh thất (nhà kín) cởi áo, xả tóc, ngồi ngay giữa nhà tịnh tâm, cắn răng gom thân, ngay vóc hình lên mà dấy lửa, nhẹ nhẹ hơi thở, hít vô thì ít, hơi ra chậm chậm, lặng tưởng như cái bánh xe lửa ở dưới rún, lớn như cái đầu thì trong giây phút lửa bèn hừng lên, ánh kim quang bao phủ, những hung qui âm linh đều tiêu tán, chẳng hề dám

<sup>120</sup> *Bàng quang* 膀胱 = bọng đái.



gần vậy.

«Người muốn luyện lửa ấy, thì phải dứt những sự ham muốn cho lâu, bền chặt giữ gìn cái đơn nguơn, thì mới hay dùng nước lửa đó: giao cấu với Rồng Cọp mà luyện thành, thì những âm linh xa lánh, dương thân của mình lại chẳng lia ra khỏi. Nếu thân ở thì hình bền, âm linh xa thì khí trọn, hình bền khí trọn, khá đặng trường sanh. Cười ...»

**Vấn:** «Mấy huyền vi của Đạo hiện ở nơi châu thân, trong phép luyện đơn thành đạo, Bản đạo hằng xem nghe các đơn kinh có nói: Rồng Cọp ở châu thân, tại sao châu thân người lại có Rồng Cọp, xin đạo huynh diễn giải?»

**Đáp:** «Cười... Khí nơi tạng Thận, truyền qua khí nơi tạng Tâm, chứa khí ấy bèn sanh nước dịch, trong ấy có ám tàng một điểm chân dương. Đó là dương Long ra nơi Cung Ly.

«Nước dịch nơi tạng Tâm, truyền qua nước dịch bên tạng Thận, chứa nước ấy mà sanh ra khí. Trong khí lại có ám tàng<sup>121</sup> một cái nước chân nhứt, đó là âm hổ, ra nơi cung Khâm. Đến giờ hai vật ấy giao hội lại, thì ở người sanh ra người, còn mình thì sanh ra thành đơn dược.

«Rồng Cọp xưa nay chẳng phải là ít biết. Những hạng thấy xa hiểu rộng, hằng biết rồng chẳng phải ở nơi tạng Can, mà cọp chẳng phải ở nơi tạng Phế, thì làm sao biết những giờ giao hội nên phép khế thủ. Vì vậy người chẳng hay trường sanh, thăng Tiên cũng bởi đó mà ra.

«Khi nước lửa đã ký tế, rồng cọp đã tương giao, thì cái khí nơi tạng Thận bèn truyền qua khí nơi tạng Can, khí nơi tạng Can vừa phát sanh, thì phân âm dư nơi tạng Thận lại truyền qua nơi tạng Tỳ. Khí ấy qua khỏi tạng Can mà làm khí thuận dương. Ở trong khí lại có nước chân nhứt dẫn

<sup>121</sup> Ám tàng 暗藏 = ẩn chứa.

lên tạng Tâm, chứa khí ấy mà làm nước dịch, hằng sáng sáng như hạt châu, hạt lộ, dẫn về nơi chốn hạ điền.

«Bằng dùng cái phép hỏa hầu không sai mà luyện thành khí, trong cái khí lại sanh một chân khí nữa, thì muôn đời chẳng thác, khá làm một vị Thần Tiên nơi thế gian vậy. Ấy là phép Cọp hiệp với Rồng nên dùng khí nơi tạng Thận, mà hiệp với khí nơi tạng Tâm. Khi đã đẩy lửa dưới thì sự thêm bớt phải có giờ, có số; dùng khí nơi tạng Tâm mà hiệp với khí nơi tạng Thận, đó là phép rồng hiệp với cọp vậy.

«Nếu dùng lửa nơi Hạ Quan, mà cho lên cửa Giáp Tích nơi phía tả thì gọi là Hổ, bên hữu thì gọi là Long. Khí theo cửa Giáp Tích qua nơi Đạo lãnh mà làm Dương Long, về trong nội điện. Còn Âm Hổ thì vào nơi Thiên Trì, bán xe lửa bên tả hằng lên, bên hữu hằng xuống, đủ 360 số, thì cái Chân thủy bèn hóa nên Cam lộ, mà nhuận rưới nơi tạng Tâm. Ấy là Rồng Cọp cùng hiệp trên thượng cung vậy.

«Khi thai đã đầy đủ, thì chân khí bèn sanh trong lúc ấy. Phải ngừa sự thái quá. Bằng có thái quá thì phải dùng nước mà rưới đó. Ấy là phép Ngọc dịch, Kim dịch hườn đơn vậy. Khi ngày hườn đơn đã lâu, thì các kinh lạc đều trở nên thù dương «là máu trắng» bằng ngưng lại trong phủ, thì như bạch huyết, nếu đặng vậy phải phòng sự thái quá, bằng có thái quá thì nên dùng lửa luyện mà đốt.

«Biết đặng giờ hườn đơn, thì cái Âm Hổ vẫn đi có một mà chẳng hay gặp đặng rồng. Còn biết giờ phân chất thì rồng dương vẫn đi có một, mà chẳng hay gặp đặng cọp. Cái công phu rồng cọp chẳng phải là nhỏ. Lão e cho người không hay biết đặng căn bản của rồng cọp đó thôi. Bằng mà biết đặng tượng của rồng cọp, và biết giờ giao hội, thì phép hái thuốc đủ 100 ngày, sẽ thành nội đơn. Lúc ấy mạng

đã có tinh chủ, ắt sống bằng trời đất vậy.»

**Vấn:** «Cái nguyên lý nước lửa, cùng rỗng cộp đạo huynh đã giải rồi, bây giờ Bản Đạo xin hỏi, phép vào đạo ra làm sao? Xin đạo huynh diễn giải.»

**Đáp:** «Cười ... Đây Lão xin giải: Ôi người muốn dùng cái phép mà vào đạo, thì đạo thiệt chẳng khó, bằng dùng đạo mà cầu vị tiên, thì sự thành tiên càng dễ. Thành Tiên chẳng khó, mà có chỗ khó đó, là vì người học đạo chẳng chánh. Học đạo không khó, mà có chỗ khó đó, là bởi người học cái phép chẳng thiệt.

«Lão hằng thấy người trong thế gian này, hay tu luyện về phương hữu hình quái tướng, như thay dạng, đổi mạo, nuôi khí mà xuất hồn, đao bén chém trên da thịt không đứt, đinh đóng chẳng thủng, mang giày đi trên lửa không nóng, đến nước rỗng lại khiến cho nước chảy ngược lại, buộc cái khăn ném xuống đất, bèn thành ra con thỏ chạy, giải sợi dây buộc lưng ra hóa con rắn mà bò đi. Ngày ngày ngồi rỗng cõi cá, ngao du bốn biển trong mấy khắc, những hoa quả trồng giây lát mà có ăn. Làm như vậy toàn là thuật pháp. Cái thuật pháp nếu đem so sánh với chánh pháp thì chẳng đặng cùng giống nhau.

«Lại có kẻ vì tiết đông chí dương sanh, và sau ngày xuân phân, ngọn gió lạnh hay nhiễm vào trường vị, mà phải chứng thương hàn, trong khi ấy người ta bèn vào nơi nhà kín, ngồi xếp bằng, ngay thẳng, hai tay chấp lại, nhắm nơi phía trước mà cúi lên cúi xuống, giống như làm lễ bái, độ hai ba mươi lần, thì mồ hôi ra mát mẻ khí hàn bèn tiêu tán, mà trở nên mạnh mẽ.

«Lại cũng có người hay bị sự chiêm bao, mà thành chứng di tinh, nên chi khi mặt trời vừa lặn, thì họ bèn vào nơi nhà kín mà ngồi dùng tay thoa dưới rún 81 cái, phân ra làm 9 lần, mà thay tay tả hữu, làm đủ số như vậy, thì nơi

đơn ngưng trở nên ấm, khí bèn sung túc mà khỏi bệnh.

«Cũng có người hay vào nơi tịnh thất mà ngồi, bỏ quên hết mọi việc, chẳng nói năng chi, lấy trí tư tưởng nhóm cái lửa nơi tạng Tâm, mà tưởng tượng cho bánh xe lửa hằng nóng nóng, để diện mạo đổi thay, tốt hình đẹp tướng, càng lâu ngày thì cái ứ trước đều tiêu, nên người chẳng hay sợ khí trời lạnh nóng vậy.

«Cũng có lắm người vì sự ăn uống vô độ, nên sanh ra bụng lớn hông đầy, hoặc bị kiết mà lấp đường tiểu đại, hoặc bị hàn nhiệt lại qua làm đau trệ tâm can, thì người hằng dùng cái phép vào nơi nhà kín ngồi, mũi hít lấy thanh khí, hơi vô thì nhiều, hơi ra thì ít, dẫn cái hơi ấy thật mau, đem đến chỗ bệnh mà trị, thì muôn bệnh đều tiêu, vóc hình trở nên mạnh khoẻ.

«Lại có người tu luyện, hay dùng cái tâm hỏa mà làm dương chẳng lo phần âm lên đến, lại dùng cái tạng Thận mà làm âm, chẳng cho dương qua hiệp, khí lên không hề giáng xuống, huyết ngưng lại mà chẳng lên, cái nước vũng tuyền chẳng đặng châu lưu, lần lần khí âm đầy đủ, khí dương lại hao tán, mà làm chúng khurót tích (là chúng thủng). Cũng ví như một người đi bộ suốt ngày không nghỉ, thì hai chân thịt phải đổ nặng mỗi mê, còn dùng sao đặng nữa, chẳng bằng người hay dùng phép nằm mà đưa hai cái chân lên trên, cho nước vũng tuyền trở xuống dẫn cái khí, đặng dẫn về nơi chốn Hạ quan, thì hai chân bèn nhẹ, đi tự như bay, sánh cùng sức ngựa vậy.

«Cũng có nhiều kẻ trót mang lấy tiểu tật, hoặc tay chân thung mỗi thì hằng dùng phép vào nơi nhà kín, nhắm mắt ngậm miệng, dẫn lấy cái khí nơi tạng Tâm, mà cho lưu hành khắp chỗ, hầu trừ những bệnh ấy. Các phép vừa phân trên đây thì toàn là thuật pháp, nếu đem ví với cái chánh pháp thì chẳng đặng đồng. Ôi Đạo là một cái khí hư vô,

bao trùm vũ trụ, không một chỗ nào là chẳng có Đạo, không một chỗ nào mà Đạo chẳng thông, há phải một nghề riêng mà gọi là Đạo, hay một phép trị bịnh chi mà gọi là Đạo sao?

«Đạo ấy chính có một khí âm và một khí dương, cùng giao hiệp đó mà thôi, cho nên trời đất thì phân làm bốn mùa là: Xuân, Hạ, Thu, Đông, còn mặt Nhật, mặt Nguyệt thì có bốn hầu là: Huyền, Vọng, Hối, Sóc. Còn người thì trong một ngày cuối giờ Sửu đầu giờ Dần là khí dương hiệp với khí âm, cuối giờ Thìn đầu giờ Tỵ là khí dương giao với khí dương, cuối giờ Mùi đầu giờ Thân là khí âm hiệp với khí dương, cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi thì khí âm giao cảm với khí âm, chỉ có biết đặng hai khí âm dương giao hiệp thì Đạo nào có xa vậy. Cười...»

**Vấn:** «Trong phép tu luyện làm sao cho hình đặng hóa ra khí, xin đạo huynh diễn giải.»

**Đáp:** «Cười... Đây Lão xin giải: Người tu luyện phải dùng hình mà làm nhà, dùng khí làm chủ, mượn hình nuôi khí, khí đầy thì hình bền chặt, hình trọn thì khí mới thiết. Khí ấy là nguồn cội thuốc trường sanh của Đại Đạo vậy, nếu muốn cho khí không hay tổn thất, thì đến giờ Thìn giờ Tỵ, phải vào trong tịnh thất mà ngồi thâm giữ thức thần ở nơi trong, miệng ngậm nước miếng, chớ nuốt, chớ nhổ, hơi thở vô thì ít, thở ra chậm chậm, dường như sợi tơ, trong lúc ấy hai khí bèn hiệp nhau, phép hòa hầu đầy đủ 100 ngày thuốc đã sanh, 200 ngày thánh thai kiên cố, cho đến 300 ngày, thì chân tiên phát hiện. Chân khí bèn sanh, trong khí ấy lại có một chân khí nữa khá đặng thành đơn.

«Lão hằng nghe ông Chung Ly than rằng: Những hạng tu luyện nơi thế gian này, nếu chẳng gặp đặng chân pháp, thì luống hoài công vô ích vậy.»

## KỆ

Nhàn đình vô sự ức Giang Nam,  
Huê mãn xuân thành thủy mãn đàm,  
Nhược kiến Dương Châu thông vật hảo,  
Thị tu ôn giá hồ long bàn.

閒庭無事憶江南  
花滿春城成水滿潭  
若見楊洲通物好  
是修溫駕虎龍蟠

«Áy là rồng cạp giao cầu, nên từ Ngọ đến Tý là giờ luyện đơn hái thuốc vậy;

«Ôi! Bằng người không gặp đặng cái chân lý, mà học phép tu luyện, thì máy Tạo Hóa làm sao thoát đặng?

«Ông Biễn Thước Thần Y có nói cùng Lão như vậy: Nếu dùng mũi mà hít lấy thanh khí vào trong bốn hơi làm một hột, 24 hột làm một lượng lửa, nên dùng quả Tốn để tán hỏa, mà luyện cái chân hồng cho thành âm thai, dùng quả càn thối phù để luyện cái chân diên cho thành dương tức. Dương tức mà đến đầu âm thai, thì biến thành kim đơn. Kim đơn một hột đủ cho người trường sanh, bất tử vậy.»

«Quảng Thành Tử có thuật lại cùng Lão, trong khi dạy Huỳnh Đế rằng: Từ giờ Thìn cho đến tối, phải vào trong tịnh thất, bỏ hết sự lo nghĩ, giữ thức thần ở nơi trong, đem lửa nơi tạng Tâm xuống chôn hạ điền, lấy hết tư tưởng như dưới rún có một cái tịnh bình; trong tịnh bình lại có một hột Châu sáng tròn như viên đan, chẳng luận ngày đêm chi, phải luôn luôn vận lửa cho ấm ấm mà đốt đó. Đặng như vậy thì lâu ngày không biết đói, cũng không biết khát, mà chẳng hề sợ lạnh nóng chi chi: khá làm một vị Thần Tiên tại thế này. Áy là phép tán hỏa vậy.»

## KÊ

Giai nhân tài tử chánh đương niên,  
Huê lạc hoàng hôn hội ngộ nan,  
Bất ty chủ công trường dục đoạn,  
Thời tu giải sách bé dương quan.

佳人才子正當年  
花落黃昏會遇難  
不避主公腸欲斷  
時須解策閉陽關

«Cuối giờ Tuất, đầu giờ Hợi, là giờ khí cùng chân dịch hiệp nhau mà huồn đơn thì trong lúc ấy âm cảm âm, khí bèn hao tán, phải dùng lửa nơi tạng Tâm mà dẫn xuống hạ điền. Bằng khí nơi tạng Thận lên mà chẳng ngưng, lửa nơi tạng Tâm xuống mà chẳng trụ, thì phải phình bụng cho giáp với xương sườn; nơi hạ điền bèn âm; 100 ngày đầu thuộc về Càn quái; 100 ngày kế Đoài đến Càn; 100 ngày sau Khôn lại đến Càn. Trong lúc ấy Càn Khôn đặng gặp, thời phép thêm bớt hỏa hầu đúng số, đến khi hai chót cánh chỏ chói sáng như kim tinh là đặng vậy.

«Các vị Tiên Thánh hay dùng «Cung Ly» mà hái thuốc, dùng Càn mà luyện đơn. Khi đã thành tựu thì hình tươi, thần màu nhiệm. Muôn kiếp chẳng thác. Ấy vậy luyện hình phải dùng cái chân khí mới hoàn toàn. Cười...»

**Vấn:** «Vấn đề luyện hình hóa khí đạo huynh đã phân rõ. Hiện giờ xin đạo huynh diễn giải cái phép luyện khí thành thần ra làm sao? Cười...»

**Đáp:** «Cười... Đây Lão xin giải: Sự tu luyện màu nhiệm chẳng hay cùng. Nếu tìm rõ cái nguyên do, xem rất dễ, cười... Dùng khí mà luyện hình, để cho trong cái hình lại hóa ra chân khí, thì thân thể tráng kiện, xương cốt tinh hoa mạnh mẽ. Cái cốt yếu chỉ có rỗng cộp giao kết mà

thành đại dược. Phép hỏa hầu không sai mà biến kim đơn. Dùng thần luyện khí để cho khí trộn hóa nên thần, chẳng phải do nơi khí dương giao, khí âm hiệp, mà duy ở tại phép rút diên thêm hồng, cho đến khí âm nơi số 2 số 8 tiêu, mà khí dương nơi số 9 số 3 lớn lên trong 300 ngày bèn thành đại dược.

«Đến lúc nơi hai chót cánh chỏ phát hiện kim tinh, thì khí dẫn từ Vĩ Lư đến Giáp Tích, mà vào nơi thượng cung, qua giờ Ngọ đem chân hỏa xuống mà luyện thành đơn dược.

«Khi khí dương đã thuần, khí âm đã tận, thì giờ Tý là giờ chân khí sanh phải mau vào trong tịnh thất, thanh tâm tịnh tọa, thấu hình lại cho khí nơi tạng Thận phát sanh từ giờ Tý cho đến giờ Thìn giờ Ty.

«Định đặng 100 ngày thì ba huyết bèn thông nơi tâm. Tạng Tâm chứa đặng cái chân hỏa mà luyện nội đơn, đến lúc khí dương bèn, khí âm ngưng kết, thì trong cái khí bèn sanh ra chân khí, mà luyện thành chân hỏa, để trừ những âm quỷ phá hại. Nếu đốt đặng một lần, thì thêm 1 cái nguồn khí; đốt đặng 10 lần, thì thêm cái nguồn thần; đốt đặng 100 lần thì sống lâu muôn tuổi; bằng đốt đặng 1000 lần thì khá đặng ra vòng trần tục.

«Những bậc tu luyện hằng sợ sức lửa thái quá nên chỉ có luyện ra một phép, để nhuần rưới trong khi hái thuốc, ấy là phép Ngọc dịch luyện huồn đơn, đến lúc hai chót cánh trở phát hiện kim tinh thì đem nơi thượng điền xuống dưới hạ điền, mà làm phép kim dịch luyện huồn đơn. Muốn luyện một thần kiếm, hay kim chùy, thì phải do khí trong năm tạng.

«Bằng nín hơi 1000 hơi thở để luyện năm tạng, thì cái khí trong năm tạng sẽ phát hiện ra năm màu, mà châu vè trên ấy, gọi là Ngũ Khí Triều Nguồn. Còn ba cái khí

dương hiệp lại, gom về nơi chót đánh, nên gọi là Tam Huê Tụ Đánh.

«Nơi Tây Sơn cái phép luyện khí rất mau nhiệm khi hái thuốc tấn hỏa trong 300 ngày thì thành đại dược. Bằng luyện cái chân khí thì trong 200 ngày, cái khí đầy đủ mà chẳng hay tẩu thoát, mà cái đại vận không xây theo trời, duy có tiểu vận còn thuận theo ngày mà thôi.

«Phàm muốn dấy hỏa thì phải biết ngũ hành sanh khắc là thế nào. Như ngày Giáp, cùng ngày Ất là hai ngày dùng để luyện Can khí. Ngày Giáp thì khí nơi tạng Can đã tới quẻ Cấn. Chỗ đóng hơi thì dùng quẻ Tốn làm kỳ hện. Đến lúc một lần khí xanh phát hiện ra, thì vận mà đem vào nơi đánh. Đến ngày Ất, phải nuôi cái khí nơi tạng Can lại. Ngày Bính thì cái khí nơi tạng Tâm đã tới quẻ Tốn, chỗ đóng hơi dùng quẻ Khôn mà làm kỳ hện. Đến lúc cái khí phát hiện ra một lần đỏ, thì vận mà đem về trên đánh. Đến ngày Đinh phải nuôi khí nơi tạng Tâm lại.

«Ngày Mò, ngày Kỷ là hai ngày dùng để luyện cái khí nơi tạng Tỳ. Cách đem tới thì mùa Xuân dùng giờ Thìn, mùa Hạ dùng giờ Mùi, mùa Thu dùng giờ Tuất, mùa Đông dùng giờ Sửu, phải tùy theo bốn mùa mà vận hành.

«Ngày Canh, ngày Tân là hai ngày dùng luyện phé khí. Ngày Canh thì cái khí nơi tạng Phé dẫn tới quẻ Khôn, chỗ đóng hơi thì dùng quẻ Càn làm kỳ hện, đến lúc khí phát hiện ra một lần trắng thì vận về trên đánh, qua đến ngày Tân phải nuôi cái khí nơi tạng phé lại.

«Ngày Nhâm, ngày Quý là hai ngày dùng để luyện thần khí. Ngày Nhâm thì cái khí nơi tạng Thận dẫn tới Càn quẻ, chỗ đóng hơi thì dùng quẻ Cấn mà làm kỳ hện. Đến khi khí phát hiện một lần đen, thì vận đem về trên đánh. Đến ngày Quý thì nuôi cái khí nơi tạng Thận lại, đem số 10 ngày làm một phiên, bằng đủ 250 ngày, mà trọn 25 số, thì

xe hà xa đã mở, nữ nhạc ca xang sanh kỳ phát phối, phân bày đội ngũ, vui cười hỉ hạ, thật rất nhiệm màu. Bằng những âm qui còn theo phá hại thì phải mau vào tịnh thất, ngồi ngay thẳng, nhắm mắt định thần, vận tam muội chân hỏa mà đốt tức thì tiêu tán. Lửa ấy lần lần mát mẻ. Các sự nữ nhạc sanh kỳ lại phát ra như cũ, rồi trọn ngày yên lặng dờm suốt nơi trong sự sáng tỏ, thật chẳng chán, mà đem đủ cái triệu chứng ra, cũng không hay mô tả cho cùng. Trong khi ấy thân hình tương tự như phi đằng. Khí ý đã phiêu dương, thì hãy dùng cách chế trị, là điều thần xuất xác. Đó là cơ nhập thánh siêu phàm vậy.»

Nhị lão thăng.

\*

### *Chương thứ VIII.- Siêu Phàm Nhập Thánh*

**Ngọc Hà đồng tử.** Chào chư đạo hữu, tịnh tâm tịnh đàn hầu tiếp lĩnh Chơn Nhơn. Ta xin lui.

**Thiệt Quang Chơn Nhơn.** Bần Đạo mừng trung đàn. Giờ nay Bần Đạo giảng để giải sự luyện thân hiệp Đạo cho nhơn sanh đặng rõ lối nhiệm mầu, đường bí yếu mà chẳng sai lầm vậy.

Cầu lấy Đạo cho đặng thành Tiên, chẳng cần phải đến năm non bảy núi, rừng sâu mới đặng thấy cơ siêu việt. Đủ trí suy nghiệm rồi, chẳng qua cái châu thân của người, như trời đất cũng xây đôi, cũng vận hành. Nếu không biết mong đem những tâm linh, tánh trí mà đưa vào cảnh ảo huyền mơ mộng, thì suốt đời sống của loài người, chỉ làm một cái máy tiêu thụ vật chất chẳng hề so sánh đặng với sự vận hành phúc tải của trời đất. Lần lần phải chịu sự hư hao mà chẳng hay tu bổ. Rốt cuộc cũng phải rời bỏ cái xác thân, mà chen chúc dưới bánh xe luân hồi quả báo. Vì đó là vật dụng chẳng phải cơ siêu thoát để cứu tánh mạng cho vĩnh viễn trường tồn.

Học Đạo cũng phải tầm minh sư chánh pháp điềm chỉ dắt dìu. Đạo chỉ có một phút cùng truyền mà thành Đạo. Nên ít người đắc Đạo là bởi không hay kiên cố, tâm chí cho thật hành.

Những hạng tu chơn thường hay tìm nơi lặng lẽ, im lìm, để tìm những trí lý sâu xa mầu nhiệm. Khi công đầy số đủ rồi, thì năm khí châu về, ba huê nhóm lại, muôn thần đều họp nơi thượng cung, thì thường phát hiện ra, nào là thanh huỳnh nữ nhạc, xe ngựa lầu đài, nhưng đó là huyền cảnh. Nếu chẳng tìm biết mà an dung thì thần chẳng đặng xuất; chỉ làm một bực Thần Tiên nơi thế gian, không đặng về nơi thập châu tam đảo.

Đây Bần Đạo xin nhắc lại một đôi vị Tiên trong lúc thành Đạo cho nhơn sanh suy nghiệm. Như Lưu Hải Thiềm thì hay ngồi tịnh một mình, để đem cái dương thân ra, tương tự như con hạc bay đến cửa trời, rông lên khỏi huyết mà vào nơi thiên môn để bỏ xác mà đi. Còn Chung Ly thì hằng dùng phép nội quang tịnh tọa để lên bảy cấp bửu đài, từ dưới lên trên, một cấp rồi qua một cấp, cho đến nơi trên, nếu không vững vàng mà hoảng hốt thì chẳng xuất đặng thân; chỉ làm Thần Tiên nơi thế mà thôi. Nếu hay an ổn thì thân vào mà chẳng ra, sống lâu bằng trời đất, bằng ra mà không vào thì khác kẻ phàm gian.

Lữ Công<sup>122</sup> cũng hay dùng phép ấy mà lên bảy tầng Cửu đài, ba cấp lầu hồng. Nếu chẳng đặng điều thần, thì phải đem cái chân hỏa lên trên, trong cái chân hỏa ấy lại có một con rồng lửa, vượt lên trên mà làm thế xuất thân, thật rất mầu nhiệm vậy.

Như ông Đạt Ma cũng hằng dùng phép, chẳng cho âm thần ra khỏi, gìn giữ thức thần nơi trong, thân hình vóc lại như kiêu mộc, vận tâm hỏa lên trên, một lần lên rồi lại lên nữa; cho đến 33 cõi trời, về đến thượng cung, cũng như nhà đạo hằng luyện để tới châu lễ bái. Ấy cũng là phép ra mà chẳng vào vậy.

Còn những bực tu luyện đắc Đạo thì hằng dùng phép dấy lửa, nên trong gìn giữ thức thần một ý chẳng lia, gom về trên đánh mà xuất thân, lúc anh nhi đã lớn hình dung tốt đẹp, xem thấy khá yêu, thì chẳng nên cho đi xa mà phải mau mau đem về chốn cũ. Khi ấy hình như trong giấc mộng, ngoài thân lại có thân nữa, thì xa xa dường như có một xóm đôi ba nhà, cảnh ấy tùy nơi trong mà phát hiện, thì hình như rời đi chẳng nữa quay lại đường xưa ấy mới thiệt là chẳng sai lầm vậy.

<sup>122</sup> Lữ Công = Lữ (Lã) Động Tân.

Những cơ tu luyện truyền bá muôn đời cũng chỉ có thừa cái xác thịt mà xuất thần đó thôi.

Than ôi! Những kẻ giả dối nơi thế gian này, hay lạm dụng cái phép tu luyện để xuất âm thần ra, nếu một mai làm ra cõi thiên môn mà chẳng trở về đặng, thì rất lắm hại. Ấy là đem sự dị đoan để mê hoặc người đời. Kẻ thức giả trông vào ắt phải cười cho đoàn dối thế.

Thăng.

\*

**Kim Vân đồng tử.** Chào chư đạo hữu. Tịnh tâm tịnh đàn, hầu tiếp lệnh Chơn Nhơn. Ta lui.

**Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn.** Lão mừng trung đàn.

Đàn nay Lão tổng luận thiên cơ để chư hiền tâm học. Cười...

Đời là một trường học, để rèn đúc, để trau giồi cái chí hướng, cái tâm linh của chư hiền. Đạo là một nguồn nước trong sạch, một chiếc thuyền từ, là một con đường quang minh chính đại để dẫn dắt, để đưa chư hiền qua khô hải, thoát mê tân, lại tắm gội lòng chư hiền đặng mát mẻ thơ thới mà làm một hạng người chí thiện chí mỹ trong cõi thế gian, hay là một bậc Tiên gia, tiêu điều tự tại, hạc nội mây ngàn trên cõi hư không nhàn lạc.

Ôi! Lão rất đau đớn, mà nhìn nhơn loại đang ở vào giữa cuộc tang thương thế hệ này mà mấy tiếng cảnh tỉnh vang lừng kia, hồ như một sự hằng nghe, đối với nhơn loại chẳng có chiều lo nghĩ mà thức tỉnh cái giấc mộng quá say sưa mê muội kia, lại còn mong tân tiến cái trình độ quá đồi hư hoại thêm lên, để làm trò tranh đấu, đem vật vô tri vô giác mà đổi giọt máu mảnh thịt rơi của đồng loại, thật khá thương thay!

Đang lúc phong trào sôi nổi mà chư hiền đặng một cái

hạnh phúc quá hay, để lánh những sự tàn khốc như trên kia là đặng hưởng ứng về đạo đức một cách hòa bình êm ái, lại chẳng bày vẽ những bức tranh ghê gớm xót xa kia. Nhưng chỉ những lo sự hiện tại của xác thân, mà không tìm phương cứu rỗi linh hồn, than ôi! Chư hiền chẳng đặng tìm rõ cái đại lý của Đạo, chỉ thấy sự sang giàu tốt đẹp nơi trần thế này nhấp nháng như đá lửa mà mong cầu, để đến lúc hơi yếu tuổi già, phải chịu trăm ngàn con ma bịnh lẫn quẩn bên mình, đến lúc dứt hơi thì đã kết liễu cái sanh mạng của đời người vào ba tác đất, mà đó là đời vô vị, vì trong lúc sống cũng chẳng biết mình ở đâu mà lại sanh ra người trong cõi thế gian này, có trách nhiệm hay phận sự chi của chư hiền, mà phải đến để đền bù tạo tác, lại cũng không rõ thác rồi đi đâu, mà mãi mãi vẫn còn lăn theo bánh xe luân hồi, để chịu công luật, ra vào nơi cảnh trần ai tục lụy này. Chẳng rõ cơ sanh tử thì sao đặng chứng phẩm Tiên gia?

Nếu nhân sanh biết tìm tu tánh mạng mà nuôi dưỡng cái chân khí, đến lúc chân khí đầy đủ mà luyện cái dương thần; khi dương thần đã mạnh mẽ, thì hay bỏ xác phi thăng để về nơi Tam đảo.

Luyện cho đặng thân linh thiêng, hăng xuất khỏi xác, thì thọ lãnh đơn thơ chiếu mạng mà về chốn động thiên nhàn lạc.

Nhưng Đại Đạo chẳng phải riêng cầu mà đặng, duy ở sự kiên cố chí thành của người mà thôi.

Còn những sự xá thí, đó là cái tâm thành của hạng tu thân, cũng chia ra nhiều hạng cấp. Như bực đại thì xá mảnh hình hài này, chẳng kể sự tốt đẹp, chẳng nệ sương chầy tuyết chan, chẳng vọng cầu điều sung sướng mà lánh cái khổ cực, để tâm cho đặng cái nguyên lý của đạo màu mà luyện cơ siêu việt.

Bực trung thì xá nhi tôn, để lo lấy thân cho toàn hảo, mà xa lìa xa sự ái dục, oan trái nơi trần, để tự lo thân mà thôi.

Bực hạ thì xá ruộng đất, chẳng tham cầu, không vọng tưởng, để lo lấy thân cho đặng đại phúc mà thôi.

Sự xá thí, cũng tăng có. Nhưng chưa mấy ai trọn biết. Trên thì xá thí cho những người có phép để đủ tài liệu giáo hóa. Theo bực trung thì xá thí, cho những người hành đạo tu chân, hay nữa xá thí cho người có chước độ đời cứu thế, đó là trọn biết sự xá thí vậy.

Người đã thành Đạo, chẳng khá chẳng truyền, mà truyền cũng phải chọn. Nếu khinh phép mà truyền cho người chẳng phải, thì họa đến thất tổ. Còn gặp kẻ đáng truyền mà chẳng truyền thì hại đến nơi mình. Trong phép truyền Đạo chẳng phải vì sự tiền bạc mà khinh phép, hay là ân phép. Nếu kẻ chí sĩ tu chân chẳng khá vì không tiền mà không truyền. Người giả dối chẳng khá vì nhiều của mà trao Đạo.

Hiện nay chư hiền có rõ vì sao truyền Đạo phải dùng tiền, phải lập minh thệ chẳng? Đó là bởi nơi Phương Nam này tội nghiệt quá nhiều, phúc đức thì ít, khinh mạng trọng tài, nên chi phải buộc lấy tiền, để ngừa sự thay đổi của lương tâm, và bắt lập minh thệ, sở dĩ cho người không hay dời đổi đó thôi.

Than ôi! Trong thế gian này, chẳng đặng mấy kẻ tìm tòi triết nghiệm. Những sự huyền bí cao siêu của Đạo, chỉ mờ hồ trên con đường ngàn dặm, mà lại còn nảy nở ra những lối mị tà, mê hoặc nhơn sanh, bày tu luyện theo sự tịnh thể cho xuất âm hồn, mà gọi rằng mầu nhiệm! Làm cho những hạng thức giả thấy rộng hiểu xa, cũng cam đành bó tay ngồi mà xem cảnh mê tín của nhơn sanh thác mà chẳng cứu đặng vậy.

Nhìn kỹ sự tu luyện ngày nay, chỉ có một đôi người biết mà chưa gặp thời để bày biện thì thố ra giữa thời kỳ mạt pháp này nữa. Nhưng chẳng qua là một cơ quan tối đại, để dẫn nhơn sanh đi đến cái trình độ cực điểm sâu xa, rồi sẽ đào luyện đó thôi.



THIÊN THỨ BA  
 «TỈNH MỘNG»

Chương thứ IX. - Giáo Nhơn Hành Đạo

THI

Tự trị san hà nhứt thống an,  
 Đức hoàng lê thứ thuận gia bang.  
 Tiên cơ kim giáng chiêu hồn đạo,  
 Vương vị ta hồ bất cập nhân.

嗣治山河一統安  
 德宏黎庶順家邦  
 仙乩今降招魂道  
 王位嗟乎不及閑

Ta mừng chư hiền khanh.

THI BÀI

Tá ngọc cơ điềm tô quốc đạo,  
 Ghi văn chương hoài bão cơ quan,  
 Lòng ta trên áng mây vàng,  
 Trên con sóng bạc trên đàng chim bay.  
 Đền linh đế vắng tay tuần kiệt,  
 Cửa thừa ân chưa biết anh hào,  
 Nước non xem vẫn một màu,  
 Đời sao thay đổi, người sao điêu tàn?  
 Thành Ngọc lộ vu san một cuộc,  
 Án tâm thơ chén chuốc năm, ba,  
 Có thân phải để thân già,  
 Một thân chưa trọn lựa là mười thân!  
 Cầu giang bắc bụi trần rấp dũ,<sup>123</sup>  
 Áo liên trì di xú<sup>124</sup> rửa tan,

<sup>123</sup> Rấp dũ = dính vào lâu ngày.

Đề vắn xoay cuộc trần hoàn,  
 Dem người tỉnh mộng, đem đàng chỉ nhau.  
 Thôi cũng chán thanh cao thế cuộc,  
 Gượng làm vui cất bút nên vắn,  
 Điềm tô Nam Bắc gia lân,  
 San hà đem lại, tinh thần góp nên.  
 Tập phong hóa là nền dân chúng,  
 Vỡ cương thường là dụng trị an,  
 Hoá phong xem lại điêu tàn,  
 Cương thường càng thấy ngõ ngàng càng sâu!  
 Trước thạch động đeo bầu đạo đức,  
 Giữa trần gian rải phúc hồng ân,  
 Nấu nung quốc đạo tinh thần,  
 Cái trường danh lợi bằng ngần há hơn?  
 Thôi thì thôi lóng<sup>125</sup> đờn tạo hóa,  
 Lòng dạn lòng sắt đá nước non,  
 Cái quay thịnh thoảng xây tròn,  
 Nước non dầu đổi lòng son chặt gòn!  
 Dưới ruộng chữ, ao kinh, lặn lội,  
 Trên Cao Tiên đại tối<sup>126</sup> nên tâm,  
 Đề con nấng nhiệm srong xâm,  
 Làm cơ tiến hóa phương châm vĩnh tồn.  
 Giọng khánh triết chiêu hồn quốc đạo,  
 Tiếng chuông màu chỉ bảo quần lê,<sup>127</sup>  
 Cuộc đời trong một nồi kê,<sup>128</sup>  
 Nên đem trở lại, nên về luật xưa.  
 Nền móng đầy hạt mưa nhuận rười,

<sup>124</sup> Di xú = mùi thối còn lưu lại. Áo sen rửa sạch mùi hôi thối còn sót lại.

<sup>125</sup> Lóng = lóng nghe, lắng nghe.

<sup>126</sup> Đại tối = tối đại = lớn vô cùng.

<sup>127</sup> Quần lê = lê dân, lê thứ, dân chúng.

<sup>128</sup> Nồi kê = điển tích: tinh giấc Nam Kha, nồi cháo kê chưa chín.

Cõi huyền không như gọi tấc lòng,  
 Dù rằng tạm biệt non sông,  
 Chim linh còn gáy, hộc hồng<sup>129</sup> còn bay.  
 Ở người chí sĩ, anh tài!  
 Xa ta lại có Cao Đài mến thương.  
 Đạo mầu truyền bá bốn phương.

## THI

Bốn phương non nước một trời râu,  
 Dời về cảnh tranh đạo đức mầu.  
 Ngọn gió lung lay đoàn học thức,  
 Mùi văn rục rở đám cao sâu.  
 Ngàn năm cũng vẫn là non nước,  
 Một chí thời nên gánh đạo mầu.  
 Mua chác đổi thay cho nhọc sức,  
 Như ta nay đã có gì đâu?

Trước tập thành đạo đức,  
 Sau quang minh chánh trực,  
 Đặng chứng vị Tiên đài.

.....dứt.

Thôi vĩ ngữ ngôn; để ta truyền lịnh các công thân đồng  
 giáng mà dự vào quyển *Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa*.

Ta mừng chư hiền khanh. Ta thăng.

<sup>129</sup> *Hộc hồng* = chim hồng và chim hộc.

## THI

**Tiền** trình hỏi thử lão xanh xanh,<sup>130</sup>  
**Quân** tướng chi mà mãi chiến tranh?  
**Châu** nhuộm mảnh lòng trắng đáy nước,  
**Văn** treo trước án sóng bên gành.  
**Tiếp** tay giao mặt cho nên đạo,  
**Tá** Hán bình Ngô để chút tình.  
**Cơ** thánh quyết đem đời thanh trị,  
**Mừng** vui cho lập giọng năm canh.

Thần mừng chư hiền sĩ.

## BÀI

**Năm** qua tháng lại ngày theo,  
**Canh** tàn đèn lụn bóng trèo mặt dương.  
**Trên** cảnh nô nức ánh hương,  
**Bến** sông vắng vặc như trương tấm lòng.  
**Lư** trầm trước án đêm đông,  
**Giang** sơn còn đáy ánh hồng còn đây.  
**Tiếng** chuông khải ngộ vang vầy,  
**Cười** đời khóc bạn, mến Thầy thương nhau.  
**Thục** lành ai lại chẳng trau!  
**Đế** vương còn chữa, sá nào công khanh.  
**Hòa** bình kêu gọi em anh,  
**Đàn** theo tiếng gió chày kinh xa đưa.  
**Sóng** dồi mây điểm sao thưa,  
**Reo** bên bãi cát, bên bờ hải quân!  
 Chen vai gánh **Đạo** hồng ân,  
 Cơ **mầu** sửa mối kinh luân buổi này.  
 Trau lòng **Tô** Tử theo ngày,  
 Tấm son một **điểm** đạo Thầy hóa khai.  
 Bến **giang** núp bóng Cao Đài.

<sup>130</sup> *Lão xanh xanh* = Trời xanh, Ông Trời.

Thủy **son** có vẻ anh tài gọi on.

Khoán thủ thập tứ tự vi tiền thi. Khoán tâm lục tự vi hậu thi. Trò hãy đọc 14 chữ đầu câu, đó là đầu bài thi bài, sáu chữ ta gạch dưới là câu thông sau hết.

Thần mừng chừ hiền sĩ.

Thăng.

### THI

**Tả** từ cam chịu nghiệp luân voi,

**Quân** tướng xông xao đã ló mòi,

**Lê** bút điểm tô vàng nguyệt khuyết,

**Văn** xưa vun quén cụm hoa còi.

**Duyệt** tâm nương đạo nhờ tôi nón,

**Tá** ý cho đời biết ngựa roi.

**Cơ** tạo đem ra bày trước mắt,

**Khuyên** lòng quế ngọc nhớ con thoi.

### PHÚ

Trời Nam khai Đạo sửa dựng bốn phương,

Sóng văn minh len lõi đến bên sừn,

Gió vật chất ồn ào cây phú quý.

Ồ chí sĩ! Xem thấy đời sao không đồ lụy?

Này nhân tài! Biết xét lý lại chẳng châu mày?

Nước non nào phải để riêng ai,

Trời đất vốn chung cho vạn vật!

Đó cũng anh hào, đây cũng gang tấc,

Người phong lưu, ta há dễ vát câu nhàn?

Án thư trai mắng lẫn lựa gánh công quan,

Miền Bồng đảo để mặc tình loài chim chuột!

Đời bình ngặt cầu xin Trời miếng thuốc,

Thế điều tàn khản Phật giải oan khiên.

Thà như Hứa Do rửa bợn chồn thanh tuyền,<sup>131</sup>

Mang chi nghiệp Tử Nha thả cần sông Vị?<sup>132</sup>

Võ trụ tung hoành thêm ngán tài Bạch Khi,<sup>133</sup>

Công danh treo án càng nản chí Trương Lương!

Tiếng *Đại Đồng* nay thử hợp sửa phong cương,

Dụng đạo đức phô trương cho nhân thuận mỹ tục.

Vườn Hồng Lạc cảnh mai nương nhánh cúc,

Rừng thanh xuân cây sức bá cùng tông!

Đề hòa bình Nam Bắc Tây Đông,

Trên Trời làm chủ, dưới lòng làm tôi...

### THI

Nhấn khách trần ai một tiếng đồng,

Đem mùi đạo đức vẽ non sông,

Đôi câu thánh huấn trau tĩa dạ,

Vài giọt hồng ân tắm gội lòng.

Tạm gởi tác tình trên án sắt,

<sup>131</sup> Vua Nghiêu muốn nhường thiên hạ cho Hứa Do 許由. Hứa Do nói: «Thôi ngài yên lặng về đi. Tôi đâu cần dùng thiên hạ làm gì.» 歸休乎君子無所用天下為 (Quy hưu hồ quân, dư vô sử dụng thiên hạ vi). (*Trang Tử* - Tiêu Dao Du).

<sup>132</sup> *Tử Nha* = Khương Tử Nha 姜子牙 (Khương Thượng 姜尚 = Khương Lã Thượng 姜呂尚 = Thái Công Vọng 太公望 = Lã Vọng 呂望), khi chờ thời ngồi câu cá ở sông Vị 渭. Năm 70 tuổi, ngài gặp Tây Bá 西伯 và được phong làm tể tướng. Sau 20 năm phục vụ cho cha con Tây Bá, ngài mất năm 1120 TCN, thọ 90 tuổi. Trong đạo Cao Đài ngài được thờ là Khương Thái Công.

<sup>133</sup> *Bạch Khi* 白起 = Bạch Khởi = danh tướng nước Tần thời Chiến Quốc, giỏi dùng binh, được phong là Vũ An Quân 武安君, từng đánh thắng hơn 70 thành trì. Năm 260 TCN, Bạch Khởi thắng trận Trường Bình, 40 vạn quân Triệu đầu hàng, nhưng Bạch Khởi sợ họ nổi loạn nên nửa đêm lập mưu giết hết. Năm 257 TCN, Bạch Khởi bị thất sủng và bị giam trong ngục; vua ban thuốc độc buộc uống chết.

Quyết đem thân thể đến huyền không.  
Nương nhờ Tạo hóa qua bờ ngạn,  
Nhấn khách trần ai một tiếng đồng.

Ta chào chư sĩ tử.

Thăng.

\*

### THI

**Hậu** tán no nao lối học hành?  
**Quân** trường giáo hóa chí hùng anh,  
**Võ** đường quét nhện giăng nơi cửa,  
**Công** xá đuổi lăng<sup>134</sup> đậu mặt tranh.  
**Tánh** thiện cho đời noi dấu cũ,  
**Tá** hiền mở đạo học phương sanh,  
**Cơ** trời vận chuyển người nam bắc,  
**Khuyên** nhủ nâng cao mối đạo lành.

Ta chào chư hiền hữu.

### GIÁN ĐOẠN CA

Đem **van** loại về nguồn **Tam** giáo,  
Nhơn **vật** đều nghe thấy Đạo **kỳ** ba,  
Góp **thu** nên nên tặng **đai** hòa,  
Bên **hồ** nước vẽ vờ màu **Đạo** lạ.

Kia **đầu** gành thấp thoáng bóng **quần** tiên,  
Đặt **bút** xuống điềm đào **lê** cho trọn bức.  
Cảnh **hoa** thử tinh thần đem **hội** sức,  
Chia **các** nơi mảnh **thống** an dân.  
Gia **ban** đồng nhứt dạ **nhứt** tương thân,  
Kết **tổng** lại một màu **đơn** đối.

<sup>134</sup> *Lăng* = ruồi lăng.

Trực **ứng** Thầy han hỏi lối **tâm** duyên,  
Trước **bê** ngọc vọng cầu có **chiếu** tri,  
Thấp **cao** cũng là giềng **bản** sĩ,  
Tục **tiên** đều đắc phúc **Thiên** ban.  
Đại gì vật bỏ câu nhàn.

Những chữ Ta gạch đứt từ trên xuống dưới nơi ngoài mà thêm vào khoảng trống trên, bên trong thêm khoảng trống dưới, sẽ trọn bài ca.

Ta chào chư hiền hữu. Thăng.

\*

### THI

**Hữu** tướng vui thân với nước non,  
**Quân** binh rạng vẻ tác lòng son,  
**Lê** gia nêu đề trời ba cõi,  
**Văn** nghiệp chôn sâu đất một hòn.  
**Quân** trận Ngọa long tài đáng tiếc,  
**Tá** bồi Tô Tử tiếng nay còn.  
**Cơ** trời dâu bể thôi đành thế,  
**Khuyên** chớ ngại ngừng sự cón con.

Ta mừng chư hiền hữu, cười...

\*

### THI CA LIÊN HÀNH

Trải tấm gan trung để tiếng đời,  
Biết chằng chằng biết bởi ai người?  
Phương châm cứu thế ra ngoài mộng,  
Đạo đức phô bày khắp mọi nơi.

### CA

Mọi nơi cũng ơn Trời nhuận rưới,  
Nợ tang bông vun tưới nên xưa,  
Dẫn đi đồng chủng sớm trưa,

Dựng nên công nghiệp cho vừa tấm son.

THI

Tấm son chi để lọt màu hồng,  
Cái chí xưa kia để dạn lòng,  
Trời đất ban người đều một phúc,  
Biết ai con cháu, biết ai ông.

CA

Cháu, ông, cũng trong vòng thế sự,  
Tại nơi mình cư xử lấy mình.  
Nấu nung xã hội hoa tình,  
Nước non rạng vẻ thăng bình vì đâu?

THI

Vì đâu kẻ thế mộng phù ba?  
Nghiêng ngựa giang sơn lẫn lộn nhà.  
Muốn giờ tay lên tìm lối chỉ,  
Ngại ngùng công luật của Trời già!

CA

Trời già định bình hòa một thuở,  
Thâu hoàn cầu đến sở đồng tâm,  
Há vì một vết thương thâm,  
Mà đem cái việc để tâm một nơi!

\*

THI

Một nơi chưa thấy lọ là đâu?  
Chia chác làm chi mỗi chí sầu!  
Đã thế thôi thi đành cuộc thế,  
Dựng gầy mong đến tận ngày sau.

CA

Ngày sau sẽ đem vào một mối,

Dưới tay Trời phước tội công minh,  
Giáo dân võ trụ thăng bình,  
Đại đồng làm cội liên tình làm chân.

THI

Làm chân hầu để lại cho trần,  
Noi lấy mà tường lối giả chân,  
Thời cuộc đổi thay con Tạo biến,  
Cầm lòng còn nặng nợ quân ân.

CA

Quân ân đã bao lần thay đổi,  
Tướng sĩ còn phân đối làm chi?  
Tấm gan ích kỷ sá gì?  
Lấy cơ nghiệp cả bù chi thuở xưa.  
Biết sao cho trọn ân thừa!

Đó là thi ca liên hành. Ta mừng chư hiền sĩ. Thăng.

\*

THI

**Trung** hòa đem lại sửa phong cương,  
**Quân** trận dẹp tan tính bạo cường,  
**Nguyễn** nghiệp nhờ ơn nơi bệ ngọc,  
**Huỳnh** tâm mong đức chốn cao đường.  
**Đức** hồng thương kẻ dầm mưa gió,  
**Tá** phụ cảm người gọi tuyết sương.  
**Cơ** đạo đem lành ra đời dữ,  
**Khuyên** răn nhân loại đặng an khương.

Ta mừng chư sĩ tử.

CỬU KHÚC HUỲNH HÀ ĐIỆU

Đem bút sắt ngày xưa ghi lại,  
Để năm châu hồ hải suy tường,  
Đạo truyền bá bốn phương,

Đòi đặng hưởng thăng bường.<sup>135</sup>  
 Lập nền cỗ lễ,  
 Sửa dựng phong cương.  
 Lập khoa trường,  
 Tới bên trường,  
 Đem đồ nam bắc dựng rường đông tây.  
 Luật vắn xoay,  
 Tạo vắn xoay,  
 Muốn thoát đọa đày,  
 Học Đạo Trời khai.  
 Đánh thức đời ảo mộng,  
 Kêu gọi tỉnh cơn say,  
 Cuộc phù thế chua cay lắm nỗi,  
 Kiếp phong trần thay đổi lắm phen,  
 Gượng đem nghiên bút sách đèn làm nêu.  
 Tranh vắn cầu trời chiều lững đững,<sup>136</sup>  
 Bức giang sơn in tượng ác tà,  
 Đoái lại dặm trời xa,  
 Dang cây án mái nhà,  
 Tiều dang<sup>137</sup> búa lụt,  
 Nước lửa quanh già.  
 Xám màu da,  
 Ướt màu da,  
 Nấu nung cho biết gan già mấy mươi.  
 Thấy cuộc đời,  
 Xót cho đời,  
 Dâu bể đời đời.  
 Này ở ai ơi!  
 Trí tài không cứu thế,  
 Dựng Đạo sửa cơ thời.

<sup>135</sup> *Thăng bường* = thanh bình.

<sup>136</sup> *Lững đững* = lững đững.

<sup>137</sup> *Dang* = giương, đưa lên, giơ lên.

Đền văn bút vẽ cười hóa khóc,  
 Các du phong cầm, độc, như than,  
 Tôi con lại hồ công quan ngại ngần.  
 Kết liên ái tình thần hợp lại,  
 Chí nhiệt thành thiên tải góp nên,  
 Dựng đạo đức làm nền,  
 Câu hiệp nhứt đừng quên.  
 Đạo cao thăm thăm,  
 Đức rộng thênh thênh,  
 Ổn nhà đèn,  
 Nợ nước đèn,  
 Bắt tay giao mặt lập nên thể đoàn.  
 Cuộc cờ tàn,  
 Đóm lửa tàn,  
 Muốn cứu thế gian,  
 Tầm đến Thiên đàng.  
 In sâu vào lý trí,  
 Một khối óc minh quang.  
 Nào ai thấy cảnh nhàn đầu tá,  
 Dễ chi người biết quả chuông nhân,  
 Giữ gìn kéo phải phong trần tằm son.  
 Cảnh phù thế như con sóng lượn,  
 Tiếc cho đời ảo tưởng xa xăm,  
 Muốn gầy dựng cơ cầm,  
 Thực hành mảnh đạo tâm,  
 Công bình thật học,  
 Chơn lý phương châm.  
 Nặng nợ tằm,  
 Rút ruột tằm,  
 Nhả tơ đến thác thân tằm còn vương.  
 Nòi giống thương,  
 Đồng bào thương,  
 Giáng bút canh trường,  
 Để lại vài trường.

Lập thành nền Đại Đạo,  
Sang sửa mỗi cang thường.  
Dụng lý trí đem đường tiến hóa,  
Phải thực hành gương cả nhân sanh,  
Phận mình mình dặn lấy mình, biết ai?

## THI

Biết ai mà gởi mảnh u tình?  
Vui với đạo Trời một ít kinh,  
Non nước dầu rằng phơi gấm lạ,  
Cũng mong thụy mộng tỉnh thăng bình.  
Ta mừng chư sĩ tử. Thăng.

Chương thứ X. - **Nữ Giới Thật Học****Vân Hương Thánh Mẫu.**

Ta chào chư hiền lưỡng phái. Giờ nay ta vâng sắc chỉ Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu, giáng đề bút chương sau quyển **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa** hầu giảng về Nữ Lưu Thật Học để gieo mầm hạnh phúc buổi tương lai của chị em nước nhà, và đem lại cái phong hóa tốt đẹp mà bấy lâu nay chị em đã phế bỏ; trưng ra chỉ rõ những sự tân, toan, hàm, khổ<sup>138</sup> và tự do thanh nhàn mà từ lâu chị em hay lầm lạc.

## THI

Rưới nhuận cho **Liễu** đặng tươi xanh,  
Góp hết đào, mai, **Hạnh** kết thành,  
Xưa có nên **Công** nay mới biết,  
Nặng lòng tôi **Chúa** giáng tam canh.

## THI BÀI

Đêm đông lặng tiếng gà eo óc,  
Vẳng xa đưa giọng cóc nhà thiền,  
Nhớ chùng giáng ngọn cơ tiên,  
Đề thi khuyển các tài hiền nữ lưu.

\*

Thơ cao ẩn ngâm câu tứ đức<sup>139</sup>,  
Bút kinh đài giảng đức tam tòng<sup>140</sup>,

<sup>138</sup> Tân 辛 = cay; toan 酸 = chua; hàm 咸 = mặn; khổ 苦 = đắng.

<sup>139</sup> Tứ đức 四德 = bốn nét tốt của người phụ nữ: công 功 (nữ công giỏi), dung 容 (vẻ mặt tươi tắn), ngôn 言 (lời nói khôn khéo dịu dàng), hạnh 行 (cử chi đoan trang).

<sup>140</sup> Tam tòng 三從 = tam tông = tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử 在家從父 出嫁從夫 夫死從子 (khi còn nhỏ

Dem nền cổ lễ gia phong,  
Mây xanh vẽ lại, má hồng điểm tô.

\*

Ngôi Đức Thủy nhấp nhô sóng sử,  
Thơ Cao Dương lớp thứ hàng kinh,  
Trót sinh ra phận bỏ kinh,<sup>141</sup>  
Trăm năm cũng một vóc hình liễu mai.

\*

Án Tư Mã chen vai thi phú,  
Vườn Đào Am làm chủ bút nghiên,  
Đeo đai chút nghiệp sách đèn,  
Cổ kim lịch lãm đòi phen đỡ đàn.

\*

Nghìn non Thái mấy tầng mây bạc,  
Muôn cánh bèo đào dạt nước xanh,  
Nước mây mình liệu lấy mình,  
Muôn nghìn cái sạch, muôn nghìn cái dơ!

\*

Kiếp hồng phần thờ ơ mệnh bạc,  
Nẻo thế đồ chéch mắt lòng son,<sup>142</sup>

thì lệ thuộc vào cha; khi lấy chồng thì lệ thuộc chồng; khi chồng chết thì lệ thuộc con trai.)

<sup>141</sup> *Bỏ kinh* 布荆 = bỏ là vải; *kinh* là gai. *Bỏ kinh* ám chỉ người vợ hiền. Nàng Mạnh Quang lấy chồng nghèo tên là Lương Hồng, làm thuê. Nàng bèn bỏ cả đồ trang sức, chỉ ăn mặc quần bằng vải thô và lấy que gai làm thoa cài đầu. Điển cố này còn gọi là: kinh thoa bỏ quần 荆釵布裙.

<sup>142</sup> *Thế đồ* 世途 = đường đời; *chéch* = nghiêng lệch. Đường đời làm nghiêng lệch lòng son. Lòng son dịch từ chữ Hán là *đan tâm* 丹心 (tấm lòng son sắt không thay đổi). Nguyễn Công Trứ có câu: «Nhân sinh tự cổ thủy vô tử; lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.»

Dù rằng thân phận cỏ con,  
Đến con lắm việc sông non cũng đành!

\*

Gương tuyết sĩ<sup>143</sup> đã đành nam giới,  
Cờ Trung Vương hỏi phải nữ trung?  
Mấy mươi dặm đến non Nùng,  
Thần hồn mượn tiếng, nấp vòng khuê lâu.

\*

Vườn Quỳnh Uyển giữ màu hồng phấn,  
Cảnh cù lao mang nặng xuân huyền,<sup>144</sup>  
Đỡ nâng mong đáp cơ nguyên,  
Đông sang áp lạnh, hè liên quạt nông.

\*

Soi bóng nguyệt trau lòng hiếu tử,  
Lóng canh gà gìn chữ phụng thừa,  
Học đòi cách thức người xưa,  
Chăn kê tựa gối, mâm đưa bên màn.

\*

Khuôn tai mắt, thừa hoan một cuộc,  
Đường hoa khô chải chuốt năm ba,

人生自古誰無死; 留取丹心照汗青 (Đời người từ xưa đến nay có ai mà không chết; [cốt là] để lại tấm lòng son sáng soi sử sách).

<sup>143</sup> *Tuyết sĩ* 雪恥 = rửa nhục.

<sup>144</sup> *Xuân huyền* 椿萱 = cha mẹ. *Xuân* 椿 là loài cây trường thọ, nên *xuân* 椿 hay *xuân đường* 椿堂 ám chỉ người cha. *Huyền* 萱 là một thứ cây (loại *kim châm*); *huyền* 萱 hay *huyền đường* 萱堂 ám chỉ người mẹ.



Đào thơ tựa gỏi quan hà,<sup>145</sup>  
 Một hai hoàng quyển<sup>146</sup> một vài câu kinh.

\*

Tráp Vĩnh Thúc<sup>147</sup> hữu tình cùng mở,  
 Tập Thiếu Lăng<sup>148</sup> đắc sở cũng ngâm,  
 Nhạc xem thân thể phù trầm,  
 Lửa đời nung nấu hàn tâm nhiệt thành.

\*

Thú thôn ở trời giành khóm liễu,  
 Mâu giang sơn dan díu hàng mai.  
 Bận chi cái nợ sắc tài,  
 Mà mong để gót trần ai lên đường.

\*

Giác thanh dạ du dương giọng quốc,<sup>149</sup>  
 Ngày lưu liên lạnh ngắt con đa,<sup>150</sup>  
 Phấn son điểm xuyết sơn hà,  
 Cúc năm ba khóm, mai vài cụm đôi.

\*

<sup>145</sup> *Quan hà* 關河 = cửa ải và sông, ám chỉ sự chia ly, xa cách.

<sup>146</sup> *Hoàng quyển* 黃卷 = quyển sách màu vàng (thời xưa dùng giấy màu vàng để viết). Thành ngữ *hoàng quyển thanh đăng* 黃卷青燈 (quyển sách màu vàng và ngọn đèn dầu phát ra ánh sáng xanh) ám chỉ thú vui đọc sách trong đêm thanh vắng.

<sup>147</sup> *Tráp Vĩnh Thúc* = cái tráp đựng thơ của Âu Dương Tu 歐陽修 (1007-1072). Âu Dương Tu tự là Vĩnh Thúc 永叔.

<sup>148</sup> *Thiếu Lăng* 少陵 = thi nhân Đỗ Phủ 杜甫 (712-770) đời Đường có hiệu là Thiếu Lăng Dã Lão 少陵野老. *Tập Thiếu Lăng* là tập thơ của Đỗ Phủ.

<sup>149</sup> *Quốc* = chim quốc.

<sup>150</sup> *Đa* = chim đa đa. Có câu thơ của bà Huyện Thanh Quan: «Nhớ nước đau lòng con quốc quốc; thương nhà mỏi miệng cái đa đa.»

Duyên oan trái thọ trời sắp đặt,  
 Nợ trả vay thối mắc phải cam,  
 Trót sinh giữa cõi dinh hoàn,  
 Hùng thư<sup>151</sup> giúp sức, nữ nam giao hòa.

\*

Dụng văn hóa màu hoa điểm phách,  
 Câu kinh luân chức trách quân hồng,<sup>152</sup>  
 Rày khi nắng hạ mưa đông,  
 Khỏi cơn bão tố, khỏi vòng phạm vi.

\*

Nền thế nghiệp lần khi hợp chí,  
 Miền họa đồ nếp chỉ thăm xe,  
 Phòng khi gió bắc lửa hè,  
 Biên thù có khách, thâm khuê có người.

\*

Nỗi tâm sự khóc cười san sẻ,  
 Mảnh huyết tình cùng kẻ cùng chia,  
 Ba sinh chút nợ hẹn kỳ,  
 Gieo dòng Hồng Lạc vẹn bề hôm mai.

\*

Áo Bạch Nữ<sup>153</sup> dạn dày mưa nắng,

<sup>151</sup> *Hùng thư* 雄雌 = *hùng* là trống; *thư* là mái. Ở đây ám chỉ *anh hùng* và *anh thư*. *Anh thư* tức là nữ anh hùng.

<sup>152</sup> *Kinh luân* 經綸 = công việc của người kéo tơ. *Kinh* là kéo tơ; *luân* là sắp xếp các mối tơ. *Kinh luân* hiểu nghĩa bóng là việc trị nước (cũng rắc rối như việc kéo và sắp tơ). Nguyễn Công Trứ có câu: «Đảng trượng phu một túi kinh luân.» *Quần hồng* = quần màu hồng (chữ Hán là *hồng quần* 紅裙) ám chỉ con gái nhà giàu sang quyền quý; hiểu rộng là bậc nữ nhi. Câu này ý nói bậc nữ nhi phải lo toan việc nước (vốn là việc của nam nhi).

<sup>153</sup> *Áo Bạch Nữ* = chưa rõ điển tích này.

Khăn Ô Luân<sup>154</sup> đội nặng tuyết sương,  
 Oằn vai một gánh cương thường,<sup>155</sup>  
 Thờ chồng dạy trẻ nên rường quốc gia.

\*

Mặt báu kính<sup>156</sup> soi hoa chức cảm,<sup>157</sup>  
 Đuốc linh tề<sup>158</sup> dâng khăn ngang mày,  
 Thương chồng, thờ bạn ấy ai,  
 Bên kia Tô Huệ, bên này Mạnh Quân.<sup>159</sup>

\*

Đoạn khung cửu bầm gan dạy dỗ,<sup>160</sup>

<sup>154</sup> *Khăn Ô Luân* = chưa rõ điển tích này.

<sup>155</sup> *Cương thường* 綱常 = tam cương và ngũ thường. *Tam cương* 三綱 (3 giềng mối) = *Quân, phu, phụ*. *Quân* (vua) là giềng mối của bầy tôi, *phu* (chồng) là giềng mối của vợ, *phụ* (cha) là giềng mối của con. (Quân vi thân cương, phu vi thê cương, phụ vi tử cương 君爲臣綱夫爲妻綱父爲子綱). *Ngũ thường* 五常 = nhân 仁, nghĩa 義, lễ 禮, trí 智, tín 信.

<sup>156</sup> *Báu kính* = gương báu.

<sup>157</sup> *Chức cảm* 織錦 = dệt gấm. Điển tích nàng Tô Huệ 蘇蕙 *chức cảm hồi văn* 織錦回文. Hồi văn là bài thơ đọc vòng quanh được dệt trên gấm. Đời Tấn, Đậu Thao 竇滔 là thứ sử Tần Châu bị vua Tấn (là Phù Kiên 苻堅) phạt lưu đày. Vợ Thao là Tô Huệ dệt một tấm gấm có bài thơ gồm 840 chữ đọc vòng quanh tả nỗi lòng thương nhớ chồng, rồi nàng dâng lên vua để xin cho chồng trở về. Vua khen và cho Đậu Thao trở về sum họp với vợ.

<sup>158</sup> *Đuốc linh tề* = có lẽ là đuốc làm bằng sừng tê giác (?).

<sup>159</sup> *Mạnh Quân* = Mạnh Khang (Mạnh Khương) 孟姜. Tương truyền vào đời Tần chồng nàng Mạnh Khang bị bắt làm lao công xây dựng Vạn Lý Trường Thành. Nàng đan áo lạnh và lặn lội đi thăm chồng, đến nơi thì mới biết chồng đã chết do tường sụp vùi lấp. Không tìm được xác chồng, nàng Mạnh Khang đau đớn khóc làm sụp đổ tường thành và xác chồng hiện ra.

<sup>160</sup> Thầy Mạnh Tử thườ bé ham chơi, trốn học về nhà. Mẹ thầy đang

Gầy nếp đêm mất trở bên tường,  
 Muốn con nên cột nên rường,  
 Kia gương Mạnh Mẫu<sup>161</sup>, nọ gương Triệu Huỳnh.<sup>162</sup>

\*

Thu nước mắt gia đình chấp chường,  
 Thấm mồ hôi quan tướng liệu lo,  
 Lênh đênh chiếc bách<sup>163</sup> bên đò,  
 Đờ đàn mưa nắng dạn dò nón toi.

\*

Gió dương liễu toi bời giũ sạch,  
 Trăng ngô đồng soi vạch bóng đen,  
 Nền xưa nếp cũ đã quen,  
 Sá hồ mộng ảo mà ghen trò đời!

\*

Trót sinh đứng làm người phải khổ,  
 Lỡ gieo mầm má đỏ phải cam,<sup>164</sup>  
 Bạn cùng đuốc huệ hoa đàm,<sup>165</sup>

dệt cửu thấy vậy lấy dao cắt tấm vải đang nơi khung cửu để khuyên dạy: «Đang học mà bỏ về nửa chừng cũng giống như tấm vải đang dệt bị cắt đứt; công lao dệt ban đầu bị phí mà tấm vải bị đứt không thành vật hữu ích.» Từ đó thầy Mạnh Tử chăm học.

<sup>161</sup> *Mạnh Mẫu* 孟母 = mẹ thầy Mạnh Tử. Lúc thầy còn bé, mẹ thầy nhiều lần dọn nhà để cho con sống nơi môi trường lành mạnh, và cắt đứt tấm vải dệt ở khung cửu để khuyên dạy thầy chăm học. *Tam Tự Kinh* 三字經 có câu: «Tích Mạnh Mẫu trạch lân xử, tử bất học, đoạn cơ trừ.» 昔孟母擇鄰處子不學斷機杼 (Ngày xưa, mẹ Mạnh Tử tìm chọn xóm ngụ cư tốt; con chẳng học hành, bèn cắt đứt tấm vải dệt ở khung cửu.)

<sup>162</sup> Chưa rõ tích Triệu Huỳnh dạy con.

<sup>163</sup> *Bách* 舶 = một loại thuyền đi biển.

<sup>164</sup> *Má đỏ* = má hồng, tức phụ nữ.

<sup>165</sup> *Đuốc huệ* (= tuệ = prajñā, bát nhã) là ánh sáng của Phật soi rọi

Kinh vàng một quyển, hoa lam một cần.

\*

Khổ rất khổ tê tân lưỡi xám,  
Vui gì vui mặn thấm môi chi?  
Cái trường giả mộng có chi?  
Lúc sanh sao chẳng cười khi hận hoan.

\*

Lọt lòng mẹ khóc ran oẻ oẻ,  
Còn tác hơi tiếng ré ồn ào,  
Thương gì than khóc lao xao,  
Nực cười trò thế, gấm đau nhân tình!

\*

Người không đặng thiên sinh bách tuế,  
Ta chẳng lo nhứt kế vĩnh tồn,  
Phòng khi thần tử cập môn,<sup>166</sup>  
Cờ tiên giựt giải, quốc hồn đuốc khêu.

\*

Cành cỏ thụ gương treo sắc bạc,  
Suối tam kỳ nước tạc màu xanh,  
Trăng soi những đấng tài lành,  
Nước trưng lượn sóng hùng anh trên dòng.

\*

cõi lòng. *Hoa đàm* = hoa ưu đàm (*ưu đàm hoa* 優曇華), phiên âm từ tiếng Sanskrit *udumbara* (cũng được phiên âm đầy đủ là *ưu đàm bà la* 優曇婆羅, *ưu đàm ba la* 優曇波羅, *ưu đàm bát la hoa* 優曇跋羅華, *ưu đàm bát hoa* 優曇鉢華, v.v...) Tương truyền cây ưu đàm cứ ba ngàn năm mới nở hoa một lần nên việc nó nở hoa được xem như việc Phật ra đời. *Hoa đàm đuốc huệ* (*tuệ*) hay *đuốc huệ* (*tuệ*) *hoa đàm* là cụm từ ám chỉ tinh hoa của Phật pháp cao siêu và huyền diệu.

<sup>166</sup> *Thần tử cập môn* = từ thần đến cửa.

Chừ phải gắng lập công với Đạo,  
Để phòng khi đáp báo ân nhà,  
Tràng đình một dải xa xa,  
Chênh chênh bóng ác<sup>167</sup>, tà tà mặt trăng.

\*

Chừ phải gắng tay giăng tay đỡ,  
Để giang sơn trả nợ trả nần.  
Thắm hoen vạt áo phong trần,  
May nhờ sức Tạo gỡ dần họa nên!

\*

Chừ phải gắng lập nền cổ lễ,  
Để phòng khi thực tế gia phong,  
Bao nhiêu dấu vết quân hồng,  
Trách ai vùi giẫm, trách lòng khéo phai!

\*

Đủ qui tắc đủ ngày nhàn rảnh,  
Trọn luật lệ trọn cảnh tự do,  
Nhác xem<sup>168</sup> vạn vật trong lò,  
Ngày nhàn ai giữ, tự do ai gìn?

\*

Bình dù phá còn in cốt cách,  
Gương dù tan vẫn sạch màu trong.  
Dấn thân vào cõi nâu sồng,<sup>169</sup>  
Con đường nhân quả tội công của người.

<sup>167</sup> *Bóng ác* = mặt trời.

<sup>168</sup> *Nhác xem* = thoáng nhìn.

<sup>169</sup> *Nâu* = màu nâu; *sồng* = cây sồng có lá làm thuốc nhuộm đen, hiểu rộng là màu đen. *Nâu sồng* là màu nâu đen; còn màu da là màu vàng nghệ (nhuộm từ cây dâ). Áo người tu hành có màu nâu đen nên gọi là *áo nâu sồng* hoặc có màu vàng nghệ gọi là *áo dâ*. Cõi nâu sồng là cõi của người tu hành.

\*

Rán tiến hóa cho đời tiến hóa,  
 Dem tinh thần hợp cả tinh thần,  
 Học đòi minh đức tân dân,<sup>170</sup>  
 Bắc, Nam gầy dựng nữ thần đồng tâm.  
 Đòi lời nhắn nhủ canh thâm...<sup>171</sup>

\*

## THI

Ngọc Hoàng khai Đạo Việt Nam ta,  
 Này ó chị em của nước nhà!  
 Quyên rũ cùng nhau chung bước đạo,  
 Liên đoàn nữ phái một tâm hòa.  
 Ta mừng chư hiền lưỡng phái.  
 Thăng.

\*

<sup>170</sup> *Minh đức tân dân* = lấy ý từ câu trong *Đại Học*: «Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân (tân) dân, tại chí ư chí thiện.» 大學之道在明明德在親民在止於至善 (Đạo của Đại Học là làm sáng cái đức sáng, đối mới dân chúng, và dừng lại ở chỗ chí thiện). Phần đông sách chú giải theo Chu Hi đều giảng *thân* 親 là giả tá của *tân* 新, nhưng Vương Dương Minh (sách *Đại Học Vấn*) vẫn hiểu là *thân* 親 (gần gũi, thân cận) và giảng *thân dân* là gần gũi dân chúng: «Làm sáng đức sáng là thiết lập cái thể đồng nhất với trời đất và vạn vật. Thân dân là đạt tới cái dụng của cái thể đồng nhất với trời đất và vạn vật đó. Cho nên làm sáng đức sáng là ắt phải ở thân dân, mà thân dân là để làm sáng đức sáng. [...] Vua và bầy tôi, chồng vợ, bạn bè, thậm chí sông núi, quỷ thần, chim thú, cây cỏ, ta đều phải thân thiết, để đạt tới lòng nhân đồng nhất thể của ta. Được thể thì trong cái đức sáng của ta không có gì mà không sáng, và ta quả thực có thể hợp thành một thể với trời đất và vạn vật. [...] Đó gọi là tận tính.»

<sup>171</sup> *Canh thâm* = canh khuya.

KẾT LIỄU CỦA QUYÊN KINH  
**ĐẠO NGUYỄN CHÁNH NGHĨA**

Phò loan: BẠCH HOA, HUỲNH CÚC

Pháp đàn: Giáo sư NGUU,

Điện ký: Giáo sư HUỆ

Chứng đàn: Giáo sư CHÁNH

*Ngọc Thanh Quang (Tân An) đêm 16 tháng 4 Kỷ Mão,  
 Đại Đạo thứ 14, giờ Hợi.*

**Bạch Hạc đồng tử.** Chào chư hiền lưỡng ban, Tiểu Thánh vâng sắc Ngọc Đế, chư hiền thành tâm tiếp cầu Thiết Quang Chơn Nhơn giá ngự để ban hành bài Kết liễu của quyển kinh **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa**, xong rồi *Chánh* hiền hữu sao lại cho tinh khiết trang hoàng niêm vào một phong đề bốn chữ «Phụng Thừa Sắc Lịnh» ngoài bì, rồi đệ đến Liên Hòa, tại tư thất của *Đức* cho kịp Thân thời thập thất để phục lịnh nghe à, đừng làm sai giờ khắc mà đắc tội à, vậy chư hiền thành tâm tiếp kinh.

Tiểu Thánh xuất ngoại.

Tiếp điền:

## THI

**Thiết** nghĩa trần gian giáng bút thần,  
**Quang** minh bình chúc vị nhơn quân.<sup>172</sup>  
**Chơn** tâm nhứt nhứt phong trào niệm,  
**Nhơn** ngã hiệp hòa tự lập thân.

Lão chào chư hiền lưỡng ban. Lão thừa sắc Ngọc Hoàng, giáng để ban hành bài Kết liễu. Ôi! Nhìn đất nước

<sup>172</sup> *Bình chúc* 秉燭 = đốt đuốc; *bình chúc* 秉燭 = cầm đuốc. Hai nghĩa này cũng phù hợp ý của câu: đốt đuốc (hoặc cầm đuốc) soi sáng cho con người.

khách anh tài còn thốn thiếu, đoái đạo mầu am hiểu có nào ai? Muốn lập nên nền tảng Đấng Cao Đài, trường hợp tác phải chung vai chiết gánh. Kia thể cuộc nghèo sút giàu, yếu thua mạnh, nợ trò đời khôn lẩn dại, thể tranh quyền, miếng đỉnh chung mùi phú quý, lấp nẻo Thần Tiên nơi tửu khí chôn sắc tài<sup>173</sup>, chôn cường quyền đoàn dân tộc. Muốn dẹp những phong trào ác độc, mong đem đời trở lại cảnh hòa bình, kia non nước, nợ luật hình nên cạn nghĩ.

Đoạn «Kết liễu», Lão giải bày cho tận lý, để âu ca ngày Nghiêu Thuấn<sup>174</sup> góc trời Nam, đọc kinh vàng nào sĩ tử chí học ham, noi một ít óc phạm càng sáng suốt.

## THI

**Kết** cuộc kinh vàng rạng khắp nơi,  
**Liễu** toàn thánh bản đề soi đời,  
**Đạo** mầu cứu kẻ tâm nhân sớm,  
**Nguyên** thi dẫn người thoát khổ moi.  
**Chánh** lý anh hùng không đạp đất,  
**Nghĩa** nhân liệt sĩ chẳng chung trời,  
**Thánh** tâm kim cổ xem cho tột,  
**Kinh** điển phát ban đổi thể thời.

## HỮU

Thế thời đổi dạng giải đời mê,  
 Công lực *Hiệp thiên* chắm mọi bề,  
 Gắng gổ làm tròn bao trách nhiệm,  
 Phó mình lo lắng đến quần lê.<sup>175</sup>

<sup>173</sup> *Nơi tửu khí chôn sắc tài* = nơi chôn tửu đồ tường: *tửu* (rượu), *khí* (hút xách), *tài* (cờ bạc), *sắc* (gái mua vui).

<sup>174</sup> *Ngày Nghiêu Thuấn* = ngày thanh bình như thời vua Nghiêu vua Thuấn xa xưa.

<sup>175</sup> *Quần lê* = nhân quần lê thứ, tức dân chúng hay loài người nói chung.

## HỮU

*Lê Minh Pháp* chắm công trò,  
 Trong mấy tháng trường những đẩn đo,  
 Công quả lo tròn lần bước tới,  
 Đường Tiên nẻo Phật khá đơn dò.

## HỮU

Dò trong lóng đục cũng nên công,  
 Trò *Nguyễn Văn Bang* đặng phúc hồng.  
 Tu hãy lo tu đừng lấp lửng,  
 Đạo Tâm mới được thoát mơ mông.

## HỮU

Mơ mông thời chớ thăm sâu chi,  
 Này hồi *Mỹ Thông* bước kịp kỳ,  
 Công quả tạo thành lên chín phẩm,  
 Con đường hạnh phúc buổi chung qui,

## HỮU

Qui nguyên Đại Đạo bởi nơi người,  
 Cậy sức ai đâu cậy sức Trời,  
 Kinh măn Đại Đồng toan sắp đến,  
 Kết thành Chánh Nghĩa rạng năm nơi.  
 Vạy chur hiền y lệnh. Thăng.

\*

Chúng tôi vâng lệnh Đức Thiết Quang Chơn Nhơn, dạy sao y thánh giáo, hầu đem đến anh lớn bài Kết Liễu của quyền kinh **Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa**.

BAN CAI QUẢN

*Phó nghị trưởng, THOẠI*  
*Chánh từ hàng, CHÁNH*  
*Chánh thủ bốn, ký tên xem không được.*

THỦ TỊNH

Ký Tên

**Ngọc Chánh Thanh**

**CHUNG**

## MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

## CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỐNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyển Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- ❑ Nữ Trung Tòng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Kinh Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Hồi Dương Nhon Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhon Quả
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I & Quyển II)
- ❑ Huấn Từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Kinh Thiên Địa Bát Dương
- ❑ Tư Tưởng Đạo Gia (*Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch*)
- ❑ Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên  
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)

- ❑ Bồi Dưỡng Đức Tin (*Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm*)
- ❑ Lòng Con Tin Đấng Cao Đài (*Huệ Khải*)
- ❑ Cơ Duyên và Tuổi Trẻ  
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài  
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Tìm Hiểu Kinh Sám Hối (*Thanh Căn – Huệ Khải*)
- ❑ Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng  
Mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Có Một Tình Thương (*Bạch Liên Hoa*)
- ❑ Hương Quế Cho Đời  
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đạo Nguyễn Chánh Nghĩa

## ĐÓN ĐỌC:

- ❑ Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)
- ❑ Thiện Thư: Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn –  
Công Quá Cách (*Lê Anh Minh*)
- ❑ Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài  
(*Huệ Khải – Sách tam ngữ Việt Anh Pháp*)
- ❑ Tìm Hiểu Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo  
(*Huệ Khải*)

## CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (Chiếu Minh Đản, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

*“Phàm người tu hành mà đặt dặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy dặng thành tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm dặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dặng thành thánh.”*

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

*“Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”*

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất

quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Tuy nhiên, một người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề **“Thiên Lý Bửu Tòà”** với ghi chú **“Kinh sách”**, và gửi về:

### THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.